

**DANH MỤC BÁO CÁO THAM LUẬN TẠI HỘI NGHỊ
CỦA CHÍNH PHỦ VỀ ĐẨY MẠNH PHÂN CẤP, PHÂN QUYỀN
TRONG QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC**

STT	Báo cáo tham luận	Thực hiện	Trang
1	Hoàn thiện cơ chế giám sát, phản biện trong quá trình xây dựng và tổ chức thực thi pháp luật trong điều kiện đẩy mạnh phân cấp, phân quyền	Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam	1
2	Hoàn thiện thể chế đẩy mạnh phân cấp, phân quyền trong lĩnh vực quản lý đầu tư công, phát triển liên kết vùng và cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	8
3	Đổi mới cơ chế phân cấp quản lý, phân bổ ngân sách nhà nước để bảo đảm vai trò chủ đạo của ngân sách trung ương và chủ động của ngân sách địa phương	Bộ Tài chính	19
4	Đánh giá tình hình xây dựng và tổ chức thực thi pháp luật theo yêu cầu đẩy mạnh phân cấp, phân quyền trong quản lý nhà nước theo ngành, lĩnh vực	Bộ Tư pháp	28
5	Hoàn thiện thể chế đẩy mạnh phân cấp, phân quyền trong quản lý phát triển đô thị và nhà ở	Bộ Xây dựng	33
6	Hoàn thiện thể chế đẩy mạnh phân cấp, phân quyền về lĩnh vực đất đai	Bộ Tài nguyên và Môi trường	38
7	Hoàn thiện thể chế đẩy mạnh phân cấp quản lý, tăng cường tự chủ đối với giáo dục đại học phù hợp với xu thế chung của thế giới	Bộ Giáo dục và Đào tạo	46
8	Đề xuất giải pháp hoàn thiện cơ chế giám sát và nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động giám sát của cơ quan quyền lực nhà nước ở địa phương trong điều kiện đẩy mạnh phân cấp, phân quyền	- HĐND thành phố Hải Phòng	56
		- HĐND tỉnh Khánh Hòa	62

9	Về tình hình, kết quả thực hiện phân cấp, phân quyền quản lý nhà nước theo ngành, lĩnh vực và định hướng thực hiện giai đoạn 2021-2026	- UBND thành phố Hà Nội	72
		- UBND Thành phố Hồ Chí Minh	80
		- UBND thành phố Đà Nẵng	90
		- UBND thành phố Cần Thơ	96
		- UBND tỉnh Đắk Lắk	110
		- UBND tỉnh Kiên Giang	117

BÁO CÁO THAM LUẬN

Hoàn thiện cơ chế giám sát, phản biện trong quá trình xây dựng và tổ chức thực thi pháp luật trong điều kiện đẩy mạnh phân cấp, phân quyền

- Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam -

Nghị quyết Hội nghị lần thứ chín Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI đã yêu cầu: “Khẩn trương hoàn thành việc phân cấp, phân quyền giữa Trung ương và địa phương trên từng ngành, từng lĩnh vực”. Nghị quyết số 18-NQ/TW, hội nghị Trung ương lần thứ 6, khóa XII khẳng định: “Thực hiện phân cấp, phân quyền mạnh mẽ, hợp lý giữa trung ương và địa phương, giữa cấp trên và cấp dưới, gắn quyền với trách nhiệm; đồng thời, xây dựng cơ chế kiểm soát quyền lực chặt chẽ bằng các quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước, bảo đảm dân chủ, công khai, minh bạch, đề cao trách nhiệm giải trình và tăng cường kiểm tra, giám sát việc thực hiện. Khuyến khích sự năng động, sáng tạo và phát huy tính tích cực, chủ động của các cấp, các ngành, các địa phương trong việc xây dựng, kiện toàn tổ chức, tinh gọn bộ máy, tinh giản biên chế”. Văn kiện Đại hội XIII đã đề cập nhiều nội dung liên quan đến phân cấp, phân quyền đi đôi với kiểm tra, kiểm soát và giám sát thực hiện, tiếp tục khẳng định: “*Đẩy mạnh phân cấp, phân quyền, xác định rõ trách nhiệm giữa Chính phủ với các bộ, ngành; giữa Chính phủ, các bộ, ngành với chính quyền địa phương, bảo đảm quản lý nhà nước thống nhất*”¹.

Hiến pháp năm 2013 đã đặt nền tảng cho cơ chế phân cấp, phân quyền giữa Trung ương và địa phương thông qua quy định: “Chính quyền địa phương tổ chức và bảo đảm việc thi hành Hiến pháp và pháp luật tại địa phương; quyết định các vấn đề của địa phương do luật định; chịu sự kiểm tra, giám sát của cơ quan nhà nước cấp trên. Nhiệm vụ, quyền hạn của chính quyền địa phương được xác định trên cơ sở phân định thẩm quyền giữa các cơ quan nhà nước ở trung ương và địa phương và của mỗi cấp chính quyền địa phương”². Luật Tổ chức Chính phủ năm 2015 và Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015 đã có bước tiến quan trọng trong phân cấp, phân quyền hành chính nhà nước. Trong đó khẳng định thẩm quyền của Chính phủ trong thực hiện phân cấp, phân quyền cho chính quyền địa phương.

Thực tế cũng cho thấy, nhờ được phân cấp, phân quyền, các địa phương nâng cao tính chủ động trong quản lý, sử dụng các nguồn lực, có cơ chế điều hành sát hơn với đặc điểm kinh tế - xã hội địa phương. Nhiều thủ tục hành chính được bộ, ngành trung ương phân cấp, phân quyền cho địa phương giải quyết đã góp phần giảm bớt gánh nặng chi phí, thời gian, khâu trung gian, phục vụ kịp

¹ Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, tập I, NXb CTQGST, H. 2021, tr 284.

² Hiến pháp năm 2013 (Điều 112).

thời hơn, tốt hơn doanh nghiệp và nhân dân. Tuy nhiên, chính sách phân cấp, phân quyền cần thiết phải được tổ chức, thực thi nghiêm túc ở các cấp và cần có sự kiểm tra, giám sát chặt chẽ, có cơ chế kiểm soát quyền lực để hạn chế tình trạng “lạm quyền” của các cơ quan công quyền. Vì vậy, chức năng giám sát, phản biện của Mặt trận Tổ quốc (MTTQ) Việt Nam trong quá trình xây dựng và tổ chức thực thi pháp luật của các cơ quan nhà nước là một trong những nhiệm vụ quan trọng, cần thiết trong quá trình xây dựng, tổ chức và thực thi pháp luật trong điều kiện đẩy mạnh phân cấp, phân quyền.

Chức năng giám sát và phản biện của MTTQ Việt Nam đã được ghi nhận trong các quy định của Đảng, quy định trong Hiến pháp, Luật Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và trong các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan. Thực hiện Quyết định số 217-QĐ/TW³ và Quyết định 218-QĐ/TW của Bộ Chính trị⁴, Luật MTTQ Việt Nam năm 2005 và Nghị quyết liên tịch số 403/2017/NQLT-UBTVQH14-CP-ĐCTUBTWMTTQVN quy định chi tiết các hình thức giám sát, phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp đã chủ động triển khai tốt công tác giám sát và phản biện xã hội.

Trong những năm qua, nhiều hoạt động giám sát của Mặt trận đã quan tâm hướng tới giám sát việc tổ chức thực thi pháp luật của cơ quan nhà nước, của chính quyền địa phương như giám sát việc thực hiện cải cách hành chính, thuế và hải quan, đánh giá sự hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước⁵; giám sát việc tiếp công dân của người đứng đầu, việc giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân⁶; giám sát cán bộ, công chức, đảng viên trong thực hiện nhiệm vụ công vụ và giám sát công tác cán bộ của các tổ chức, cơ quan, đơn vị⁷... Với sự giám sát theo dõi của Mặt trận, các cơ quan hành chính nhà nước, cán bộ, công chức các cơ quan chính quyền thực hiện nghiêm túc

³ Quy chế giám sát và phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể chính trị - xã hội.

⁴ Quy định về việc Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các đoàn thể chính trị - xã hội và nhân dân tham gia góp ý xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền.

⁵ Chương trình phối hợp số 11/CTPH-BNV-MTTQVN-HCCB, ngày 06 tháng 7 năm 2015 triển khai xác định Chỉ số hài lòng của người dân, tổ chức với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước năm 2015; Chương trình phối hợp số 5822/CTPH-BNV-TWMTTQVN-TWHCCBVN ngày 07/11/2017 của Bộ Nội vụ, Trung ương MTTQ Việt Nam, Trung ương Hội cựu chiến binh Việt Nam về việc triển khai đo lường sự hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước quốc gia năm 2017; Chương trình phối hợp số: 02/CTPH-BNV-TWMTTQVN-TWHCCB, ngày 24/7/2018, phối hợp đo lường sự hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính Nhà nước giai đoạn 2018-2020.

⁶ Chương trình phối hợp số 01/CTPH-MTTQ-TTCP-BTP-HLG-LĐLS ngày 11/11/2014 giữa Ban Thường trực Ủy ban Trung ương MTTQ Việt Nam với Thanh tra Chính phủ, Bộ Tư pháp, Hội Luật gia Việt Nam, Liên đoàn Luật sư Việt Nam về giám sát và nâng cao hiệu quả việc giải quyết khiếu nại, tố cáo ở cơ sở (nay là Chương trình giám sát số 02/CTPH-MTTQ-TTCP-BTP-HLG-LĐLS ngày 11/10/2018 giữa Ban Thường trực Ủy ban Trung ương MTTQ Việt Nam, Thanh tra Chính phủ, Bộ Tư pháp, Hội Luật gia Việt Nam và Liên đoàn luật sư Việt Nam về phối hợp giám sát và nâng cao hiệu quả việc giải quyết khiếu nại, tố cáo ở địa phương, cơ sở

⁷ Chương trình phối hợp số 30/CTPH-MTTQ-TCTV ngày 30/10/2018 về giám sát, phản biện xã hội của MTTQ Việt Nam, các đoàn thể chính trị - xã hội và Nhân dân theo Nghị quyết Hội nghị lần thứ bảy, Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII

các quy định, góp phần nâng cao chất lượng hoạt động, đáp ứng tốt hơn nhu cầu của Nhân dân. Hoạt động giám sát trong thời gian qua đã mang lại những kết quả rất rõ rệt, đáng ghi nhận, thể hiện được vai trò, trách nhiệm của MTTQ Việt Nam các cấp trong tham gia xây dựng bộ máy chính quyền.

Bên cạnh đó, hoạt động giám sát của Ban Thanh tra nhân dân, Ban Giám sát đầu tư của cộng đồng ở xã, phường, thị trấn cũng là một trong những hoạt động giám sát hiệu quả của Mặt trận ở cấp cơ sở. Ban Thanh tra nhân dân, Ban Giám sát đầu tư của cộng đồng được tổ chức và hoạt động ở các địa phương thực hiện giám sát hoạt động của chính quyền cơ sở, giám sát việc thực thi nhiệm vụ của cán bộ, công chức, giám sát các dự án tại cộng đồng. Qua giám sát đã phát hiện, kiến nghị với chính quyền xử lý kịp thời nhiều vi phạm, góp phần hạn chế tiêu cực ở cơ sở⁸. Đồng thời, với sự giám sát của Ban Thanh tra nhân dân, Ban Giám sát đầu tư của cộng đồng, lắng nghe phản ánh của Nhân dân từ cơ sở đã giúp cho chính quyền địa phương nắm bắt được tình hình, kịp thời chỉ đạo giải quyết ngay các phản ánh, kiến nghị chính đáng của người dân, tránh phát sinh "điểm nóng", góp phần giữ vững an ninh trật tự, an toàn xã hội ở địa phương.

Trong quá trình xây dựng, hoàn thiện hệ thống pháp luật, Mặt trận các cấp cũng quan tâm đến thực hiện phản biện những dự án chính sách của Nhà nước, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật⁹. Đặc biệt trong quá trình xây dựng Dự án Luật tổ chức Chính phủ, Luật tổ chức chính quyền địa phương, Mặt trận rất quan tâm góp ý, phản biện những quy định liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của Chính phủ, các bộ ngành, chính quyền địa phương. Hoạt động phản biện được triển khai từ rất sớm, từ khâu xây dựng chính sách và trong quá trình xây dựng dự thảo, góp ý và chỉnh lý, hoàn thiện. Bên cạnh đó, Mặt trận còn quan tâm phản biện những dự án quan trọng liên quan đến xây dựng bộ máy nhà nước, các dự án văn bản pháp luật liên quan trực tiếp đến quyền lợi ích chính đáng của Nhân dân. Việc thực hiện phản biện của Mặt trận đã được triển khai khá bài bản, kế hoạch tổ chức các hội nghị phản biện xã hội được xây dựng chu đáo, thành phần

⁸ Theo báo cáo từ năm 2016-2020, Ủy ban MTTQ Việt Nam các cấp ở cơ sở đã chủ trì phối hợp giám sát được **531.411** cuộc; trong đó, cấp tỉnh: **7821** cuộc; cấp huyện: **48.303** cuộc; cấp xã: **475.287** cuộc.

⁹ Ở Trung ương, trong thời gian từ năm 2016-2020, Ban Thường trực Ủy ban Trung ương MTTQ Việt Nam đã tổ chức phản biện xã hội đối với các dự án luật: Dự án Luật tín ngưỡng, tôn giáo; Dự án Luật về Hội; Dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật hình sự số 100/2015/QH13; Dự án Luật đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt Vân Đồn, Bắc Vân Phong, Phú Quốc; Dự án Luật giáo dục (sửa đổi); Dự án Luật phòng, chống tham nhũng (sửa đổi); Dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; Dự án Luật đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Dự án Bộ luật Lao động (sửa đổi); Dự án Luật phòng, chống tham nhũng (sửa đổi), dự thảo Bộ luật Lao động (sửa đổi), dự thảo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015, dự thảo đề án Bộ tiêu chí đô thị văn minh và Dự thảo Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng (sửa đổi); Dự thảo Nghị định của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật tín ngưỡng, tôn giáo...

*Ở địa phương, theo báo cáo chưa đầy đủ, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp đã tổ chức được 44.619 cuộc phản biện xã hội. Trong đó, MTTQ cấp tỉnh chủ trì phản biện xã hội được 2166 cuộc; Mặt trận Tổ quốc cấp huyện chủ trì phản biện xã hội được 8350; Mặt trận Tổ quốc cấp xã chủ trì phản biện xã hội được 35.454 cuộc.

tham gia hội nghị phản biện xã hội là các chuyên gia, nhà khoa học trên các lĩnh vực có liên quan. Vì vậy, văn bản phản biện xã hội của MTTQ Việt Nam chất lượng, được dư luận đánh giá cao, nhiều nội dung phản biện được cơ quan chủ trì soạn thảo tiếp thu và có ý kiến phản hồi tích cực.

Như vậy, trong quá trình xây dựng, thực thi pháp luật của các cơ quan Nhà nước, chính quyền địa phương theo hướng đẩy mạnh phân cấp, phân quyền, chức năng giám sát, phản biện xã hội của MTTQ Việt Nam đã phát huy hiệu quả tích cực, phát hiện những bất cập, vướng mắc trong quá trình thực thi để kịp thời sửa đổi cho phù hợp, góp phần xây dựng các chính sách của chính quyền các cấp, hoàn thành nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Nhiều văn bản kiến nghị sau giám sát, sau phản biện xã hội của Mặt trận chất lượng tốt, được các cơ quan, tổ chức, cá nhân có trách nhiệm tiếp thu, phản hồi, ghi nhận. Đặc biệt, các kiến nghị sau giám sát trong thời gian qua đã đem lại hiệu quả thiết thực, góp phần bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của công dân, tổ chức, bảo vệ lợi ích của Nhà nước, hạn chế vi phạm pháp luật. Qua các hoạt động giám sát, phản biện xã hội, tham gia góp ý xây dựng Đảng, chính quyền của MTTQ Việt Nam giúp cơ quan có thẩm quyền, chính quyền các địa phương hoạch định, thực thi có hiệu quả hơn các chính sách, pháp luật, góp phần quan trọng trong xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc, ổn định tình hình nhân dân, thực hiện các mục tiêu phát triển của các địa phương và cả nước.

Bên cạnh những kết quả đạt được, trong quá trình thực hiện giám sát, phản biện, Mặt trận cũng gặp những khó khăn, vướng mắc như: Nhận thức về công tác giám sát, phản biện xã hội của Mặt trận ở một số địa phương còn chưa thống nhất, chưa đúng bản chất của hoạt động giám sát, phản biện xã hội; trong quá trình giám sát, phản biện xã hội và tham gia góp ý một số nơi còn gặp trở ngại, vướng mắc; ở một vài nơi, cấp ủy, chính quyền địa phương chưa thật sự tạo điều kiện để Mặt trận thực hiện giám sát, phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, ảnh hưởng đến chất lượng của Mặt trận và các tổ chức chính trị - xã hội. Cơ chế quy định về giải trình, tiếp thu, trả lời kiến nghị của Mặt trận còn thiếu, nhiều văn bản trả lời kiến nghị của các cơ quan, tổ chức được giám sát hoặc cơ quan có thẩm quyền nghiên cứu tiếp thu có ý kiến phản hồi. Về phía Mặt trận, cán bộ làm công tác giám sát, phản biện còn mỏng, trình độ, năng lực chưa đồng đều, nhất là ở cấp cơ sở nên phần nào ảnh hưởng đến chất lượng tham mưu và hiệu quả của hoạt động giám sát, phản biện. Kinh phí cho hoạt động giám sát, phản biện ở một số địa phương chưa thật sự bảo đảm, mức chi theo quy định cho giám sát, phản biện còn thấp, chưa tương xứng với hoạt động giám sát, phản biện xã hội¹⁰...

¹⁰ Tại thông tư số 337/2016/TT-BTC ngày 28/12/2021 của Bộ Tài chính quy định về lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí đảm bảo cho hoạt động giám sát, phản biện xã hội của Ủy ban MTTQ Việt Nam và các tổ chức thành viên: việc lập dự toán kinh phí và quyết toán kinh phí hoạt động giám sát, phản biện xã hội, qua kiểm tra,

Trong quá trình xây dựng, đổi mới bộ máy nhà nước theo hướng tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả, đẩy mạnh phân cấp, phân quyền, việc thực thi, thực hiện nhiệm vụ của các cơ quan Nhà nước, chính quyền địa phương còn bộc lộ nhiều thiếu sót, bất cập như: Việc phân cấp, phân quyền không rõ ràng, chồng chéo, chưa triệt để; nhiều nội dung đã được phân cấp, phân quyền nhưng người thực hiện thiếu quyết đoán nên vẫn báo cáo xin ý kiến lòng vòng, sinh ra nhiều cấp trung gian, làm giảm hiệu quả điều hành, quản lý. Nhiều địa phương đã được phân cấp, phân quyền rồi nhưng lại sợ trách nhiệm, đùn đẩy, né tránh, gây ách tắc trong công việc. Cơ chế hướng dẫn, kiểm tra, giám sát cũng chưa cụ thể, phân cấp nhưng chưa đồng bộ với phân quyền, phân cấp nhưng các quy định khác có liên quan chưa được sửa đổi, bổ sung phù hợp nên khi thực hiện thẩm quyền theo phân cấp vẫn gặp nhiều vướng mắc. Năng lực thực thi nhiệm vụ còn yếu kém, chưa đảm bảo chất lượng công tác và hoàn thành nhiệm vụ được giao...

Trong bối cảnh đất nước ta đang phải đối mặt với nhiều thách thức, dịch bệnh Covid-19 diễn biến phức tạp, lây lan nhanh ở nhiều địa phương, đã và đang ảnh hưởng đến phát triển kinh tế và đời sống người dân, **việc đẩy mạnh phân cấp, phân quyền, phát huy sự chủ động, sáng tạo của chính quyền các cấp là yêu cầu cấp thiết được đặt ra trong giai đoạn hiện nay.** Tuy nhiên, việc phân cấp, phân quyền phải đi đôi với cơ chế hướng dẫn, kiểm tra, giám sát quyền lực, bảo đảm thực hiện thực thi đúng quy định, đúng chức năng đồng thời phát huy được thế mạnh của chính quyền các địa phương. Mặt trận Tổ quốc Việt Nam với vai trò, trách nhiệm là giám sát hoạt động của chính quyền các cấp, thực hiện phản biện để hoàn thiện chủ trương, chính sách của Nhà nước, góp phần bảo đảm cho việc phân cấp, phân quyền phát huy hiệu quả cao nhất, hạn chế tình trạng lạm quyền và khắc phục những bất cập, tồn tại trong quá trình thực thi nhiệm vụ.

Để bảo đảm Mặt trận Tổ quốc Việt Nam phát huy ngày càng tốt hơn chức năng giám sát, phản biện trong quá trình xây dựng và tổ chức thực thi pháp luật trong điều kiện đẩy mạnh phân cấp, phân quyền, một mặt, Mặt trận các cấp cần nâng cao

rà soát nắm tình hình tại địa phương, nhiều xã phường chưa được chính quyền cùng cấp quan tâm dành kinh phí riêng cho hoạt động giám sát, phản biện xã hội. Bên cạnh đó mức chi cho hoạt động giám sát, phản biện xã hội hiện còn thấp 100.000 đ/01 cuộc họp; chế độ 100.000 đ/01 ngày cho hoạt động giám sát. Đồng thời một số nội dung hoạt động giám sát của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam như gửi văn bản xin ý kiến phản biện; tổ chức đối thoại trực tiếp; tổ chức khảo sát; mời chuyên gia tham gia đoàn giám sát; hỗ trợ phương tiện đi lại cho chuyên gia không hưởng lương từ nguồn ngân sách nhà nước... nhưng chưa được quy định trong mục chi. Do đó rất khó khăn cho việc thu hút, khuyến khích sự tham gia của các chuyên gia, các nhà khoa học tham gia các hoạt động giám sát, phản biện xã hội của MTTQ Việt Nam.

* Thông tư số 338/2016/TT-BTC ngày 28/12/2016 quy định lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước bảo đảm cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và hoàn thiện hệ thống pháp luật: Một số mức chi thuê chuyên gia độc lập, chi chế độ tham luận cho chuyên gia còn thấp chưa xứng đáng với công sức của các chuyên gia tham gia.

vai trò, trách nhiệm và năng lực của mình, mặt khác, Đảng và Nhà nước cần tiếp tục chỉ đạo các cơ quan có thẩm quyền, chính quyền địa phương tiếp tục hoàn thiện cơ chế, chính sách, phối hợp chặt chẽ hơn, tạo điều kiện cho Mặt trận thực hiện tốt hơn nhiệm vụ giám sát và phản biện, với những yêu cầu cụ thể như sau:

Thứ nhất, Mặt trận cần rà soát các quy định còn bất cập trong các văn bản quy định của Đảng, Nhà nước để đề xuất, kiến nghị phương hướng tiếp tục sửa đổi, bổ sung để hoàn thiện cơ chế giám sát, phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam trong tình hình mới. Tiếp tục đề xuất thể chế hóa các quan điểm, chủ trương của Đảng về đại đoàn kết toàn dân tộc, phương châm “dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân hưởng thụ”, mối quan hệ “Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, nhân dân làm chủ”; hoàn thiện và thực hiện có hiệu quả các cơ chế, chính sách phát huy vai trò của nhân dân trong quyết định những vấn đề lớn của đất nước; bảo đảm tất cả quyền lực của Nhà nước thuộc về nhân dân; nâng cao hiệu quả, tính thiết thực trong hoạt động giám sát và phản biện xã hội của MTTQ và các đoàn thể chính trị - xã hội.

Thứ hai, MTTQ Việt Nam các cấp chủ động xây dựng và tổ chức thực hiện tốt việc xây dựng kế hoạch giám sát, phản biện xã hội hàng năm, trong đó Trung ương MTTQ Việt Nam tập trung giám sát về cải cách thể chế, thủ tục hành chính, chủ trì giám sát phòng, chống tham nhũng, giám sát cán bộ, đảng viên, trách nhiệm nêu gương của người đứng đầu, các tổ chức chính trị - xã hội giám sát những nội dung liên quan đến quyền, lợi ích hợp pháp của thành viên, hội viên, đoàn viên của tổ chức mình. MTTQ Việt Nam các cấp ở cơ sở, nhất là cấp cơ sở cần tập trung giám sát thông qua hoạt động của Ban TTND, Ban GSDTCCĐ; tích cực giám sát cán bộ chủ chốt, đảng viên ở khu dân cư theo Quy định số 124 -QĐ/TW ngày 02/02/2018 của Ban Bí thư Trung ương Đảng và giám sát việc thực hiện trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, trước hết là Ủy viên Bộ Chính trị, Ủy viên Ban Bí thư, Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương theo quy định số 08-QĐ/TW của Bộ Chính trị.

Thứ ba, Mặt trận tiếp tục hoàn thiện cơ chế và giải pháp nâng cao hơn nữa hiệu quả hoạt động, phát huy vai trò, trách nhiệm của Hội đồng tư vấn, Ban tư vấn, Tổ tư vấn, các vị ủy viên Ủy ban MTTQ Việt Nam, các vị nhân sĩ, trí thức, các giới, dân tộc, tôn giáo, các nhà khoa học, các chuyên gia, nhà hoạt động thực tiễn, đoàn viên, hội viên và sự ủng hộ của nhân dân. Tiếp tục đổi mới nội dung, hình thức phương pháp tuyên truyền, vận động Nhân dân, nâng cao nhận thức của nhân dân về vai trò, trách nhiệm, quyền hạn trong thực hiện Quy chế dân chủ, tham gia giám sát, phản biện xã hội, góp ý xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền.

Thứ tư, đề nghị Chính phủ Chính phủ chỉ đạo chỉ đạo Bộ Nội vụ sớm triển khai xây dựng, hoàn thiện dự án Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở; chỉ đạo các bộ, ngành, ủy ban nhân dân các cấp thực hiện nghiêm Quyết định 217, Quyết định 218, đồng thời nghiên cứu ban hành văn bản quy định trách nhiệm giải trình, tiếp thu ý kiến và thời hạn trả lời của cơ quan, tổ chức, cá nhân được giám sát đối với những nội dung kiến nghị sau giám sát, sau phản biện của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị- xã hội; quy định chế tài cụ thể đối với

những hành vi của các cơ quan, tổ chức, cá nhân không thực hiện việc trả lời các kiến nghị của Mặt trận, nâng cao vai trò giám sát, phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam.

Thứ năm, đề nghị Bộ Chính trị, Ban Bí thư tiếp tục quan tâm đến công tác lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy về nâng cao chất lượng, hiệu quả đối với công tác giám sát, phản biện xã hội, góp ý xây dựng Đảng, xây dựng Nhà nước của MTTQ Việt Nam trong thời gian tới. Coi trọng các hình thức giám sát của các cơ quan, tổ chức xã hội, truyền thông báo chí và giám sát của người dân đối với hoạt động của cơ quan công quyền. Phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức xã hội trong giám sát, phản biện xã hội. Tăng cường sự phối hợp giữa các cơ quan của bộ máy nhà nước, giữa cơ quan nhà nước với Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội, các tổ chức xã hội trong cung cấp thông tin, trách nhiệm giải trình về các nội dung liên quan đến phân cấp, phân quyền đảm bảo việc giám sát được thực hiện hiệu quả.

Thứ sáu, đề nghị Chính phủ chỉ đạo Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung quy định các quy định liên quan đến kinh phí theo hướng nâng các mức chi cho phù hợp với tính chất, bảo đảm hiệu quả của công tác giám sát, phản biện xã hội. Đồng thời, cấp ủy, chính quyền các địa phương cần quan tâm, tạo điều kiện về nguồn lực, bảo đảm kinh phí cho hoạt động giám sát, phản biện xã hội, tạo điều kiện để Mặt trận các cấp thực hiện tốt hơn nữa nhiệm vụ này, **góp phần vào xây dựng bộ máy chính quyền các cấp ngày càng trong sạch, vững mạnh./.**

BÁO CÁO THAM LUẬN
Hoàn thiện thể chế đẩy mạnh phân cấp, phân quyền
trong lĩnh vực quản lý đầu tư công, phát triển liên kết vùng
và cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh

- Bộ Kế hoạch và Đầu tư -

1. Hoàn thiện thể chế đẩy mạnh phân cấp, phân quyền trong các lĩnh vực do Bộ Kế hoạch và Đầu tư quản lý

Trong thời gian qua, nhằm thực hiện việc phân cấp, phân quyền cho địa phương thực hiện các nội dung công việc thuộc lĩnh vực do Bộ Kế hoạch và Đầu tư quản lý, Bộ đã không ngừng chủ động và tích cực báo cáo Thủ tướng Chính phủ và các cơ quan liên quan thực hiện việc phân cấp, phân quyền cho địa phương. Đồng thời, thực hiện Nghị quyết số 21/NQ-CP ngày 21/3/2016 của Chính phủ về phân cấp quản lý nhà nước giữa Chính phủ và Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và Nghị quyết số 99/NQ-CP ngày 24/6/2020 của Chính phủ về đẩy mạnh phân cấp quản lý nhà nước theo ngành, lĩnh vực, Bộ đã tham mưu cho các cấp có thẩm quyền ban hành các văn bản quy phạm pháp luật chính nhằm hoàn thiện nội dung đẩy mạnh phân cấp, phân quyền thuộc lĩnh vực quản lý gồm:

- Luật Đầu tư công số 49/2014/QH13 ngày 18/06/2014 và các Nghị định hướng dẫn thi hành (07 Nghị định của Chính phủ).

- Luật Đầu tư công số 39/2019/QH14 ngày 13/06/2019 và Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công.

- Luật Quy hoạch số 21/2017/QH14 và Luật sửa đổi, bổ sung một số Điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch số 35/2018/QH14; Luật Sửa đổi, bổ sung một số Điều của 11 Luật có liên quan đến quy hoạch số 28/2018/QH14 và các Nghị định hướng dẫn thi hành.

- Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa số 04/2017/QH14 ngày 12/6/2017 và Nghị định hướng dẫn.

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020 và Nghị định số 47/2021/NĐ-CP ngày 01/4/2021 của Chính phủ hướng dẫn thi hành Luật Doanh nghiệp.

- Luật Đầu tư số 61/2020/QH14 ngày 17/6/2020 và Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ hướng dẫn thi hành.

- Luật Đầu tư theo hình thức đối tác công tư (PPP) số 64/2020/QH14 ngày 18/6/2020 và Nghị định số 35/2021/NĐ-CP ngày 29/3/2021.

- Các Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về quy định các nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn đầu tư công giai đoạn 2016-2020 và 2021-2025; các Quyết định của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt các chương trình mục tiêu, chương trình mục tiêu quốc gia; các Quyết định của Thủ tướng Chính phủ trong lĩnh vực doanh nghiệp, tiêu chí ngành, lĩnh vực đầu tư...

Các văn bản quy phạm pháp luật do Bộ Kế hoạch và Đầu tư tham mưu nêu trên liên quan đến nội dung đẩy mạnh hoàn thiện phân cấp quản lý nhà nước tập trung cho các ngành, lĩnh vực như:

- Quản lý nhà nước trong lĩnh vực đầu tư công.
- Quản lý nhà nước trong lĩnh vực đầu tư; hỗ trợ doanh nghiệp.
- Quản lý nhà nước trong lĩnh vực Quy hoạch, liên kết vùng.

2. Về hoàn thiện đẩy mạnh phân cấp, phân quyền trong lĩnh vực quản lý đầu tư công

Thực hiện nhiệm vụ, mục tiêu của Nghị quyết số 24/2016/QH14 ngày 08 tháng 11 năm 2016 của Quốc hội Khóa XIV về kế hoạch cơ cấu lại nền kinh tế giai đoạn 2016 - 2020 trong đó nhấn mạnh việc cơ cấu lại đầu tư công trên cơ sở *“Tổ chức thực hiện hiệu quả kế hoạch đầu tư công trung hạn gắn với kế hoạch tài chính 5 năm 2016 - 2020 và kế hoạch vay, trả nợ công. Hoàn thiện thể chế quản lý đầu tư công theo thông lệ quốc tế, trong đó ưu tiên đổi mới cách thức thẩm định, đánh giá và lựa chọn dự án đầu tư. Thực hiện cơ cấu lại đầu tư công gắn với cơ cấu lại tài chính công, cơ cấu lại ngân sách nhà nước và nợ công”*, nhằm đáp ứng yêu cầu quản lý hiệu quả vốn đầu tư công và tạo thuận lợi trong quá trình triển khai thực hiện, tăng cường phân cấp, phân nhiệm, khắc phục những tồn tại, hạn chế, đặc biệt là phục vụ quá trình cơ cấu lại đầu tư công giai đoạn 2016 - 2020, định hướng giai đoạn 2021 - 2025, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã chủ trì xây dựng và trình cấp có thẩm quyền ban hành Luật Đầu tư công mới số 39/2019/QH13 ngày 13/06/2020 với định hướng phân cấp, phân quyền trong thời gian tới tập trung vào các nội dung chính sau:

a. Quan điểm, mục tiêu

- Tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc, bất cập liên quan đến các quy định pháp luật về đầu tư công, góp phần đẩy nhanh tốc độ giải ngân vốn đầu tư công gắn với đẩy mạnh phân cấp, tăng cường trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân có liên quan trong quản lý hoạt động đầu tư công như: phân cấp điều chỉnh dự án, phân cấp phê duyệt chủ trương đầu tư, quyết định đầu tư gắn với trách nhiệm của từng cấp nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý sử dụng vốn nhà nước đối với toàn bộ quá trình đầu tư.

- Nâng cao tính công khai, minh bạch trong quản lý đầu tư công gắn với tăng cường theo dõi, giám sát, thanh tra, kiểm tra các hoạt động đầu tư công, sử dụng nguồn vốn đầu tư công thông qua đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý đầu tư công, gắn với quá trình xây dựng Chính phủ điện tử và tiến tới Chính phủ số, góp phần tích cực vào việc chống thất thoát, lãng phí.

b. Các nội dung mới hoàn thiện đẩy mạnh phân cấp, phân quyền trong Luật Đầu tư công số 39/2019/QH13

Luật Đầu tư công 39/2019/QH13 ngày 13/06/2020 tập trung sửa đổi, bổ sung nhiều nhóm chính sách nhằm tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc của

Luật Đầu tư công số 49/2014/QH13, trong đó các nhóm chính sách liên quan đến việc đẩy mạnh phân cấp, phân quyền bao gồm:

- *Nhóm chính sách về quản lý dự án*: sửa đổi, bổ sung quy trình, thủ tục, thẩm quyền về lập, thẩm định, quyết định chủ trương đầu tư, quyết định dự án theo hướng đẩy mạnh phân cấp, tăng cường trách nhiệm của tổ chức, cá nhân có liên quan, đồng thời đẩy mạnh đơn giản hóa thủ tục hành chính, giảm bớt, rút gọn hoặc bãi bỏ các thủ tục không cần thiết, mất nhiều thời gian nhưng không giúp cải thiện được chất lượng công tác chuẩn bị dự án.

- *Nhóm chính sách về quản lý kế hoạch đầu tư công*: sửa đổi, bổ sung quy trình, trình tự, thủ tục về lập, thẩm định, quyết định giao kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm. Bổ sung, phân loại và quy trình xây dựng kế hoạch đầu tư công trung hạn nhằm phù hợp với quy định tại Luật Ngân sách nhà nước, đảm bảo sự đồng bộ giữa kế hoạch đầu tư công và kế hoạch tài chính, ngân sách cả trung hạn và hàng năm.

Trên cơ sở quan điểm, mục tiêu, phạm vi các quy định liên quan đến phân cấp, phân quyền cho chính quyền địa phương, các vấn đề đã được nghiên cứu, làm rõ, đánh giá toàn diện, xuyên suốt trong quá trình xây dựng Luật và được thể hiện cụ thể tại các Điều của Luật Đầu tư công số 39/2019/QH13 ngày 13/06/2020 như sau:

- Điều chỉnh thẩm quyền quyết định chủ trương đầu tư chương trình, dự án (Điều 17), trong đó: đã phân cấp cho Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định chủ trương đầu tư một số trường hợp dự án nhóm A do địa phương quản lý (trước kia các dự án nhóm A do Thủ tướng Chính phủ quyết định chủ trương đầu tư); Hội đồng nhân dân các cấp được phân quyền quyết định chủ trương đầu tư chương trình, dự án nhóm B, nhóm C sử dụng vốn ngân sách địa phương, bao gồm cả vốn bổ sung có mục tiêu từ ngân sách cấp trên, các nguồn vốn hợp pháp của địa phương thuộc cấp mình quản lý. Trong trường hợp cần thiết, Hội đồng nhân dân quyết định việc giao cho Ủy ban nhân dân cùng cấp quyết định chủ trương đầu tư dự án quy định tại khoản này phù hợp với mục tiêu, định hướng phát triển, khả năng tài chính và đặc điểm cụ thể của địa phương. Ngoài ra, còn bổ sung quy định phân cấp, phân quyền cụ thể đối với dự án của địa phương sử dụng nguồn vốn hỗn hợp thuộc nhiều cấp ngân sách khác nhau,...

- Điều chỉnh quy định về điều kiện quyết định chủ trương đầu tư (Điều 18), trong đó: bổ sung phân loại các nhiệm vụ, chương trình, dự án không phải thực hiện quyết định chủ trương đầu tư đối với một số trường hợp như: nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư; nhiệm vụ quy hoạch; dự án đầu tư công khẩn cấp; dự án thuộc chương trình mục tiêu quốc gia, dự án thành phần; dự án thành phần thuộc dự án đã được cấp có thẩm quyền quyết định chủ trương đầu tư.

- Điều chỉnh, giảm bớt, rút gọn trình tự, thủ tục quyết định chủ trương đầu tư các chương trình, dự án đầu tư công gắn với phân cấp triệt để, cấp nào quản

lý dự án, cấp đó có trách nhiệm quyết định chủ trương đầu tư dự án (Điều 24 và Điều 27).

- Điều chỉnh quy định về thẩm định nguồn vốn và khả năng cân đối vốn (Điều 33), trong đó: Bộ Kế hoạch và Đầu tư chỉ thực hiện nhiệm vụ này đối với các chương trình, dự án thuộc thẩm quyền quyết định chủ trương đầu tư của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, tất cả các trường hợp còn lại được tích hợp từ một thủ tục riêng thành một phần trong thủ tục thẩm định hồ sơ đề xuất dự án, đồng thời, phân cấp triệt để cho các bộ, ngành, địa phương tự thực hiện thẩm định nguồn vốn và khả năng cân đối vốn.

- Bổ sung quy định nhằm giải quyết vướng mắc của các bộ, ngành và địa phương liên quan đến việc điều chỉnh dự án (Điều 43 và Điều 34), trong đó: quy định rõ về việc phải điều chỉnh quyết định chủ trương đầu tư trong trường hợp khi điều chỉnh quyết định đầu tư dự án làm tăng quy mô, vượt tổng mức đầu tư đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt tại quyết định chủ trương đầu tư ban đầu.

- Bổ sung quy định về trình tự lập, thẩm định, quyết định tổng mức đầu tư hoặc tổng dự toán đối với nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư, nhiệm vụ quy hoạch (Điều 40) làm cơ sở để bố trí vốn trong kế hoạch đầu tư trung hạn và hằng năm, tạo sự linh hoạt trong triển khai nhiệm vụ này trong cả giai đoạn 5 năm, không bó cứng trong năm đầu tiên của chu kỳ kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm.

- Sửa đổi, bổ sung quy định về điều chỉnh chương trình, dự án (Điều 43), nhất là các dự án sau điều chỉnh có thay đổi phân loại, như từ nhóm B lên nhóm A, từ nhóm A lên quan trọng quốc gia, gắn với thẩm quyền quyết định đầu tư dự án tương ứng với từng loại dự án sau khi điều chỉnh.

- Điều chỉnh quy định liên quan đến điều kiện chương trình, dự án được bố trí vốn trong kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm (Điều 52, Điều 53 và Điều 54), trong đó: giảm bớt điều kiện đối với việc bố trí vốn cho nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư và nhiệm vụ quy hoạch, tạo điều kiện chủ động, linh hoạt cho các bộ, ngành, địa phương thực hiện tốt các nhiệm vụ này.

- Quy định về thủ tục phê duyệt và giao kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm (Điều 60, Điều 61 và Điều 62), trong đó: đẩy mạnh phân cấp, tăng cường hậu kiểm. Riêng kế hoạch hằng năm, Thủ tướng Chính phủ giao tổng mức vốn và cơ cấu vốn đầu tư đã được Quốc hội quyết định cho các bộ, ngành, địa phương (kèm theo nhiệm vụ và tiêu chí, nguyên tắc); các Bộ, ngành, địa phương chịu trách nhiệm phân bổ chi tiết và báo cáo lại Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính để theo dõi, giám sát, kiểm tra. Riêng đối với nguồn vốn được để lại cho đầu tư ngoài cân đối ngân sách của các bộ, ngành, địa phương, người đứng đầu cơ quan, chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh chịu trách nhiệm toàn bộ liên quan đến kế hoạch đầu tư thuộc nguồn vốn này, định kỳ báo cáo Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính để theo dõi, giám sát và báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

- Quy định liên quan đến điều chỉnh kế hoạch đầu tư công hàng năm (Điều 67), trong đó: phân cấp, phân quyền cho người đứng đầu cơ quan trung ương và chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố chịu trách nhiệm điều chỉnh, đảm bảo đúng quy định pháp luật, báo cáo lại Bộ kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính để theo dõi, giám sát.

- Bổ sung quy định về xây dựng cơ sở dữ liệu về đầu tư công và ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý đầu tư công (Điều 97) nhằm hướng tới phù hợp với lộ trình xây dựng Chính phủ điện tử, Chính phủ số và tăng cường tính công khai, minh bạch, hiệu quả trong quản lý đầu tư công

- Điều chỉnh các quy định cho phù hợp với các luật khác có liên quan, như Luật Quy hoạch, Luật Ngân sách nhà nước, Luật Xây dựng, Luật Đất đai, nhất là Luật Bảo vệ môi trường liên quan đến quy định về báo cáo đánh giá sơ bộ tác động môi trường tại giai đoạn quyết định chủ trương đầu tư...

Các nội dung hoàn thiện phân cấp, phân quyền trong lĩnh vực quản lý đầu tư công theo quy định của Luật Đầu tư công mới số 39/2019/QH14 ngày 13/6/2021 đã được áp dụng ngay từ kế hoạch đầu tư công năm 2020 và đã đạt được rất nhiều kết quả tích cực trong việc đơn giản thủ tục, đẩy mạnh phân cấp, phân quyền cho các Bộ, ngành và địa phương nhằm đẩy nhanh tiến độ thực hiện, giải ngân kế hoạch, phát huy hiệu quả của các nguồn vốn đầu tư công. Trên cơ sở đó, các Bộ, ngành trung ương và địa phương tiếp tục triển khai xây dựng kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 – 2025 để trình Quốc hội ban hành.

3. Về hoàn thiện đẩy mạnh phân cấp, phân quyền trong phát triển liên kết vùng

Vấn đề phát triển kinh tế trong mối quan hệ liên kết vùng nói chung và đẩy mạnh phân cấp, phân quyền trong phát triển liên kết vùng nói riêng là những vấn đề có ý nghĩa to lớn, phức tạp đòi hỏi cần được nghiên cứu kỹ lưỡng và thí điểm cẩn thận trước khi đưa vào triển khai thực tế do liên quan đến đặc thù vùng, miền, địa phương khác nhau. Thời gian qua, việc phân cấp, phân quyền đã được đẩy mạnh trong đó gồm hai nội dung có mối quan hệ chặt chẽ với nhau là lập quy hoạch cấp vùng và triển khai các hoạt động liên kết vùng.

Thứ nhất, về lập quy hoạch cấp vùng:

Quy hoạch cấp vùng được lập theo nguyên tắc là: hướng tới sự phát triển bền vững; bảo đảm sự liên kết, đồng bộ và hệ thống giữa các ngành trên lãnh thổ vùng và giữa các vùng với nhau trong quá trình sắp xếp, tổ chức không gian; bảo đảm tính kiên tục, kế thừa, ổn định trong công tác quy hoạch, đầu tư và phát triển các vùng qua các thời kỳ để khai thác, sử dụng tối đa kết cấu hạ tầng hiện có; bảo đảm sự tham gia của các bên liên quan, bảo đảm hài hòa lợi ích của Nhà nước và bảo đảm tính khả thi trong thực hiện. Trên cơ sở các nguyên tắc của quy

hoạch cấp vùng, các tỉnh, thành phố đã có định hướng trong quá trình lập quy hoạch cấp tỉnh.

Quy hoạch cấp vùng còn dựa trên phương hướng phát triển ngành, lĩnh vực, cụ thể định hướng phát triển về các ngành nông nghiệp, công nghiệp, dịch vụ, về các lĩnh vực như phát triển đô thị, xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng, nhất là hạ tầng về giao thông, cấp nước, năng lượng, đất đai, tài nguyên, bảo vệ môi trường, đa dạng sinh học, bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa.

Trong khi quy hoạch quốc gia và quy hoạch cấp vùng chưa được phê duyệt, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã tham mưu Chính phủ trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội ban hành Nghị quyết số 751/2019/UBTVQH14 ngày 16/8/2019 cho phép các quy hoạch có thể lập đồng thời, sau khi quy hoạch được quyết định hoặc phê duyệt, nếu có mâu thuẫn thì quy hoạch thấp hơn phải điều chỉnh theo quy hoạch cao hơn. Như vậy, các tỉnh, thành phố đã được phân cấp lập quy hoạch và tăng tính chủ động để sớm có phương án sắp xếp, tổ chức không gian phù hợp với tiềm năng, lợi thế, điều kiện phát triển kinh tế xã hội của địa phương.

Thứ hai, về các hoạt động liên kết vùng:

Trong những năm vừa qua, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành các Quyết định số 941/QĐ-TTg ngày 25/6/2015, số 2360/QĐ-TTg ngày 22/12/2015 và số 2059/QĐ-TTg ngày 24/11/2015 về thành lập và ban hành quy chế tổ chức hoạt động và phối hợp của bốn Hội đồng vùng kinh tế trọng điểm (KTTĐ) trên cả nước là các vùng KTTĐ Bắc Bộ, miền Trung, phía Nam và đồng bằng sông Cửu Long.

Tại các Quyết định nêu trên đã gồm các nguyên tắc phối hợp phát triển, theo đó các Bộ, địa phương trong vùng KTTĐ bàn bạc, thảo luận để thỏa thuận, thống nhất và triển khai các nội dung thực hiện liên kết. Nội dung phối hợp tập trung vào 05 lĩnh vực là (i) xây dựng và tổ chức thực hiện quy hoạch, (ii) đầu tư phát triển, (iii) đào tạo và sử dụng lao động, (iv) xây dựng các cơ chế, chính sách, (v) cơ sở dữ liệu hệ thống thông tin vùng. Trên cơ sở đó, các Hội đồng điều phối vùng và các địa phương đã chủ động phối hợp với các Bộ, ngành và các địa phương khác để triển khai các hoạt động liên kết vùng.

Nhiệm vụ chính của các Hội đồng vùng KTTĐ là (i) chỉ đạo và tổ chức phối hợp các địa phương trong vùng KTTĐ thực hiện các Quy hoạch phát triển của vùng KTTĐ; (ii) theo dõi quá trình xây dựng, điều chỉnh quy hoạch của địa phương trong vùng; (iii) tổng hợp kế hoạch điều phối hàng năm, xây dựng kế hoạch liên kết phối hợp toàn vùng trong năm kế hoạch; (iv) thống nhất kế hoạch liên kết nội bộ vùng với các địa phương trong vùng, xây dựng nội dung, quy mô, mức độ tính chất thực hiện các liên kết, phương thức tổ chức thực hiện các liên kết.

Đối với vùng đồng bằng sông Cửu Long, thực hiện Nghị quyết số 120/NQ-CP ngày 17/11/2017 của Chính phủ về phát triển bền vững đồng bằng sông Cửu Long thích ứng với biến đổi khí hậu, Thủ tướng Chính phủ đã giao Bộ Kế hoạch

và Đầu tư rà soát, đánh giá cơ chế thí điểm điều phối vùng, đưa ra các giải pháp hoàn thiện cơ chế điều phối, phát triển vùng ĐBSCL, trong đó có việc **thành lập Hội đồng điều phối vùng** nhằm tạo sức mạnh tổng hợp, liên kết chuỗi chặt chẽ nâng cao giá trị và sức cạnh tranh của các mặt hàng, nông sản, thủy sản của Vùng.

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã tham mưu Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 825/QĐ-TTg ngày 12/6/2020 về thành lập và ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng điều phối vùng đồng bằng sông Cửu Long giai đoạn 2020-2025 và Quyết định số 1054/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về thành viên của Hội đồng điều phối vùng đồng bằng sông Cửu Long giai đoạn 2021-2025. Trong đó những nội dung về đẩy mạnh phân cấp, phân quyền trong quản lý sẽ được xây dựng tương ứng với các nhiệm vụ chính của Hội đồng điều phối vùng bao gồm:

(1) Tham mưu, đề xuất với Thủ tướng Chính phủ về cơ chế, chính sách, chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, chương trình, đề án, nhiệm vụ, dự án có quy mô vùng và có tính chất liên kết vùng và phát triển bền vững đồng bằng sông Cửu Long thích ứng với biến đổi khí hậu, Liên kết phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bằng sông Cửu Long.

(2) Điều phối phát triển bền vững đồng bằng sông Cửu Long thích ứng với biến đổi khí hậu.

(3) Điều phối thực hiện Quy hoạch vùng đồng bằng sông Cửu Long thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050.

Dự kiến đầu Quý III/2021, Hội đồng điều phối vùng đồng bằng sông Cửu Long sẽ họp để thảo luận về: (1) Quy hoạch vùng Đồng bằng sông Cửu Long thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050; (2) Danh mục các chương trình, dự án có quy mô vùng và có tính chất liên kết vùng trong giai đoạn 2021 - 2025, phương án huy động nguồn lực đầu tư.

Đối với các vùng kinh tế xã hội còn lại, trên cơ sở đánh giá kỹ lưỡng hiệu quả hoạt động của Hội đồng vùng ĐBSCL (dự kiến trong năm 2022), Bộ Kế hoạch và Đầu tư sẽ phối hợp với các Bộ, ngành, địa phương liên quan báo cáo các hoạt động liên kết vùng, bao gồm cả phát triển vùng kinh tế trọng điểm (nằm trong vùng kinh tế - xã hội) để trình Thủ tướng Chính phủ xem xét việc thành lập Hội đồng điều phối vùng tương tự như ở vùng ĐBSCL.

4. Về hoàn thiện đẩy mạnh phân cấp, phân quyền trong lĩnh vực sắp xếp, đổi mới doanh nghiệp và cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh

Với mục tiêu bảo đảm sự quản lý tập trung, thống nhất của Nhà nước, phát huy tính tự chủ, tự chịu trách nhiệm của chính quyền địa phương, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước đối với ngành, lĩnh vực cũng như đáp ứng yêu cầu cải cách hành chính nhà nước, xây dựng Chính phủ điện tử và hội nhập quốc tế, thời gian qua, việc thực hiện phân cấp về quản lý nhà nước theo ngành,

lĩnh vực giữa các bộ, cơ quan ngang bộ với Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trên cơ sở phân định rõ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, trách nhiệm của từng cấp, từng cơ quan trong hệ thống tổ chức hành chính nhà nước đã được đẩy mạnh và bước đầu thực hiện có hiệu quả.

Thực hiện chủ trương của Đảng về phân cấp quản lý nhà nước, Chính phủ đã ban hành Nghị quyết số 08/2004/NQ-CP ngày 30/6/2004 về tiếp tục đẩy mạnh phân cấp quản lý hành chính nhà nước giữa Chính phủ và chính quyền tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương. Từ đó, đã tạo khung pháp lý cho các bộ, ngành triển khai thực hiện việc phân cấp các vấn đề thuộc ngành, lĩnh vực được phân công quản lý.

Trong giai đoạn 2001-2010, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 136/2001/QĐ-TTg ngày 17/9/2001 phê duyệt Chương trình tổng thể cải cách hành chính giai đoạn 2001-2010; trong đó, đã đặt ra mục tiêu cụ thể là: “Đến năm 2005, về cơ bản xác định xong và thực hiện được các quy định mới về phân cấp quản lý hành chính nhà nước giữa trung ương và địa phương, giữa các cấp chính quyền địa phương; xác định rõ hơn chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền, trách nhiệm và tổ chức bộ máy chính quyền ở đô thị và nông thôn”.

Giai đoạn 2011-2020, để thể chế hoá chủ trương phân cấp theo tinh thần Nghị quyết của Đại hội Đảng lần thứ XI, Chính phủ đã ban hành Nghị quyết số 30c/NQ-CP ngày 08/11/2011 về Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2011-2020; trong đó, nội dung các nhiệm vụ của Chương trình đều thể hiện yêu cầu tiếp tục phân cấp quản lý giữa trung ương và địa phương trên từng ngành, lĩnh vực.

Việc triển khai phân cấp quản lý được thực hiện một cách có hệ thống, thống nhất giữa các cấp, các ngành và đã nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của các cơ quan quản lý nhà nước từ trung ương đến địa phương. Các địa phương được phân cấp đã coi đó như là nhiệm vụ thường xuyên trong thực thi thẩm quyền, trách nhiệm quản lý hành chính nhà nước đối với các ngành, lĩnh vực ở địa phương. Nhìn chung, kết quả thực hiện phân cấp quản lý hành chính nhà nước các lĩnh vực tương đối khả quan, đem lại hiệu lực, hiệu quả tích cực đối với sự phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương. Nhiều nội dung phân cấp đã được thể chế hoá vào các văn bản quy phạm pháp luật chuyên ngành và các nghị định của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của từng bộ, cơ quan ngang bộ. Các quy định về tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp tỉnh, cấp huyện và quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của bộ, cơ quan ngang bộ đã giải quyết được ở một mức độ nhất định vấn đề phân cấp quản lý về ngành, lĩnh vực giữa các cơ quan trung ương với chính quyền địa phương.

Đối với lĩnh vực đăng ký kinh doanh, trong thời gian qua, để tạo thuận lợi tối đa cho người dân, doanh nghiệp gia nhập thị trường, việc phân cấp quản lý nhà nước đã được quy định cụ thể tại Luật Doanh nghiệp và Nghị định về đăng ký doanh nghiệp. Theo đó, việc cấp đăng ký kinh doanh được thực hiện hoàn toàn tại Cơ quan đăng ký kinh doanh. Đây là các cơ quan được tổ chức ở tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và ở quận, huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, bao gồm:

- Ở cấp tỉnh: Phòng Đăng ký kinh doanh thuộc Sở Kế hoạch và Đầu tư. Phòng Đăng ký kinh doanh có thể tổ chức các điểm để tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả thuộc Phòng Đăng ký kinh doanh tại các địa điểm khác nhau trên địa bàn cấp tỉnh;

- Ở cấp huyện: Phòng Tài chính - Kế hoạch thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện

Các Phòng đăng ký kinh doanh có trách nhiệm trực tiếp nhận hồ sơ và cấp đăng ký doanh nghiệp. Các Phòng Tài chính - Kế hoạch có trách nhiệm trực tiếp nhận hồ sơ và cấp đăng ký hộ kinh doanh.

Hiện nay, việc phân cấp quản lý nhà nước giữa Chính phủ và Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trong lĩnh vực đăng ký kinh doanh đang được thực hiện tốt thông qua cơ chế phối hợp liên thông điện tử tự động giữa cơ quan đăng ký kinh doanh và cơ quan thuế từ cấp Trung ương đến địa phương theo một quy trình nghiệp vụ thống nhất trên phạm vi toàn quốc.

Thực hiện chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, từ năm 2010, Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp đã được thiết lập và kết nối với Hệ thống thông tin thuế, góp phần đưa thủ tục đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế trở thành mô hình liên thông điện tử đầu tiên trong khối cơ quan quản lý nhà nước ở nước ta. Việc đưa Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp vào vận hành và kết nối liên thông với Hệ thống thông tin Thuế đã góp phần thay đổi căn bản quy trình, nghiệp vụ đăng ký kinh doanh cũng như quá trình phối hợp giữa cơ quan đăng ký kinh doanh và cơ quan thuế. Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp đã cho phép các cán bộ làm công tác đăng ký kinh doanh tại các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương được trực tiếp tác nghiệp theo thời gian thực theo một quy trình nghiệp vụ chuẩn trên phạm vi toàn quốc, qua đó công khai hóa toàn bộ quy trình, tình trạng hồ sơ đăng ký kinh doanh, giúp minh bạch hóa hoạt động của cơ quan quản lý nhà nước trong thực hiện thủ tục hành chính về đăng ký doanh nghiệp, giảm thời gian và chi phí cho doanh nghiệp trong việc gia nhập thị trường, góp phần cải thiện môi trường kinh doanh ở nước ta.

Trên cơ sở các thông tin có giá trị pháp lý được chiết xuất từ Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp, Cổng thông tin quốc gia về đăng ký

doanh nghiệp đã cho phép tất cả các tổ chức, cá nhân có thể tiếp cận nhanh hơn, dễ dàng hơn với các thông tin pháp lý về doanh nghiệp thông qua một đầu mối thông tin duy nhất và có giá trị pháp lý, thay thế phương thức tiếp cận thông tin truyền thống là cơ chế “xin - cho”. Kể từ năm 2010, trên cơ sở hợp nhất dữ liệu rời rạc từ 63 Phòng đăng ký kinh doanh trên cả nước và đối chiếu với Cơ sở dữ liệu trong Hệ thống thông tin thuế, hiện nay, Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp đã lưu giữ thông tin có giá trị pháp lý là thông tin gốc của hơn 800.000 doanh nghiệp trên phạm vi toàn quốc. Đồng thời, với các tiện ích từ Internet, việc trao đổi ý kiến và hỗ trợ người sử dụng Dịch vụ thông tin cũng rất thuận tiện và nhanh chóng. Điều này giúp minh bạch hóa, cải thiện môi trường kinh doanh, góp phần đem lại sự an toàn cho hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp cũng như nâng cao hiệu quả giám sát của xã hội đối với doanh nghiệp.

Trong thời gian tới, cần đẩy mạnh thực hiện phân cấp, phân quyền hợp lý về quản lý nhà nước giữa Chính phủ, các bộ, cơ quan ngang bộ và chính quyền các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương trên cơ sở phân định rõ nhiệm vụ, quyền hạn, trách nhiệm của từng cấp, từng cơ quan, bảo đảm sự quản lý thống nhất của Chính phủ, đồng thời đề cao vai trò chủ động, tinh thần trách nhiệm của chính quyền địa phương. Trong đó, cần tập trung vào một số giải pháp như sau:

Thứ nhất, cải thiện, nâng cao chất lượng môi trường kinh doanh đảm bảo minh bạch, bình đẳng, thông thoáng và thuận lợi cho doanh nghiệp: kiểm soát chặt chẽ việc ban hành các văn bản quy phạm pháp luật, nhất là các văn bản có quy định liên quan đến điều kiện đầu tư, kinh doanh, thủ tục hành chính, chế độ báo cáo, kiểm tra chuyên ngành, tiêu chuẩn, quy chuẩn...; rà soát, cắt giảm các quy định về điều kiện kinh doanh không phù hợp, không cần thiết, gây thêm chi phí và gánh nặng cho doanh nghiệp; bảo đảm công khai, minh bạch, đúng thẩm quyền trong hoạt động quản lý nhà nước; nhất là việc cấp phép và các quy trình thủ tục giải quyết công việc của người dân, doanh nghiệp. Đơn giản hóa trong thủ tục hành chính, thủ tục cấp phép cũng như các quy định, thủ tục giải quyết công việc với người dân, doanh nghiệp...;

Thứ hai, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong việc phân cấp, phân quyền trong quản lý nhà nước; triển khai các giải pháp về công nghệ thông tin nhằm thực hiện có hiệu quả việc cắt giảm thời gian và chi phí cho doanh nghiệp, chú trọng chuyển đổi số trong hệ thống hành chính và giải quyết thủ tục hành chính, ứng dụng mạnh mẽ công nghệ thông tin trong khâu đăng ký tiếp nhận và giải quyết hồ sơ cho người dân, doanh nghiệp. Coi tiêu chí về liên thông điện tử giải quyết thủ tục hành chính là một trong các tiêu chí đánh giá xếp hạng cải cách hành chính ở các cơ quan nhà nước.

Thứ ba, thường xuyên đánh giá về thực trạng phân cấp, phân quyền quản lý nhà nước tại các ngành, lĩnh vực; rà soát, sửa đổi, bổ sung các văn bản quy phạm pháp luật, kịp thời điều chỉnh các nội dung phân cấp cho phù hợp với điều kiện thực hiện phân cấp, phân quyền quản lý nhà nước theo từng giai đoạn, bối cảnh thực tế./.

BÁO CÁO THAM LUẬN

Đổi mới cơ chế phân cấp quản lý, phân bổ ngân sách nhà nước để bảo đảm vai trò chủ đạo của ngân sách trung ương và chủ động của ngân sách địa phương

- Bộ Tài chính -

Bộ Tài chính đã có Văn bản số 8841/BTC-NSNN ngày 06/8/2021 gửi Bộ Nội vụ báo cáo về tình hình phân cấp, phân quyền quản lý nhà nước lĩnh vực tài chính giai đoạn 2016-2021 và định hướng giai đoạn 2021-2026. Tại Hội nghị này, Bộ Tài chính xin báo cáo tham luận chủ đề: "*Đổi mới cơ chế phân cấp quản lý, phân bổ ngân sách nhà nước để bảo đảm vai trò chủ đạo của ngân sách trung ương và chủ động của ngân sách địa phương*".

Phân cấp quản lý ngân sách nhà nước (NSNN) là nội dung quan trọng trong quản lý NSNN, được thiết kế xây dựng trên nền tảng tổ chức bộ máy Nhà nước và các vấn đề kinh tế - xã hội, cũng như các đòi hỏi yêu cầu quản lý NSNN trong từng giai đoạn. Do đó, căn cứ vào điều kiện cụ thể ở mỗi nước mà có cách thức phân cấp quản lý ngân sách khác nhau. Yêu cầu quan trọng nhất trong phân cấp quản lý NSNN mà các quốc gia luôn đặt ra là một mặt đảm bảo tính tự chủ, tự chịu trách nhiệm của cấp chính quyền địa phương, mặt khác đảm bảo tính tập trung, thống nhất của Chính phủ trung ương, duy trì tính công bằng trong phân phối nguồn lực tài chính quốc gia giữa các vùng, các địa phương.

Ở Việt Nam, phân cấp quản lý ngân sách đã được thực hiện từ khá sớm, trong mỗi thời kỳ khác nhau, mức độ phân cấp ngân sách cũng khác nhau. Tuy nhiên, kể từ khi Luật NSNN năm 1996 được ban hành, việc phân cấp quản lý ngân sách đã tuân thủ theo những nguyên tắc cơ bản và tương đối ổn định, rõ ràng, công khai, minh bạch, đảm bảo tính chủ động của chính quyền các cấp ở địa phương và quản lý tập trung của Trung ương. Việt Nam đã 3 lần sửa đổi, bổ sung Luật NSNN và trong mỗi lần sửa đổi, đều bổ sung, hoàn thiện quy định về phân cấp ngân sách¹¹.

I. PHÂN CẤP QUẢN LÝ NSNN Ở NƯỚC TA HIỆN NAY

Các nguyên tắc cơ bản về phân cấp quản lý ngân sách đã được quy định trong Hiến pháp năm 2013¹² quy định, chi phối phối toàn bộ các quy định của Luật

¹¹Sửa đổi, bổ sung một số Điều năm 1998 và được sửa đổi năm 2002 (thay thế Luật NSNN năm 1996 và năm 1998). Mới đây nhất ngày 25/6/2015, Quốc hội Việt Nam đã thông qua Luật NSNN (sửa đổi), có hiệu lực từ năm ngân sách 2017, thay thế Luật NSNN năm 2002.

¹² "Điều 55.

NSNN, nhất là thẩm quyền và vai trò, chức năng các cơ quan nhà nước trong quản lý NSNN. Theo đó, để quản lý thống nhất NSNN, Luật NSNN quy định thống nhất về chính sách thu, chi; quy trình quản lý NSNN (từ khâu lập dự toán, chấp hành và quyết toán NSNN; quy trình, thủ tục thu, chi NSNN) được áp dụng thống nhất các cấp ngân sách, các đơn vị sử dụng ngân sách trong cả nước. Cụ thể:

1. Về phân cấp thu ngân sách

1.1. Phạm vi thu ngân sách:

Theo quy định hiện hành thu NSNN bao gồm: Toàn bộ các khoản thu từ thuế, lệ phí; Toàn bộ các khoản phí thu từ các hoạt động dịch vụ do cơ quan nhà nước thực hiện; các khoản viện trợ; các khoản thu khác theo quy định của pháp luật.

1.2. Về phân cấp nguồn thu NSNN, được chia 3 nhóm như sau:

- Nhóm các khoản thu NSTW hưởng 100%, bao gồm các khoản chủ yếu sau: Thu từ hoạt động xuất nhập khẩu (thuế giá trị gia tăng hàng hoá nhập khẩu; thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu; thuế tiêu thụ đặc biệt hàng hoá nhập khẩu); các khoản thu từ dầu khí; thuế thu nhập doanh nghiệp của các đơn vị hạch toán toàn ngành; các khoản phí, lệ phí nộp vào NSTW).

- Nhóm các khoản thu NSDP hưởng 100%, bao gồm các khoản chủ yếu sau: thuế tài nguyên, không kể thuế tài nguyên thu từ dầu, khí; thuế môn bài; các khoản thu từ nhà, đất; lệ phí trước bạ; thu từ hoạt động xổ số kiến thiết.

- Nhóm các khoản thu phân chia giữa NSTW và NSDP, gồm: thuế giá trị gia tăng, không kể thuế giá trị gia tăng hàng hoá nhập khẩu; thuế thu nhập doanh nghiệp, không kể thuế thu nhập doanh nghiệp của các đơn vị hạch toán toàn ngành; thuế thu nhập cá nhân; thuế tiêu thụ đặc biệt thu từ hàng hoá, dịch vụ trong nước; thuế bảo vệ môi trường hàng hóa, dịch vụ trong nước.

Với quy định phân cấp nguồn thu như trên cho thấy nguồn thu của NSTW chủ yếu là thu từ hoạt động xuất nhập khẩu, thu từ dầu thô, những khoản thu này không liên quan trực tiếp đến hoạt động kinh tế của địa phương.

1. Ngân sách nhà nước, dự trữ quốc gia, quỹ tài chính nhà nước và các nguồn tài chính công khác do Nhà nước thống nhất quản lý và phải được sử dụng hiệu quả, công bằng, công khai, minh bạch, đúng pháp luật.

2. Ngân sách nhà nước gồm ngân sách trung ương và ngân sách địa phương, trong đó ngân sách trung ương giữ vai trò chủ đạo, bảo đảm nhiệm vụ chi của quốc gia. Các khoản thu, chi ngân sách nhà nước phải được dự toán và do luật định.

Điều 70. Quốc hội có những nhiệm vụ và quyền hạn sau đây:

4. Quyết định chính sách cơ bản về tài chính, tiền tệ quốc gia; quy định, sửa đổi hoặc bãi bỏ các thứ thuế; quyết định phân chia các khoản thu và nhiệm vụ chi giữa ngân sách trung ương và ngân sách địa phương; quyết định mức giới hạn an toàn nợ quốc gia, nợ công, nợ chính phủ; quyết định dự toán ngân sách nhà nước và phân bổ ngân sách trung ương, phê chuẩn quyết toán ngân sách nhà nước;".

Những khoản thu liên quan trực tiếp đến hoạt động kinh tế ở địa phương được phân cấp cho địa phương dưới hình thức NSĐP hưởng 100% hoặc phân chia giữa NSTW và NSĐP. Thực tế phần lớn các địa phương được hưởng 100% hoặc phân chia các khoản thu này (giai đoạn 2011-2016 ở Việt Nam có 13/63 địa phương có tỷ lệ điều tiết các khoản thu về NSTW; giai đoạn 2017-2020 có 16/63 địa phương có tỷ lệ điều tiết các khoản thu phân chia về NSTW).

1.3. Về thẩm quyền ban hành chế độ thu ngân sách

Để đảm bảo công bằng, bình đẳng trong lĩnh vực thu đối với mọi công dân, mọi tổ chức kinh tế, Luật NSNN quy định cụ thể thẩm quyền quyền định chính sách, chế độ thu như sau:

- Chỉ Quốc hội mới có quyền ban hành và bổ sung, sửa đổi các loại thuế (Chính phủ, chính quyền địa phương không được ban hành chính sách thuế).

- Ủy ban thường vụ Quốc hội, Chính phủ, Bộ Tài chính, Hội đồng nhân dân cấp tỉnh được phép ban hành mức thu phí, lệ phí trong danh mục của Luật phí và lệ phí đã quy định¹³.

- Căn cứ Nghị quyết của Bộ Chính trị, Quốc hội đã ban hành Nghị quyết số 54/2017/QH14 ngày 24/11/2017 về thí điểm cơ chế, chính sách đặc thù phát triển Thành phố Hồ Chí Minh; ngoài ra đối với một số Thành phố trực thuộc trung ương, Chính phủ đã ban hành Nghị định về cơ chế tài chính chính sách đặc thù, theo đó đối với HĐND (Thành phố Hồ Chí Minh, Hà Nội, Đà Nẵng,...) được quyết định áp dụng trên địa bàn Thành phố: Phí, lệ phí chưa được quy định trong Danh mục phí, lệ phí ban hành kèm theo Luật Phí và lệ phí; tăng mức hoặc tỷ lệ thu phí, lệ phí đã được cấp có thẩm quyền quyết định đối với các loại phí, lệ phí được quy định trong Danh mục phí, lệ phí ban hành kèm theo Luật Phí và lệ phí.

Thành phố Hồ Chí Minh còn được cho phép thí điểm trên địa bàn Thành phố tăng mức thuế hoặc thuế suất đối với một số hàng hóa chịu thuế tiêu thụ đặc biệt và thuế bảo vệ môi trường sau khi được sự đồng ý của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Mức tăng thuế hoặc thuế suất không quá 25% so với mức thuế hoặc thuế suất hiện hành¹⁴.

1.4. Về quản lý thu

- Thực hiện phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%) đối với các khoản thu phân chia giữa ngân sách các cấp và bổ sung từ ngân sách cấp trên cho ngân sách cấp dưới để đảm bảo công bằng, phát triển cân đối giữa các vùng, địa phương (bao gồm bổ sung cân đối và bổ sung có mục tiêu). Tỷ lệ phần trăm (%)

¹³ Việc miễn, giảm, gia hạn, giãn nộp thuế chỉ được xem xét trong một số trường hợp cụ thể được quy định rõ trong các Luật thuế và phải được Quốc hội quyết định, trong một số trường Chính phủ hoặc Thủ tướng Chính phủ quyết định, UBND và Chủ tịch UBND các cấp không có quyền miễn giảm thuế.

¹⁴ Khoản 1 Điều 5 Nghị quyết số ngày 24/11/2017 về thí điểm cơ chế, chính sách đặc thù phát triển Thành phố Hồ Chí Minh.

phân chia các khoản thu và số bổ sung cân đối từ ngân sách cấp trên cho ngân sách cấp dưới được ổn định 5 năm. Số bổ sung từ ngân sách cấp trên là khoản thu của ngân sách cấp dưới.

- Trong thời kỳ ổn định ngân sách, các địa phương được sử dụng nguồn tăng thu hàng năm mà NSDP được hưởng để phát triển KT-XH trên địa bàn; sau mỗi thời kỳ ổn định ngân sách phải tăng khả năng tự cân đối, phát triển NSDP, thực hiện giảm dần số bổ sung từ ngân sách cấp trên hoặc tăng tỷ lệ phần trăm (%) điều tiết số thu nộp về ngân sách cấp trên.

- Cơ chế khuyến khích các địa phương phấn đấu tăng thu: Để khuyến khích các địa phương tăng thu so với dự toán, Luật NSNN ở Việt Nam quy định về cơ chế thưởng vượt dự toán các khoản thu phân chia giữa các cấp ngân sách và bù hụt thu cho NSDP: Trường hợp NSTW tăng thu so với dự toán từ các khoản thu phân chia giữa NSTW với NSTW, NSTW trích một phần theo tỷ lệ không quá 30% của số tăng thu thưởng cho các địa phương có tăng thu, nhưng không vượt quá số tăng thu so với mức thực hiện năm trước.

Trường hợp NSDP hụt thu so với dự toán, thì về nguyên tắc địa phương đó phải cắt giảm chi tương ứng, nhưng hụt thu so với dự toán cấp trên giao do nguyên nhân khách quan, sau khi đã điều chỉnh giảm một số khoản chi và sử dụng các nguồn tài chính hợp pháp khác của địa phương mà chưa bảo đảm được cân đối NSDP thì ngân sách cấp trên hỗ trợ ngân sách cấp dưới theo khả năng của ngân sách cấp trên.

1.5. Vấn đề đặt ra:

- Trong bối cảnh nền kinh tế hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng, tỷ trọng nguồn thu của NSTW¹⁵ có xu hướng giảm dần, đến năm 2020 chỉ còn 52,2% tổng nguồn thu NSNN. Nếu không sửa đổi, bổ sung chính sách, dự báo đến năm 2025 NSTW chỉ còn chiếm 48%, đến năm 2030 chỉ còn chiếm 45% tổng thu NSNN. Khi đó trung ương sẽ không còn đủ nguồn lực để thực hiện các nhiệm vụ quan trọng quốc gia.

- Phạm vi thu NSNN còn chưa bao quát đầy đủ như: Một số khoản có nghĩa vụ phải đóng góp theo các Luật chuyên ngành nhưng chưa được đưa vào NSNN: thu từ viễn thông công ích; dịch vụ môi trường rừng;...

- Thu từ hoạt động xố số kiến thiết: Thực tế là thu thuế GTGT, thuế TNDN, thuế TTĐB, lợi nhuận sau thuế của các Công ty xố số kiến thiết, nhưng lại gộp vào lại thu từ hoạt động xố số kiến thiết và NSDP hưởng 100% để thực hiện đầu tư phát triển.

2. Về phân cấp chi ngân sách

2.1. Phạm vi chi ngân sách

Chi NSNN bao gồm: chi đầu tư phát triển; chi dự trữ quốc gia; chi thường xuyên; chi trả nợ lãi; các khoản chi khác theo quy định của pháp luật.

¹⁵ Thu từ hoạt động xuất nhập khẩu, dầu thô là khoản thu NSTW hưởng 100%. 02 nguồn thu này giảm do hội nhập và sản lượng khai thác giảm.

2.2. Về thẩm quyền ban hành định mức phân bổ và các chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi:

a) Về thẩm quyền ban hành định mức phân bổ NSNN:

- Ủy ban thường vụ Quốc hội quyết định định mức phân bổ ngân sách làm căn cứ xây dựng dự toán, phân bổ ngân sách cho các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, các cơ quan khác ở trung ương, các địa phương;

- Căn cứ vào định mức phân bổ ngân sách do Ủy ban thường vụ Quốc hội ban hành, khả năng tài chính - ngân sách và đặc điểm tình hình ở địa phương, HĐND cấp tỉnh quyết định định mức phân bổ ngân sách làm căn cứ xây dựng dự toán và phân bổ ngân sách ở địa phương.

b) Về chính sách, tiêu chuẩn, chế độ chi tiêu NSNN:

Hầu hết do Trung ương ban hành (Quốc hội, Ủy ban thường vụ Quốc hội, Chính phủ, Bộ Tài chính), chỉ có Hội đồng nhân dân cấp tỉnh mới được phép ban hành một số chính sách, chế độ chi tiêu đặc thù ở địa phương¹⁶. Chính quyền địa phương cấp huyện, xã không được ban hành chế độ chi tiêu ngân sách.

2.3. Về nội dung lĩnh vực chi NSNN:

- NSTW chi quốc phòng, an ninh, ngoại giao; chi thực hiện các nhiệm vụ của các Bộ, ngành, cơ quan trung ương theo phân cấp KTXH; chi hỗ trợ các tổ chức ở trung ương; chi trả nợ của chính phủ; chi bổ sung cho NSDP.

¹⁶ Luật NSNN phân định 2 loại định mức là định mức phân bổ ngân sách và định mức (chế độ, tiêu chuẩn) chi tiêu ngân sách: (1) Định mức phân bổ ngân sách là các định mức dùng để xác định nhu cầu chi của các cơ quan, đơn vị, hoặc địa phương. Định mức này được xác định trên cơ sở khả năng ngân sách và các tiêu chí nhất định, như dân số, số học sinh,...; (2) Định mức (chế độ, tiêu chuẩn) chi tiêu là định mức (chế độ, tiêu chuẩn) được quy định trong văn bản pháp luật để xác định mức chi trả cụ thể cho cá nhân hoặc tập thể tương ứng với vị trí hoặc hoạt động của họ. Các loại định mức này trước đây cũng đã được quy định, song không còn phù hợp, hoặc chưa rõ ràng. Dẫn đến tình trạng một số ngành, địa phương chấp hành không nghiêm, thậm chí một số ngành, địa phương còn tự ý ban hành một số chế độ, tiêu chuẩn riêng, trái với chế độ chung do trung ương quy định.

Luật NSNN đã quy định thẩm quyền ban hành các loại định mức này như sau:

(1) Về định mức phân bổ NSNN: (i) Ủy ban thường vụ Quốc hội quyết định định mức phân bổ ngân sách làm căn cứ xây dựng dự toán, phân bổ ngân sách cho các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, các cơ quan khác ở trung ương, các địa phương; (ii)- Căn cứ vào định mức phân bổ ngân sách do Ủy ban thường vụ Quốc hội ban hành, khả năng tài chính - ngân sách và đặc điểm tình hình ở địa phương, HĐND cấp tỉnh quyết định định mức phân bổ ngân sách làm căn cứ xây dựng dự toán và phân bổ ngân sách ở địa phương.

(2) Về chế độ (định mức, tiêu chuẩn) chi tiêu NSNN: (i) Chính phủ quyết định những chế độ chi ngân sách quan trọng, phạm vi ảnh hưởng rộng, liên quan đến việc thực hiện nhiệm vụ kinh tế - xã hội của cả nước sau khi xin ý kiến Ủy ban thường vụ Quốc hội; (ii) Quyết định các chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi tiêu thực hiện thống nhất trong cả nước; đối với một số chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi ngân sách, để phù hợp đặc điểm của địa phương, quy định khung và giao Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định cụ thể; (iii) Bộ trưởng Bộ Tài chính quyết định chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi ngân sách đối với các ngành, lĩnh vực sau khi thống nhất với các Bộ quản lý ngành, lĩnh vực; trường hợp không thống nhất, Bộ Tài chính trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, cho ý kiến trước khi quyết định; (iiii) Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định các chế độ chi ngân sách đối với một số nhiệm vụ chi có tính chất đặc thù ở địa phương ngoài các chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi ngân sách do Chính phủ, Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành để thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn, phù hợp với khả năng cân đối của NSTW.

(3) Đối với đơn vị sự nghiệp công lập và cơ quan nhà nước thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí phải ban hành quy chế chi tiêu nội bộ phù hợp với dự toán được giao tự chủ theo quy định của pháp luật.

- NSDP chi các khoản do địa phương đảm nhận theo phân cấp KT-XH (chi cho các lĩnh vực giáo dục và đào tạo, y tế, khoa học và công nghệ, văn hóa, thể thao,...).

2.4. Về quản lý chi NSNN:

- Nhiệm vụ chi thuộc ngân sách cấp nào do ngân sách cấp đó bảo đảm; việc ban hành và thực hiện chính sách, chế độ mới làm tăng chi ngân sách phải có giải pháp bảo đảm nguồn tài chính phù hợp với khả năng cân đối của ngân sách từng cấp.

- Trường hợp cơ quan quản lý nhà nước cấp trên ủy quyền cho cơ quan quản lý nhà nước cấp dưới thực hiện nhiệm vụ chi của mình, thì phải chuyển kinh phí từ ngân sách cấp trên cho cấp dưới để thực hiện nhiệm vụ đó.

Căn cứ vào phân cấp nhiệm vụ chi của NSDP (tính theo định mức phân bổ do Ủy ban thường vụ Quốc hội quyết định), trường hợp nguồn thu NSDP hưởng 100% vẫn chưa đủ đáp ứng được nhiệm vụ chi, thì được để lại tiếp phần thu từ các khoản thu phân chia giữa NSTW và NSDP cho đến khi đủ nhiệm vụ chi, nếu để lại 100% các khoản thu phân chia mà vẫn không đủ, thì NSTW sẽ bổ sung cho NSDP phần chênh lệch (gọi là bổ sung cân đối).

Giai đoạn 2017-2020 ở Việt Nam chỉ có 16/63 địa phương có tỷ lệ điều tiết các khoản thu phân chia về NSTW, trong đó địa phương điều tiết về NSTW ít nhất là 2% (tỉnh Hải Dương), địa phương điều tiết về NSTW lớn nhất là 82% (Thành phố Hồ Chí Minh); 47 địa phương còn lại, ngoài khoản thu NSDP hưởng 100% và được để lại 100% các khoản thu phân chia, thì vẫn phải nhận bổ sung cân đối từ NSTW.

Ngoài bổ sung cân đối (bổ sung cân đối nhằm bảo đảm công bằng giữa khả năng thu và nhiệm vụ chi như đã nêu trên), NSTW còn bổ sung có mục tiêu cho NSDP nhằm hỗ trợ NSDP thực hiện 04 nhóm nhiệm vụ¹⁷: (1) Thực hiện các chính sách, chế độ mới do cấp trên ban hành chưa được bố trí trong dự toán ngân sách của năm đầu thời kỳ ổn định ngân sách; (2) Thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia và các chương trình, dự án khác của cấp trên, phân giao cho cấp dưới thực hiện; (3) Hỗ trợ chi khắc phục thiên tai, thảm họa, dịch bệnh trên diện rộng vượt quá khả năng cân đối của ngân sách cấp dưới; (4) Hỗ trợ thực hiện một số chương trình, dự án lớn, đặc biệt quan trọng có tác động lớn đến phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Mức hỗ trợ được xác định cụ thể cho từng chương trình, dự án. Tổng mức hỗ trợ vốn đầu tư phát triển hàng năm của NSTW cho NSDP quy định tại điểm này tối đa không vượt quá 30% tổng chi đầu tư XD CB của NSTW.

¹⁷ Số bổ sung có mục tiêu từ NSTW cho NSDP trong dự toán đầu năm thì do Quốc hội quyết định; từ nguồn tăng thu so dự toán thì do Ủy ban Thường vụ Quốc hội quyết định; từ nguồn dự phòng NSTW do Thủ tướng Chính phủ quyết định.

Đối với số bổ sung có mục tiêu thuộc nhóm 1, kết thúc thời kỳ ổn định, khoản khoản bổ sung có mục tiêu mang tính dài hạn sẽ được đưa vào cân đối NSDP và được xác định số bổ sung cân đối hoặc xác định tỷ lệ điều tiết các khoản thu phân chia giữa NSTW và NSDP.

2.5. Vấn đề đặt ra:

- Phân định chưa rõ nhiệm vụ chi giữa NSTW và NSDP (như quốc phòng, an ninh, đối ngoại, giáo dục, y tế,...); phạm vi chi đầu tư phát triển và phạm vi chi thường xuyên còn chưa được quy định rõ ràng, nên bố trí còn chòng chéo giữa các nguồn;

- Một số lĩnh vực chi NSNN bị giới hạn bởi tỷ lệ (%) chi NSNN, dẫn đến không hiệu quả trong phân bổ, sử dụng nguồn lực.

- Mặc dù đã tăng tính chủ động cho Hội đồng nhân dân nhưng về thẩm quyền ban hành các chi NSNN vẫn còn hạn chế đối với các địa phương có nguồn lực lớn (dư nguồn CCTL).

- Các địa phương muốn phát triển KT-XH muốn dùng NSDP chi thực hiện nhiệm vụ của NSTW (đầu tư, duy tu hạ tầng KT-XH) hoặc đầu tư các dự án mang tính chất liên vùng chưa có quy định cụ thể để địa phương thực hiện.

3. Về phân cấp quản lý vay nợ địa phương:

3.1. Phạm vi bội chi ngân sách

Theo quy định của Luật NSNN: Bội chi NSNN bao gồm bội chi NSTW và bội chi NSDP cấp tỉnh. Bội chi NSTW được xác định bằng chênh lệch lớn hơn giữa tổng chi NSTW không bao gồm chi trả nợ gốc và tổng thu NSTW. Bội chi NSDP cấp tỉnh là tổng hợp bội chi ngân sách cấp tỉnh của từng địa phương, được xác định bằng chênh lệch lớn hơn giữa tổng chi ngân sách cấp tỉnh không bao gồm chi trả nợ gốc và tổng thu ngân sách cấp tỉnh của từng địa phương.

NSTW và NSDP cấp tỉnh được bội chi (ngân sách cấp huyện và cấp xã không được phép bội chi; trường hợp có bội chi thì số bội chi phải nhỏ hơn số chi đầu tư phát triển, tiến tới cân bằng thu, chi ngân sách; vay bù đắp bội chi NSNN chỉ được sử dụng cho đầu tư phát triển; không sử dụng cho chi thường xuyên.

Bội chi NSDP được tổng hợp vào bội chi NSNN và do Quốc hội quyết định. Chính phủ quy định cụ thể điều kiện được phép bội chi NSDP để bảo đảm phù hợp với khả năng trả nợ của địa phương và tổng mức bội chi chung của NSNN.

3.2. Vấn đề đặt ra:

- Các địa phương chỉ được điều hành trong phạm vi dự toán đã được Quốc hội quyết định về tổng mức vay và bội chi NSDP.

- Chưa có cơ chế về việc Chính phủ đứng ra vay vốn trong nước và cho chính quyền địa phương vay lại.

II. MỘT SỐ KIẾN NGHỊ

1. Về phân cấp thu ngân sách

- Nghiên cứu phân chia giữa NSTW và NSDP đối với thuế GTGT hàng hóa sản xuất trong nước sau khi trừ số hoàn thuế GTGT (bao gồm cả hoàn thuế dự án đầu tư, hàng hóa xuất khẩu,...)¹⁸;

- Nghiên cứu thực hiện phân chia thuế bảo vệ môi trường giữa NSTW và NSDP theo địa bàn sử dụng hàng hóa chịu thuế bảo vệ môi trường; bổ sung phân chia thuế tài nguyên.

- Nghiên cứu cho phép HĐND cấp tỉnh ban hành một số khoản phí, lệ phí chưa được quy định trong Danh mục phí, lệ phí ban hành kèm theo Luật Phí và lệ phí; tăng mức hoặc tỷ lệ thu phí, lệ phí đối với các loại phí, lệ phí được quy định trong Danh mục phí, lệ phí do Trung ương quy định.

- Nghiên cứu điều chỉnh hợp lý mức điều tiết về NSTW đối với thuế tiêu thụ đặc biệt đánh vào các mặt hàng thuốc lá, rượu bia, xăng dầu, ô tô.

2. Về phân cấp chi ngân sách

Một là, Chính phủ trình Ủy ban thường vụ Quốc hội cho ý kiến trước khi quyết định mức chi NSDP bình quân, trường hợp nguồn thu NSDP vượt mức chi NSDP bình quân thì địa phương được sử dụng số vượt này chỉ để đầu tư hạ tầng KT-XH có tính chất liên vùng. Trường hợp nguồn thu của NSDP được hưởng không đạt bình quân mức chi, khi đó NSTW sẽ hỗ trợ bổ sung cân đối cho địa phương để đạt mức chi bình quân.

- Bổ sung cơ chế, chính sách về phân cấp quản lý NSNN tạo cơ chế chính sách để huy động nguồn lực thực hiện các dự án, công trình quan trọng có tính chất liên vùng, vùng, NSDP đảm bảo kinh phí, chi phí bảo trì sửa chữa, giải phóng mặt bằng, xây lắp theo hình thức PPP hoặc NSNN đầu tư, NSTW hỗ trợ địa phương khó khăn một phần chi xây lắp...

Hai là, NSTW chỉ bổ sung có mục tiêu cho địa phương khó khăn, đặc biệt khó khăn theo các CTMTQG¹⁹. Các chương trình mục tiêu hiện nay chuyển thành nhiệm vụ chi của NSDP²⁰.

¹⁸ Thay cho việc NSTW hoàn 100% thuế GTGT như quy định hiện nay.

¹⁹ Giai đoạn 2021-2030 hiện nay có 3 CTMTQG là chương trình phát triển KT-XH vùng đồng bào dân tộc thiểu số, miền núi; Chương trình giảm nghèo bền vững; Chương trình nông thôn mới.

²⁰ Trường hợp trung ương ban hành các chính sách an sinh xã hội, chính sách làm tăng chi ngân sách; các địa phương cần chủ động tiết kiệm chi, tăng thu để thực hiện; trường hợp địa phương đã thực hiện các biện pháp trên mà chưa cân đối được nguồn, khi đó NSTW sẽ hỗ trợ để thực hiện. Trường hợp thiên tai, dịch bệnh...

Ba là, thực hiện quán triệt yêu cầu Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị Trung ương VI, Ban Chấp hành Trung ương khóa XII: “Nhiệm vụ chi ngân sách gắn trực tiếp quyền lợi và trách nhiệm của cấp nào và cấp nào thực hiện hiệu quả, kịp thời nhất thì giao cho ngân sách cấp đó thực hiện”²¹.

3. Về quản lý nợ chính quyền địa phương

- Tăng tính chủ động của Chính phủ trong điều hành, cho phép chính từng quyền địa phương được phép điều hành trong phạm vi dự toán đã được Quốc hội quyết định về tổng mức vay và bội chi của NSDP (có thể tăng địa phương này nhưng phải giảm địa phương khác), nhưng từng địa phương phải đảm bảo không vượt quá mức dư nợ tối đa cho phép.

- Bổ sung cơ chế Chính phủ đứng ra vay vốn trong nước và cho chính quyền địa phương vay lại./.

lớn địa phương chủ động sử dụng NSDP (dự phòng, quỹ dự trữ tài chính,...) để khắc phục; trường hợp vượt quá khả năng cân đối, NSTW mới hỗ trợ.

²¹ Dự kiến thực hiện chuyển nhiệm vụ chi như: sửa chữa, duy tu đường quốc lộ, một số tuyến đê... hiện nay các Bộ, cơ quan trung ương đang ủy quyền cho các địa phương thực hiện thành nhiệm vụ chi của NSDP.

BÁO CÁO THAM LUẬN

Đánh giá tình hình xây dựng và tổ chức thực thi pháp luật theo yêu cầu đẩy mạnh phân cấp, phân quyền trong quản lý nhà nước theo ngành, lĩnh vực

- Bộ Tư pháp -

Dẫn đề: Việc thực hiện phân cấp, phân quyền quản lý nhà nước theo ngành, lĩnh vực một cách khoa học, hợp lý có ý nghĩa quan trọng đối với việc nâng cao hiệu lực và hiệu quả quản lý nhà nước, phát huy năng lực, vị trí, vai trò của các cấp chính quyền. Các cơ quan trung ương (Chính phủ, bộ, ngành) tập trung hơn vào hoạch định chính sách vĩ mô; các cơ quan chính quyền địa phương, nhất là cấp tỉnh, được phân cấp nhiều hơn trong việc quản lý nhà nước trên địa bàn, thực hiện phê duyệt/đánh giá/chấp thuận/cấp phép và các thủ tục hành chính... Phân cấp, phân quyền hợp lý sẽ góp phần bảo đảm sự chỉ đạo, điều hành thống nhất của Chính phủ, phát huy sự chủ động, sáng tạo, tự chủ, tự chịu trách nhiệm trong phạm vi thẩm quyền của chính quyền địa phương các cấp.

1. Đề thể chế hoá các quy định của Hiến pháp năm 2013²² và các chủ trương, định hướng của Đảng về đẩy mạnh phân cấp, phân quyền tại Nghị quyết số 18-NQ/TW²³, trong giai đoạn 2016-2020, nhiều luật, pháp lệnh, nghị quyết và các văn bản quy phạm pháp luật khác đã được sửa đổi, bổ sung, ban hành mới (nhất là các văn bản quy phạm pháp luật về tổ chức bộ máy nhà nước và quản lý nhà nước trên các lĩnh vực), trong đó chú ý nhiều hơn đến vấn đề phân cấp, phân quyền hợp lý giữa Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ với các bộ, ngành và giữa Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, các bộ, ngành với chính quyền địa phương.

Khoản 4 Điều 5 Luật Tổ chức Chính phủ quy định: “*Phân cấp, phân quyền hợp lý giữa Chính phủ với chính quyền địa phương, bảo đảm quyền quản lý thống nhất của Chính phủ và phát huy tính chủ động, sáng tạo, tự chịu trách nhiệm của chính quyền địa phương*”. Điều 12 và Điều 13 Luật Tổ chức chính quyền địa phương quy định các nguyên tắc về phân quyền²⁴ và phân cấp²⁵ cho

²² *Hiến pháp* quy định: Nhà nước “thực hiện phân công, phân cấp, phân quyền trong quản lý nhà nước” (Điều 52), “nhiệm vụ, quyền hạn của chính quyền địa phương được xác định trên cơ sở phân định thẩm quyền giữa các cơ quan nhà nước ở trung ương và địa phương và của mỗi cấp chính quyền địa phương” (khoản 2 Điều 112).

²³ *Nghị quyết số 18-NQ/TW* ngày 25/10/2017 của Hội nghị lần thứ sáu BCHTW khoá XII Một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả đã yêu cầu: “rà soát nhiệm vụ, quyền hạn để phân cấp, phân quyền mạnh mẽ, hợp lý giữa Chính phủ với các bộ, ngành; giữa Chính phủ, các bộ, ngành với chính quyền địa phương để góp phần tinh gọn bộ máy, tinh giản biên chế, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động; phát huy tính chủ động, sáng tạo, đề cao tinh thần trách nhiệm của từng cấp, từng ngành gắn với cơ chế kiểm soát quyền lực”.

²⁴ Việc phân quyền cho mỗi cấp chính quyền địa phương phải được quy định trong các luật. Chính quyền địa phương tự chủ, tự chịu trách nhiệm trong việc thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn được phân quyền; cơ quan nhà nước cấp trên trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm thanh tra, kiểm tra tính hợp hiến, hợp pháp trong việc thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn được phân quyền cho các cấp chính quyền địa phương.

chính quyền địa phương. Trên cơ sở đó, một số *luật chuyên ngành và các văn bản quy phạm pháp luật khác* được ban hành sau Hiến pháp năm 2013 đã thể hiện tư duy phân cấp, phân quyền rành mạch hơn, ví dụ như Luật Quy hoạch năm 2017, Luật Đầu tư năm 2020, Luật Đầu tư công năm 2019, Luật Xây dựng năm 2020, các Nghị quyết về tổ chức mô hình chính quyền đô thị tại Thành phố Hồ Chí Minh và thí điểm tại thành phố Hà Nội, Đà Nẵng...

Chính phủ cũng đã ban hành các nghị quyết về đẩy mạnh phân cấp, ví dụ như Nghị quyết số 08/NQ-CP ngày 30/6/2004, Nghị quyết số 21/NQ-CP ngày 21/3/2016, Nghị quyết số 99/NQ-CP ngày 24/6/2020. Tại Nghị quyết số 99/NQ-CP, Chính phủ đã xác định *06 nguyên tắc* thực hiện phân cấp²⁶ và các ngành, lĩnh vực cần tập trung phân cấp quản lý nhà nước trong thời gian tới.

2. Nhìn tổng thể hệ thống pháp luật, Bộ Tư pháp thấy rằng, mặc dù hệ thống pháp luật đã có những quy định về phân cấp, phân quyền nhưng vẫn còn một số vướng mắc, bất cập sau:

Một là, Luật Tổ chức Chính phủ chưa quy định cụ thể nguyên tắc, cách thức, hình thức thực hiện *phân công, uỷ quyền* giữa Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ với các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, giữa Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ với các tổ chức, đơn vị trực thuộc. Luật Tổ chức

²⁵ Căn cứ vào yêu cầu công tác, khả năng thực hiện và điều kiện, tình hình cụ thể của địa phương, CQNN ở trung ương và địa phương được quyền phân cấp cho chính quyền địa phương hoặc CQNN cấp dưới thực hiện một cách liên tục, thường xuyên một hoặc một số nhiệm vụ, quyền hạn thuộc thẩm quyền của mình, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác. CQNN cấp trên khi phân cấp nhiệm vụ, quyền hạn cho chính quyền địa phương hoặc CQNN cấp dưới phải bảo đảm các nguồn lực và điều kiện cần thiết khác để thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn mà mình phân cấp; hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn đã phân cấp và chịu trách nhiệm về kết quả thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn mà mình phân cấp. CQNN được phân cấp chịu trách nhiệm trước CQNN đã phân cấp về việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được phân cấp.

²⁶ Bao gồm:

- Phù hợp với quy định của Hiến pháp 2013, các quy định của Đảng về phương hướng, nhiệm vụ phát triển các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và tính thống nhất, thông suốt của nền hành chính quốc gia; bảo đảm Chính phủ quản lý thống nhất về thể chế, chính sách, chiến lược, quy hoạch đối với các ngành, lĩnh vực, thanh tra, kiểm tra, kiểm soát cân đối vĩ mô;

- Phát huy quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm của chính quyền địa phương các cấp trong việc thực hiện các nhiệm vụ quản lý nhà nước trên địa bàn theo quy định của pháp luật; bảo đảm một việc không quá 02 cấp hành chính quản lý;

- Phù hợp với đặc thù nông thôn, đô thị, hải đảo, yêu cầu quản lý đối với ngành, lĩnh vực; khả năng tự cân đối ngân sách và vai trò trung tâm phát triển kinh tế - xã hội vùng, bảo đảm phân cấp nhiệm vụ gắn với bảo đảm nguồn lực;

- Kết hợp chặt chẽ giữa quản lý theo ngành, lĩnh vực với quản lý theo lãnh thổ, phân định rõ những nhiệm vụ quản lý nhà nước của bộ, ngành với nhiệm vụ quản lý nhà nước của chính quyền địa phương trong việc thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn, bảo đảm an ninh quốc gia trong phân cấp quản lý nhà nước đối với ngành, lĩnh vực;

- Phù hợp với điều kiện, trình độ quản lý và khả năng tiếp nhận phân cấp của địa phương, bảo đảm nguyên tắc hiệu quả, việc nào, cấp nào sát thực tế hơn, giải quyết kịp thời và phục vụ tốt hơn các yêu cầu của tổ chức và người dân thì giao cho cấp đó thực hiện;

- Tăng cường tính công khai, minh bạch và trách nhiệm thanh tra, kiểm tra của cơ quan nhà nước phân cấp, trách nhiệm giải trình của cơ quan nhà nước được phân cấp trong việc thực hiện các nhiệm vụ quản lý nhà nước đối với ngành, lĩnh vực ở địa phương.

chính quyền địa phương mới quy định các vấn đề có tính nguyên tắc chung về *phân cấp, phân quyền, ủy quyền* cho chính quyền địa phương. Điều này dẫn đến nhận thức và thực tiễn áp dụng về phân công, phân cấp, phân quyền, ủy quyền chưa được thống nhất.

Hai là, hiện nay, việc phân cấp, phân quyền trong từng lĩnh vực quản lý nhà nước cụ thể được quy định trong *các luật chuyên ngành*, tuy nhiên mới chủ yếu tập trung vào phân cấp, phân quyền giữa chính quyền trung ương và chính quyền địa phương cấp tỉnh; chưa quy định rõ ràng, rành mạch phạm vi phân cấp, phân quyền giữa các cấp chính quyền địa phương. Trong các luật chuyên ngành vẫn còn những quy định chung chung như “*Ủy ban nhân dân các cấp trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về lĩnh vực... trên địa bàn*”. Điều này dẫn đến tình trạng nhiều cấp cùng quản lý và khi có vấn đề thì khó xác định được trách nhiệm thuộc cấp nào.

Ba là, nhiều quy định pháp luật về phân cấp chưa cụ thể, rõ ràng nên trên thực tế, việc thực hiện phân cấp không thống nhất (về nguyên tắc, hình thức, cách thức thực hiện phân cấp, điều kiện, nguồn lực bảo đảm...).

Trong năm 2020, Chính phủ đã có Báo cáo số 442/BC-CP ngày 01/10/2020 trình Quốc hội về kết quả rà soát văn bản quy phạm pháp luật thuộc các lĩnh vực quản lý nhà nước. Theo đó, qua rà soát 1.499 văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến *phân công, phân cấp, phân quyền, ủy quyền trong quản lý nhà nước về kinh tế* cho thấy, những khái niệm về “phân công”, “phân cấp”, “phân quyền”, “ủy quyền” còn chưa được hiểu rõ ràng, thống nhất. Kết quả rà soát cũng cho thấy, một số quy định pháp luật có mâu thuẫn, chồng chéo, bất cập, không phù hợp với thực tiễn.

3. Trên thực tiễn, việc thực hiện phân cấp, phân quyền trong các lĩnh vực quản lý nhà nước có một số vướng mắc, bất cập đã được Bộ Nội vụ theo dõi, tổng hợp trong các Báo cáo. Ví dụ như:

- Các cơ quan, địa phương còn gặp vướng mắc, lúng túng trong việc áp dụng các quy định pháp luật về nguyên tắc, điều kiện thực hiện phân cấp, ủy quyền. Việc đẩy mạnh phân cấp, phân quyền chủ yếu được thực hiện đối với chính quyền cấp tỉnh, chưa đẩy mạnh phân cấp, phân quyền cho các chính quyền địa phương khác.

- Việc thực hiện phân cấp chưa đồng bộ giữa các địa phương. Có cơ quan hoặc địa phương mạnh dạn thực hiện phân cấp, nhưng cũng có nhiều cơ quan hoặc địa phương chưa mạnh dạn thực hiện phân cấp. Hiện nay, việc đẩy mạnh phân cấp mới được thực hiện ở một số lĩnh vực (như quản lý đất đai, quản lý đơn vị sự nghiệp công lập, vệ sinh môi trường...) và chủ yếu ở các tỉnh, thành phố lớn.

- Khi thực hiện phân cấp, các cơ quan chưa bảo đảm các điều kiện, nguồn lực cần thiết (về tổ chức bộ máy, nhân lực, tài chính) cho việc tổ chức thực hiện

phân cấp, chưa xác định rõ cơ chế chịu trách nhiệm của cơ quan phân cấp và cơ quan được phân cấp.

- Chưa phát huy được vai trò của kiểm tra, giám sát trong việc thực hiện phân cấp, phân quyền; chưa phát huy được sự năng động, sáng tạo của cơ quan được phân cấp để bảo đảm tính hiệu quả trong quản lý nhà nước và phục vụ người dân; chưa phát huy được sự tự chủ, tự chịu trách nhiệm, vẫn còn tình trạng nhiệm vụ của cấp dưới đẩy lên cấp trên và cấp trên làm thay nhiệm vụ cấp dưới...

4. Để tạo bước chuyển căn bản và mạnh mẽ cho việc thực hiện phân cấp, phân quyền quản lý nhà nước theo ngành, lĩnh vực và đáp ứng yêu cầu thực hiện *Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng* về việc xác định “*đẩy mạnh phân cấp, phân quyền hợp lý, hiệu quả, đồng thời tăng cường kiểm tra, giám sát, kiểm soát quyền lực bằng hệ thống pháp luật*” là một trong ba đột phá chiến lược, chúng tôi đề xuất một số giải pháp như sau:

Thứ nhất, cần có sự hiểu thống nhất và rành mạch về các khái niệm “phân công”, “phân cấp”, “phân quyền”, “ủy quyền”; nguyên tắc, điều kiện, cách thức thực hiện; trách nhiệm của các chủ thể liên quan... Đối với phân cấp, cần xác định rõ những lĩnh vực nào không thể phân cấp, những lĩnh vực nào có thể phân cấp, phân cấp đến đâu và các điều kiện, nguồn lực bảo đảm thực hiện phân cấp; trách nhiệm của cơ quan phân cấp và cơ quan được phân cấp; xác định rõ các nguyên tắc trong thực hiện phân cấp giữa Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, các bộ, ngành với chính quyền địa phương và giữa các cấp chính quyền địa phương.

Thứ hai, thực hiện quy định của Hiến pháp về “*phân định thẩm quyền giữa các cơ quan nhà nước ở trung ương và địa phương và của mỗi cấp chính quyền địa phương*” (Điều 112) và quy định của Luật Tổ chức chính quyền địa phương về “*việc phân quyền cho mỗi cấp chính quyền địa phương phải được quy định trong các luật*” (Điều 12), các Bộ, ngành cần tiến hành rà soát, đánh giá tổng thể các quy định pháp luật hiện hành (nhất là các luật chuyên ngành) thuộc phạm vi quản lý nhà nước của mình để xác định rõ nhiệm vụ, quyền hạn nào của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ và của các cấp chính quyền địa phương. Việc phân định rành mạch thẩm quyền của các cơ quan, các cấp chính quyền sẽ làm cơ sở cho việc thực hiện phân cấp được hiệu quả.

Thứ ba, việc thực hiện phân cấp, phân quyền quản lý nhà nước theo ngành, lĩnh vực cần được đẩy mạnh trong thời gian tới gắn với quá trình ***hoàn thiện hệ thống pháp luật (nhất là các luật chuyên ngành)***. Do đó, trên cơ sở rà soát, đánh giá tổng thể hệ thống pháp luật trong từng ngành, lĩnh vực, các Bộ, ngành cần đề xuất sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành mới các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến phân công, phân cấp, phân quyền, ủy quyền cho phù hợp. Vấn đề này cần nghiên cứu, đánh giá kỹ lưỡng để bảo đảm việc đề xuất phân cấp, phân quyền quản lý nhà nước phù hợp với trình độ phát triển kinh tế -

xã hội trong từng giai đoạn, với đặc thù của ngành, lĩnh vực và đặc thù địa phương, trình độ quản lý, khả năng và điều kiện thực hiện phân cấp, phân quyền của từng cấp chính quyền... Việc thực hiện phân cấp, phân quyền phải hướng tới mục đích là nâng cao năng lực quản lý của các cơ quan, cấp chính quyền, đồng thời phục vụ tốt nhất cho bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của nhân dân, tạo điều kiện phát triển kinh tế - xã hội tại các địa phương và cả nước.

Thứ tư, Bộ, ngành, địa phương cũng cần đánh giá, xác định rõ những điều kiện, nguồn lực bảo đảm cần thiết cho việc thực hiện phân cấp, phân quyền; nghiên cứu sửa đổi, bổ sung các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến ngân sách nhà nước, cán bộ, công chức, viên chức cho phù hợp với yêu cầu thực hiện phân cấp, phân quyền. Đồng thời, làm rõ nội hàm trách nhiệm của các cơ quan trong việc kiểm tra, giám sát việc thực hiện phân cấp, phân quyền, tránh việc phân cấp, phân quyền mạnh nhưng thiếu cơ chế kiểm soát; nghiên cứu để hoàn thiện “cơ chế kiểm soát quyền lực giữa các cơ quan nhà nước” trong việc thực hiện quản lý nhà nước (kiểm soát theo chiều dọc) theo tinh thần Điều 2 Hiến pháp năm 2013./.

BÁO CÁO THAM LUẬN
Hoàn thiện thể chế đẩy mạnh phân cấp, phân quyền
trong quản lý phát triển đô thị và nhà ở

- Bộ Xây dựng -

I. Kết quả thực hiện phân cấp, phân quyền trong quản lý phát triển đô thị và nhà ở

Chủ trương phân cấp, phân quyền đã được Đảng ta khẳng định, thể chế hóa trong Hiến pháp, cụ thể hóa thành luật và các quy định. Thực tế cho thấy, việc phân cấp, phân quyền đã mang lại hiệu quả tích cực, các địa phương nâng cao tính chủ động trong quản lý, sử dụng các nguồn lực tại địa phương, có cơ chế quản lý, điều hành sát hơn với đặc điểm kinh tế – xã hội tại địa phương. Đặc biệt, việc phân cấp, phân quyền trong thực hiện thủ tục hành chính đã góp phần giảm bớt gánh nặng chi phí, thời gian, khâu trung gian, phục vụ kịp thời hơn, tốt hơn doanh nghiệp và người dân. Trong thời gian qua, Bộ Xây dựng đã tích cực hoàn thiện thể chế, pháp luật nhằm đẩy mạnh phân cấp, phân quyền trong quản lý phát triển đô thị và nhà ở, cụ thể như sau:

1. Kết quả thực hiện phân cấp, phân quyền trong quản lý phát triển đô thị

- Về phân loại đô thị đã phân định cụ thể thẩm quyền quyết định phân loại đô thị²⁷: (i) Thủ tướng Chính phủ quyết định công nhận đô thị loại đặc biệt, loại I và loại II; (ii) Bộ trưởng Bộ Xây dựng quyết định công nhận đô thị loại III và loại IV; (iii) Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định công nhận đô thị loại V.

- Về quản lý đầu tư phát triển đô thị: (i) thống nhất áp dụng thủ tục đầu tư theo pháp luật về đầu tư, nhà ở đối với các dự án đầu tư xây dựng khu đô thị, không thực hiện thủ tục chấp thuận đầu tư dự án của Nghị định số 11/2013/NĐ-CP ngày 14/01/2013 của Chính phủ về quản lý đầu tư phát triển đô thị²⁸; (ii) phân cấp cho Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng quy định cụ thể khu vực được thực hiện chuyển quyền sử dụng đất đã xây dựng hạ tầng cho người dân tự xây dựng nhà ở theo quy hoạch chi tiết dự án được phê duyệt mà không yêu cầu phải lấy ý kiến thống nhất bằng văn bản của Bộ Xây dựng²⁹.

²⁷ Tại Nghị quyết số 1210/2016/UBTVQH13 ngày 25/5/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về phân loại đô thị.

²⁸ Tại Luật Đầu tư năm 2020, Điều 111 Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư (sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số điều của Nghị định số 11/2013/NĐ-CP).

²⁹ Tại khoản 2 Điều 9 Nghị định số 144/2016/NĐ-CP ngày 01/11/2016 của Chính phủ quy định một số cơ chế đặc thù về đầu tư, tài chính, ngân sách và phân cấp quản lý đối với thành phố Đà Nẵng.

2. Kết quả thực hiện phân cấp, phân quyền trong quản lý nhà ở

Đã thực hiện phân cấp, phân quyền trong thực hiện các nhiệm vụ cụ thể như sau³⁰:

- Về trách nhiệm quản lý nhà nước về nhà ở: (i) Chính phủ thống nhất quản lý nhà nước về nhà ở trong phạm vi cả nước; (ii) Bộ Xây dựng chịu trách nhiệm trước Chính phủ thực hiện thống nhất quản lý nhà nước về nhà ở trên phạm vi cả nước; (iii) Các Bộ, ngành có liên quan trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình thực hiện trách nhiệm quản lý nhà nước về nhà ở và phối hợp với Bộ Xây dựng để thực hiện các quy định của pháp luật về nhà ở; (iv) Ủy ban nhân dân các cấp có trách nhiệm thực hiện quản lý nhà nước về nhà ở trên địa bàn theo quy định của Luật này và phân cấp của Chính phủ.

- Về xây dựng, phê duyệt chiến lược, chương trình, kế hoạch phát triển nhà ở: (i) Bộ Xây dựng lập Chiến lược phát triển nhà ở quốc gia trong từng giai đoạn, trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt; (ii) Ủy ban nhân dân cấp tỉnh: xây dựng chương trình phát triển nhà ở của địa phương (phải được Hội đồng nhân dân cấp tỉnh thông qua, riêng đối với thành phố trực thuộc Trung ương thì phải gửi lấy ý kiến của Bộ Xây dựng trước khi trình Hội đồng nhân dân cùng cấp thông qua); tổ chức lập, phê duyệt kế hoạch phát triển nhà ở hằng năm và 05 năm trên địa bàn.

- Về quyết định/chấp thuận chủ trương đầu tư dự án đầu tư xây dựng nhà ở: (i) làm rõ trình tự, thủ tục quyết định/chấp thuận chủ trương đầu tư được thực hiện theo quy định của Luật Đầu tư, Luật Đầu tư công, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư; bãi bỏ quy định về chấp thuận chủ trương đầu tư tại Luật Nhà ở năm 2014 để đơn giản hóa, tránh trùng lặp về trình tự, thủ tục, thẩm quyền; (ii) quy định về thẩm quyền cho ý kiến thẩm định trong quá trình thẩm định để chấp thuận chủ trương đầu tư đối với các dự án đầu tư xây dựng nhà ở: Bộ Xây dựng cho ý kiến đối với dự án do Thủ tướng Chính phủ chấp thuận chủ trương đầu tư; Sở Xây dựng cho ý kiến đối với dự án do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh hoặc Ban quản lý khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao, khu kinh tế chấp thuận chủ trương đầu tư; (iii) quy định về thẩm quyền công nhận chủ đầu tư dự án xây dựng nhà ở thương mại trong trường hợp có nhiều nhà đầu tư dự án xây dựng nhà ở thương mại được chấp thuận chủ trương đầu tư: Bộ Xây dựng xem xét, quyết định công nhận chủ đầu tư dự án đối với dự án thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của Thủ tướng Chính phủ; Sở Xây

³⁰ Tại Luật Nhà ở năm 2014 (đã được sửa đổi, bổ sung tại Luật Đầu tư năm 2020); Nghị định số 99/2015/NĐ-CP ngày 20/10/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Nhà ở (đã được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 30/2019/NĐ-CP ngày 28/3/2019, Nghị định số 30/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021); Thông tư số 31/2016/TT-BXD ngày 30/12/2016 quy định phân hạng và công nhận hạng nhà chung cư.

dựng xem xét, trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định công nhận chủ đầu tư dự án đối với dự án thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh hoặc Ban quản lý khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao, khu kinh tế.

- Về lập, thẩm định, chấp thuận kế hoạch phát triển nhà ở công vụ: (i) Cơ quan trung ương có trách nhiệm xác định nhu cầu về nhà ở công vụ của cơ quan mình gửi Bộ Xây dựng để thẩm định và xây dựng kế hoạch phát triển nhà ở công vụ của các cơ quan trung ương trình Thủ tướng Chính phủ chấp thuận; (ii) Bộ Quốc phòng, Bộ Công an có trách nhiệm xác định nhu cầu và xây dựng kế hoạch phát triển nhà ở công vụ của các đối tượng quy định tại điểm d khoản 1 Điều 32 của Luật Nhà ở và trình Thủ tướng Chính phủ chấp thuận sau khi có ý kiến thống nhất của Bộ Xây dựng; (iii) Ủy ban nhân dân cấp tỉnh lập và phê duyệt kế hoạch phát triển nhà ở công vụ trong kế hoạch phát triển nhà ở của địa phương.

- Phân quyền trong lựa chọn chủ đầu tư dự án xây dựng nhà ở công vụ: (i) Thủ tướng Chính phủ quyết định lựa chọn chủ đầu tư dự án do Thủ tướng Chính phủ quyết định đầu tư theo đề nghị của Bộ Xây dựng; (ii) Bộ trưởng Bộ Quốc phòng, Bộ trưởng Bộ Công an quyết định lựa chọn chủ đầu tư dự án do Bộ Quốc phòng, Bộ Công an quyết định đầu tư; (iii) Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định lựa chọn chủ đầu tư dự án do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định đầu tư theo đề nghị của cơ quan quản lý nhà ở cấp tỉnh.

- Phân quyền trong lựa chọn chủ đầu tư dự án đầu tư xây dựng nhà ở để phục vụ tái định cư (không thuộc trường hợp Nhà nước trực tiếp đầu tư xây dựng nhà ở): (i) Trường hợp xây dựng nhà ở để phục vụ tái định cư cho các dự án quan trọng quốc gia thì Thủ tướng Chính phủ quyết định lựa chọn hoặc ủy quyền cho Bộ trưởng Bộ Xây dựng quyết định lựa chọn chủ đầu tư; (ii) Trường hợp xây dựng nhà ở để phục vụ tái định cư cho các dự án còn lại thì Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định lựa chọn chủ đầu tư.

- Phân quyền trách nhiệm quản lý, đại diện chủ sở hữu đối với nhà ở thuộc sở hữu nhà nước: Bộ Xây dựng quản lý nhà ở công vụ, nhà ở xã hội được đầu tư bằng nguồn vốn trung ương; Bộ Quốc phòng, Bộ Công an quản lý nhà ở do Bộ Quốc phòng, Bộ Công an đầu tư; Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quản lý nhà ở được đầu tư bằng nguồn vốn của địa phương và nhà ở được giao quản lý trên địa bàn.

- Quy định về mua, thuê nhà ở thương mại để làm nhà ở công vụ: (i) trường hợp sử dụng nhà ở cho đối tượng của các cơ quan trung ương thuê (trừ đối tượng quy định tại điểm d khoản 1 Điều 32 của Luật Nhà ở) thì Bộ Xây dựng chủ trì, phối hợp với Bộ Tài chính lập dự án để báo cáo Thủ tướng Chính phủ phê duyệt hoặc thực hiện phê duyệt nếu được Thủ tướng Chính phủ ủy quyền (trong trường hợp mua), Bộ Xây dựng chủ trì, phối hợp với Bộ Tài chính báo cáo Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định (trong trường hợp thuê); (ii)

trường hợp sử dụng nhà ở cho đối tượng quy định tại điểm d khoản 1 Điều 32 Luật Nhà ở thuê thì Bộ Quốc phòng, Bộ Công an tổ chức lập dự án, lấy ý kiến thống nhất của Bộ Xây dựng, Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư trước khi trình Thủ tướng Chính phủ chấp thuận, sau khi có ý kiến chấp thuận của Thủ tướng Chính phủ thì Bộ Quốc phòng, Bộ Công an phê duyệt dự án mua nhà ở (trong trường hợp mua), Bộ Quốc phòng, Bộ Công an lấy ý kiến thống nhất của Bộ Xây dựng và Bộ Tài chính trước khi trình Thủ tướng Chính phủ chấp thuận (trong trường hợp thuê); (iii) trường hợp sử dụng nhà ở cho đối tượng của địa phương thuê thì Sở Xây dựng chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính lập dự án và báo cáo Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định phê duyệt (trong trường hợp mua), Sở Xây dựng chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính báo cáo Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định (trong trường hợp thuê).

- Quy định về phân cấp thẩm quyền công nhận việc phân hạng nhà chung cư cho cơ quan quản lý nhà ở cấp tỉnh; phân cấp cho Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét, quyết định việc gia hạn thời hạn sở hữu nhà ở tại Việt Nam của tổ chức, cá nhân nước ngoài; phân quyền ban hành quyết định cưỡng chế phá dỡ nhà ở cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

II. Tồn tại, hạn chế và nguyên nhân của tồn tại, hạn chế

- Một số chức năng, nhiệm vụ trong quản lý phát triển đô thị, nhà ở cần tiếp tục rà soát, tổng kết thực tiễn để thực hiện phân cấp, phân quyền cho cơ quan quản lý nhà nước tại địa phương, người quyết định đầu tư, chủ đầu tư để tạo chủ động, nâng cao trách nhiệm, tạo thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp.

- Quy định về phân công, phân cấp, phân quyền, ủy quyền tại Luật Tổ chức Chính phủ, Luật Tổ chức Chính quyền địa phương còn chưa phân định rõ ràng, chưa rõ nội hàm, các trường hợp được thực hiện, gây lúng túng, khó khăn trong triển khai thực hiện trên thực tế; chưa có cơ chế để Thủ tướng Chính phủ, Bộ trưởng các bộ chủ động trong việc thực hiện phân cấp, ủy quyền cho chính quyền địa phương.

- Chưa có quy định rõ về cơ chế giám sát, kiểm tra của cá nhân, cơ quan phân cấp, ủy quyền đối với cá nhân, cơ quan được phân cấp, ủy quyền trong việc thực hiện các nhiệm vụ được phân cấp, ủy quyền.

- Nhiều địa phương chưa triển khai xây dựng đầy đủ các công cụ quản lý phát triển đô thị, bộ máy và năng lực một bộ phận cán bộ còn yếu còn thiếu so với tốc độ phát triển đô thị, do đó, chưa đủ cơ sở để Bộ Xây dựng đề xuất việc phân cấp, phân quyền.

- Một số quy định về thẩm quyền, trình tự, thủ tục được quy định tại các văn bản thuộc thẩm quyền của Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội nên việc tham mưu sửa đổi, bổ sung cần nhiều thời gian tổng kết, đánh giá và thực hiện

đúng theo trình tự Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

III. Đề xuất tiếp tục phân cấp, phân quyền trong quản lý phát triển đô thị và nhà ở

1. Đề xuất nội dung phân cấp, phân quyền

Yêu cầu phân cấp, phân quyền là một trong những nhiệm vụ trọng tâm được Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ quan tâm chỉ đạo trong giai đoạn hiện nay. Theo đó, để tạo chủ động cho cơ quan quản lý nhà nước tại địa phương, người quyết định đầu tư, chủ đầu tư... cần tiếp tục rà soát, đề xuất phân cấp, phân quyền, ủy quyền trong quản lý phát triển đô thị và nhà ở, cụ thể:

- Tiếp tục nghiên cứu, đề xuất phân cấp thẩm quyền quyết định chuyển đổi công năng sử dụng nhà ở công vụ, lựa chọn chủ đầu tư xây dựng nhà ở để phục vụ tái định cư cho các dự án quan trọng quốc gia của Thủ tướng Chính phủ cho Bộ Xây dựng hoặc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, thẩm quyền cho ý kiến đối với chương trình phát triển nhà ở của thành phố trực thuộc Trung ương tại Luật Nhà ở.

- Tiếp tục nghiên cứu, đề xuất phân cấp thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư đối với một số dự án đầu tư xây dựng khu nhà ở, khu đô thị của Thủ tướng Chính phủ cho Ủy ban nhân dân cấp tỉnh tại Luật Đầu tư.

2. Đề xuất, kiến nghị liên quan đến quy định pháp luật để thực hiện phân cấp, phân quyền

- Sửa đổi, bổ sung Luật Tổ chức Chính phủ, Luật Tổ chức chính quyền địa phương để phân định rõ nội hàm, các trường hợp được phân cấp, phân quyền, ủy quyền; có cơ chế tạo sự chủ động cho Thủ tướng Chính phủ, Bộ trưởng các Bộ trong việc thực hiện phân cấp, ủy quyền cho chính quyền địa phương.

- Quy định rõ cơ chế giám sát, kiểm tra của cá nhân, cơ quan phân cấp, ủy quyền đối với cá nhân, cơ quan được phân cấp, ủy quyền trong việc thực hiện các nhiệm vụ được phân cấp, ủy quyền.

Ngoài ra, cần tăng cường tính chủ động, tính chịu trách nhiệm, nâng cao năng lực, hoàn thiện các công cụ quản lý phát triển đô thị, nhà ở của chính quyền địa phương trong việc thực hiện các nhiệm vụ được phân cấp, phân quyền bảo đảm có thể tiếp tục đảm nhận các nhiệm vụ sẽ được nghiên cứu, đề xuất phân quyền, phân cấp trong thời gian tới./.

BÁO CÁO THAM LUẬN

Hoàn thiện thể chế đẩy mạnh phân cấp, phân quyền về lĩnh vực đất đai

- Bộ Tài nguyên và Môi trường -

Phân cấp là việc phân công chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn cho từng cấp hành chính để quản lý nhà nước được thuận lợi, hiệu quả hơn. Bản chất của phân cấp đó là sự chuyển giao những nhiệm vụ, quyền hạn nhất định do mình đang nắm giữ và thực hiện cho cấp dưới thực hiện thường xuyên, liên tục bằng phương thức ban hành văn bản quy phạm pháp luật hoặc bằng các quyết định cụ thể.

Đất đai là tài nguyên, tài sản đặc biệt quý giá của Quốc gia, là tư liệu sản xuất không thể thay thế của nông nghiệp, lâm nghiệp, là thành phần quan trọng hàng đầu của môi trường sống, là địa bàn phân bố các khu dân cư, xây dựng các cơ sở kinh tế, văn hoá, xã hội, quốc phòng, an ninh.

Theo quy định của Hiến pháp, ở nước ta, đất đai thuộc sở hữu toàn dân do Nhà nước đại diện chủ sở hữu và thống nhất quản lý; đất đai được quản lý theo pháp luật.

Luật đất đai lần đầu tiên được ban hành năm 1987, được sửa đổi và thay thế các năm 1993, 2003 và 2013; được sửa đổi, bổ sung một số điều các năm 1998, 2001, 1998 và 2009.

So với các Luật đất đai trước đây, Luật đất đai năm 2013 đã một bước hoàn thiện quy định đầy đủ và cụ thể hơn các quyền và trách nhiệm của Nhà nước.

Với tư cách là đại diện chủ sở hữu, Nhà nước có các quyền cụ thể sau đây:

(1) Quyết định mục đích sử dụng đất thông qua quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất và cho phép chuyển mục đích sử dụng đất;

(2) Quy định hạn mức sử dụng đất, thời hạn sử dụng đất;

(3) Quyết định thu hồi đất vì mục đích quốc phòng, an ninh, phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng; trưng dụng đất;

(4) Quyết định trao quyền cho người sử dụng đất thông qua quyết định việc giao đất, cho thuê đất và công nhận quyền sử dụng đất;

(5) Quyết định giá đất thông qua việc quy định nguyên tắc, phương pháp định giá đất; ban hành khung giá đất, bảng giá đất và quyết định giá đất cụ thể;

(6) Quyết định chính sách tài chính về đất đai thông qua việc quyết định chính sách thu, chi tài chính về đất đai; điều tiết phần giá trị tăng thêm từ đất mà không do đầu tư của người sử dụng đất mang lại thông qua chính sách

thuế, tiền sử dụng đất, tiền thuê đất, đầu tư cơ sở hạ tầng và chính sách hỗ trợ cho người có đất thu hồi;

(7) Quy định quyền và nghĩa vụ của người sử dụng đất phù hợp với hình thức giao đất, cho thuê đất, công nhận quyền sử dụng đất, nguồn gốc sử dụng đất và nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất.

Luật đất đai cũng đã quy định cụ thể về các cơ quan thực hiện quyền đại diện của chủ sở hữu về đất đai, gồm Quốc hội, Hội đồng nhân dân các cấp; Chính phủ, Ủy ban nhân dân các cấp.

Bên cạnh đó, Luật đất đai cũng được sửa đổi, bổ sung theo hướng hoàn thiện hơn các nội dung quản lý nhà nước về đất đai. Cụ thể đó là:

(1) Ban hành văn bản quy phạm pháp luật về quản lý, sử dụng đất đai và tổ chức thực hiện văn bản đó.

(2) Xác định địa giới hành chính, lập và quản lý hồ sơ địa giới hành chính, lập bản đồ hành chính.

(3) Khảo sát, đo đạc, lập bản đồ địa chính, bản đồ hiện trạng sử dụng đất và bản đồ quy hoạch sử dụng đất; điều tra, đánh giá tài nguyên đất; điều tra xây dựng giá đất.

(4) Quản lý quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất.

(5) Quản lý việc giao đất, cho thuê đất, thu hồi đất, chuyển mục đích sử dụng đất.

(6) Quản lý việc bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi thu hồi đất.

(7) Đăng ký đất đai, lập và quản lý hồ sơ địa chính, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất.

(8) Thống kê, kiểm kê đất đai.

(9) Xây dựng hệ thống thông tin đất đai.

(10) Quản lý tài chính về đất đai và giá đất.

(11) Quản lý, giám sát việc thực hiện quyền và nghĩa vụ của người sử dụng đất.

(12) Thanh tra, kiểm tra, giám sát, theo dõi, đánh giá việc chấp hành quy định của pháp luật về đất đai và xử lý vi phạm pháp luật về đất đai.

(13) Phổ biến, giáo dục pháp luật về đất đai.

(14) Giải quyết tranh chấp về đất đai; giải quyết khiếu nại, tố cáo trong quản lý và sử dụng đất đai.

(15) Quản lý hoạt động dịch vụ về đất đai.

Luật cũng đã quy định về các cơ quan có trách nhiệm quản lý nhà nước về đất đai như sau:

- Chính phủ thống nhất quản lý nhà nước về đất đai trong phạm vi cả nước.
- Bộ Tài nguyên và Môi trường chịu trách nhiệm trước Chính phủ trong việc thống nhất quản lý nhà nước về đất đai.

Bộ, cơ quan ngang bộ có liên quan trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm giúp Chính phủ trong quản lý nhà nước về đất đai.

- Ủy ban nhân dân các cấp có trách nhiệm quản lý nhà nước về đất đai tại địa phương theo thẩm quyền quy định.

1. Thực trạng phân cấp quản lý nhà nước về đất đai

Nghiên cứu Luật đất đai qua các thời kỳ cho thấy đất đai là lĩnh vực có sự phân cấp rất mạnh mẽ các thẩm quyền cho chính quyền địa phương các cấp được thể hiện như sau:

- *Việc ban hành văn bản quy phạm pháp luật về quản lý, sử dụng đất đai:*

Luật đất đai 2013 và các văn bản quy phạm pháp luật hướng dẫn thi hành Luật đã giao trách nhiệm cho Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương ban hành quy định cụ thể về hạn mức giao, công nhận đất ở; hạn mức công nhận quyền sử dụng đất đối với trường hợp hộ gia đình, cá nhân tự khai phá đất để sản xuất nông nghiệp; hạn mức giao đất trồng, đồi núi trọc, đất có mặt nước thuộc nhóm đất chưa sử dụng cho hộ gia đình, cá nhân; quy định cụ thể điều kiện tách thửa đất, điều kiện hợp thửa đất theo từng loại đất và diện tích tối thiểu được tách thửa đối với từng loại đất; chính sách hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất; quy định mức đất và chế độ quản lý việc xây dựng mộ, tượng đài, bia tưởng niệm trong nghĩa trang, nghĩa địa; phân cấp hoàn toàn cho địa phương thẩm quyền quyết định thu hồi đất, giao đất, cho thuê đất, cấp Giấy chứng nhận cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất, phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất và thẩm quyền cưỡng chế thực hiện quyết định thu hồi đất.

- *Việc quyết định mục đích sử dụng đất:*

Việc quyết định, phê duyệt quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất sử dụng đất:

Luật đất đai năm 2013 quy định Quốc hội quyết định quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất cấp quốc gia; Chính phủ phê duyệt quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất cấp tỉnh; quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất quốc phòng; quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất an ninh; Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phê duyệt quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất cấp huyện. Tuy nhiên, theo quy định của Luật Quy hoạch (có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2019) thì thẩm quyền phê duyệt quy hoạch sử dụng đất có sự thay đổi: Thủ tướng Chính phủ phê duyệt quy hoạch sử dụng đất quốc phòng, quy hoạch sử dụng đất an ninh và quy hoạch tỉnh (quy hoạch sử dụng đất

cấp tỉnh được tích hợp trong quy hoạch tỉnh). Như vậy, thẩm quyền phê duyệt đối với các quy hoạch này được quy định từ thẩm quyền chung của Chính phủ sang thẩm quyền riêng của Thủ tướng Chính phủ.

- Về việc quyết định cho phép chuyển mục đích sử dụng đất:

Luật đất đai 2013 đã bổ sung quy định về điều kiện cho phép chuyển mục đích sử dụng đất để góp phần quản lý chặt chẽ hơn việc cho phép chuyển mục đích sử dụng đất của các địa phương. Theo đó, trường hợp chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng thì phải báo cáo Quốc hội, Thủ tướng Chính phủ chấp thuận chủ trương hoặc trình Hội đồng nhân dân cùng cấp thông qua chủ trương trước khi Ủy ban nhân dân cấp có thẩm quyền quyết định cho phép chuyển mục đích sử dụng đất.

- Về việc thu hồi đất vì mục đích quốc phòng, an ninh, phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, lợi ích công cộng:

Hiện nay, các thẩm quyền liên quan đến quyết định thu hồi đất (bao gồm cả trình tự, thủ tục thực hiện; phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất; cưỡng chế thực hiện quyết định thu hồi đất đều phân cấp cho Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện. Theo quy định của Luật đất đai thì Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định thu hồi đất đối với tổ chức, cơ sở tôn giáo, người Việt Nam định cư ở nước ngoài, tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định thu hồi đất của hộ gia đình, cá nhân, công đồng dân cư, Người Việt Nam định cư ở nước ngoài được sở hữu nhà ở tại Việt Nam. Đối với trường hợp khu vực đất thu hồi có cả đối tượng tổ chức và hộ gia đình, cá nhân thì Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định thu hồi hoặc ủy quyền cho Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định thu hồi. Trong quy trình thu hồi đất thì thu hút sự tham gia của Ủy ban nhân dân các cấp, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức đoàn thể và nhân dân. Cơ quan có thẩm quyền làm nhiệm vụ bồi thường, giải phóng mặt bằng phải thông báo, công bố, công khai, tổ chức lấy ý kiến nhân dân, đối thoại với dân, tiếp thu giả trình ý kiến góp ý của nhân dân.

- Về thẩm quyền quyết định giao đất, cho thuê đất:

Luật đất đai 2013 thực hiện phân cấp hoàn toàn thẩm quyền quyết định giao đất, cho thuê đất cho Ủy ban nhân dân các cấp (Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định giao đất, cho thuê đất đối với tổ chức, cơ sở tôn giáo, người Việt Nam định cư ở nước ngoài và doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài thực hiện dự án đầu tư, tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao; Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định giao đất, cho thuê đất đối với hộ gia đình, cá nhân; Ủy ban nhân dân cấp xã cho thuê đất nông nghiệp công ích). Việc phân cấp này được thực hiện từ khi có Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật đất đai năm 2001. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và cấp huyện không được ủy quyền thực hiện quyết định giao đất, cho thuê đất.

- Về cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất (Giấy chứng nhận):

Theo quy định của pháp luật hiện hành thì việc cấp Giấy chứng nhận được phân cấp hoàn toàn cho cơ quan có thẩm quyền tại địa phương. Đối với trường hợp cấp Giấy chứng nhận lần đầu do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện; Ủy ban nhân dân cấp tỉnh được ủy quyền cho Sở Tài nguyên và Môi trường. Đối với trường hợp đã được cấp Giấy chứng nhận thì khi thực hiện giao dịch về quyền sử dụng đất hoặc cấp đổi, cấp lại Giấy chứng nhận đối với trường hợp đã thành lập Văn phòng đăng ký đất đai một cấp thì do Sở Tài nguyên và Môi trường thực hiện, nếu địa phương đảm bảo điều kiện thì Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định cho phép Sở Tài nguyên và Môi trường ủy quyền cấp Giấy chứng nhận đối với trường hợp này cho Văn phòng đăng ký; Văn phòng đăng ký đất đai hoặc Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai thực hiện chứng nhận quyền sở hữu nhà ở, tài sản khác gắn liền với đất vào Giấy chứng nhận đã cấp. Đối với trường hợp chưa thành lập Văn phòng đăng ký đất đai một cấp thì Sở Tài nguyên và Môi trường cấp cho tổ chức, Ủy ban nhân dân cấp huyện cấp cho hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư, người Việt Nam định cư ở nước ngoài được sở hữu nhà ở gắn liền với đất.

- Về việc quyết định giá đất:

Luật đất đai năm 2013 quy định: Chính phủ ban hành khung giá đất định kỳ 05 năm một lần đối với từng loại đất, theo từng vùng để làm cơ sở cho các địa phương xây dựng bảng giá đất; Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xây dựng và trình Hội đồng nhân dân cùng cấp thông qua Bảng giá đất để áp dụng chủ yếu là cho mục đích tính thuế, phí trong quản lý, sử dụng đất. Giá đất cụ thể phù hợp với thị trường áp dụng khi Nhà nước quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất, cấp Giấy chứng nhận, bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất, tính giá trị quyền sử dụng đất khi cổ phần hóa doanh nghiệp Nhà nước thì do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định (trên cơ sở kết quả tư vấn xác định giá đất của tổ chức có chức năng tư vấn và Hội đồng thẩm định giá đất do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh làm Chủ tịch hội đồng).

- Về một số nội dung quản lý nhà nước về đất đai khác:

Đối với một số nội dung quản lý nhà nước về đất đai khác như điều tra, đánh giá đất đai; thanh tra, kiểm tra, giám sát, theo dõi, đánh giá việc chấp hành quy định của pháp luật về đất đai và xử lý vi phạm pháp luật về đất đai; giải quyết tranh chấp về đất đai, Luật đất đai hiện hành cũng quy định có sự phân cấp cụ thể giữa Trung ương và địa phương.

Như vậy, nhìn chung, việc phân cấp quản lý nhà nước về đất đai hiện nay về cơ bản vẫn đảm bảo được sự quản lý thống nhất của Chính phủ; phát huy được tính chủ động, trách nhiệm, tinh thần sáng tạo của chính quyền địa phương; đã gắn cụ thể thẩm quyền, trách nhiệm và chức năng, nhiệm vụ của mỗi

cấp với điều kiện thực tiễn của địa phương; đã phân định rõ nhiệm vụ quản lý nhà nước của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Bộ, ngành và chính quyền các cấp; bảo đảm cho công tác quản lý đất đai được chủ động, công khai, minh bạch và dân chủ hơn.

2. Định hướng đẩy mạnh phân cấp, phân quyền

2.1. Việc phân cấp quản lý nhà nước về đất đai còn có những tồn tại, bất cập như sau:

- Việc ban hành các văn bản quy định chi tiết thi hành Luật đất đai theo phân công trách nhiệm của Quốc hội, Chính phủ, Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường của các địa phương còn chưa kịp thời, phần lớn ban hành chậm nhiều tháng so với thời điểm Luật đất đai năm 2013 có hiệu lực (ngày 01/7/2014); còn nhiều nội dung đến thời điểm kiểm tra vẫn chưa được quy định (tính ít nhất có 4 nội dung, tính nhiều nhất có 13 nội dung chưa quy định); có nhiều nội dung quy định chưa cụ thể theo yêu cầu hoặc quy định chưa phù hợp thực tế hoặc chưa đúng với pháp luật đất đai hiện hành và còn tình trạng ban hành nhiều nội dung, văn bản quy định vượt, không đúng thẩm quyền (không được Luật, các Nghị định và Thông tư phân cấp).

- Việc phân cấp chưa thực sự phù hợp với tình hình quản lý ở một số địa phương, đặc biệt là chưa tương xứng với năng lực của chính quyền cấp dưới dẫn đến việc thực thi pháp luật ở địa phương chưa tốt, có nhiều quyết định về đất đai không phù hợp pháp luật cả ở cấp tỉnh và cấp huyện. Đặc biệt, việc phân cấp hoàn toàn cho chính quyền địa phương thực hiện các thẩm quyền về thu hồi đất, giao đất, cho thuê, định giá đất trong khi chế tài xử lý theo quy định của pháp luật chưa nghiêm, chưa có tính răn đe, một số nơi năng lực, trình độ cán bộ chưa đáp ứng yêu cầu cũng đã dẫn đến tình trạng lợi dụng tham nhũng, trục lợi; thực hiện thu hồi, giao, cho thuê đất tràn lan, gây lãng phí; có trường hợp chưa kiểm soát chặt chẽ khi giao đất, cho thuê đất tại các khu vực nhạy cảm về an ninh, quốc phòng.

- Việc phân cấp không đồng bộ trong việc thực hiện các nội dung quản lý nhà nước về đất đai sẽ gây phức tạp và khó khăn trong tổ chức thực hiện. Ví dụ: Luật đất đai quy định cho phép Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ủy quyền cho Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định thu hồi đất, phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất, Ủy ban nhân dân cấp huyện có thẩm quyền giao đất, cho thuê đất; tuy nhiên, việc quyết định giá đất cụ thể để bồi thường, để tính thu tiền sử dụng đất, tiền thuê đất lại quy định do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định. Do đó, sẽ rất khó khăn để quyết định giá đất cùng thời điểm thu hồi, giao đất, cho thuê đất.

- Trách nhiệm tham mưu trong việc thực hiện các nội dung quản lý nhà nước chưa thống nhất, đồng bộ đã làm giảm hiệu lực, hiệu quả của công tác quản lý. Ví dụ: Đối với công tác xác định giá đất, cơ quan tài chính tham mưu

trong việc xác định giá đất đối với trường hợp đất gắn với tài sản của Nhà nước; cơ quan tài nguyên và môi trường tham mưu xác định giá đất cho các trường hợp còn lại. Như vậy, đối với nội dung quản lý việc xác định giá đất cụ thể có 02 cơ quan tham mưu khác nhau.

- Việc phân cấp chưa đi đôi với việc nâng cao chất lượng quy hoạch và hiệu quả của công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát của Trung ương và trách nhiệm báo cáo, tự giải trình của các địa phương.

2.2. Giải pháp đối với việc phân cấp quản lý nhà nước về đất đai

Để việc phân cấp quản lý nhà nước về đất đai hợp lý, rõ ràng về nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm giữa các cơ quan Trung ương và địa phương, góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý, cần tiếp tục thực hiện các giải pháp sau đây:

- Tiếp tục nghiên cứu, hoàn thiện Luật đất đai và các văn bản quy định chi tiết thi hành theo hướng:

+ Đổi mới nội dung, phương pháp lập, điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả của quy hoạch; góp phần thực hiện tốt các nội dung quản lý nhà nước đã được phân cấp tại các địa phương;

+ Thực hiện phân cấp đồng bộ trong việc quyết định thu hồi đất, giao đất, cho thuê đất, xác định giá đất để cải cách thủ tục thực hiện, tạo điều kiện thuận lợi cho việc triển khai thi hành một cách thống nhất, đảm bảo quyền và lợi ích của nhân dân;

+ Quy định chặt chẽ các điều kiện để giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất nhằm kiểm soát chặt chẽ việc sử dụng đất để thực hiện dự án đầu tư, đặc biệt là dự án sử dụng đất trồng lúa, đất có rừng, sử dụng đất tại các khu vực quan trọng có liên quan đến an ninh, chủ quyền quốc gia;

+ Không thu lại các thẩm quyền về cơ quan Trung ương mà nghiên cứu quy định chế tài xử lý nghiêm các trường hợp để xảy ra các vi phạm trong quản lý và sử dụng đất đai.

- Tiếp tục xây dựng tổ chức, bộ máy, nhân lực quản lý nhà nước về đất đai tại địa phương đủ mạnh; tăng cường đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao năng lực, trình độ cán bộ, công chức của ngành; nâng cấp cơ sở vật chất, trang thiết bị nhằm đáp ứng yêu cầu quản lý đất đai hiện đại theo sự phân cấp.

- Đẩy mạnh việc cải cách thủ tục hành chính trong quản lý điều hành nền hành chính nhà nước ở tất cả các cấp, các ngành.

- Tăng cường thanh tra, kiểm tra, giám sát của Trung ương đối với việc chấp hành quy định của pháp luật về đất đai trong đó có nội dung giám sát đánh giá về thực hiện thẩm quyền của Nhà nước đối với các quyết định cụ thể về sử dụng đất.

3. Đề xuất, kiến nghị

Để có những biện pháp nâng cao hiệu quả của việc phân cấp quản lý nhà nước về đất đai, Bộ Tài nguyên và Môi trường đề nghị Quốc hội sớm thông qua nội dung sửa đổi, bổ sung Luật Đất đai 2013 (*thời gian Bộ Tài nguyên và Môi trường dự kiến trình Quốc hội cho ý kiến tại kỳ họp thứ 3 (tháng 5/2022), trình Quốc hội thông qua tại kỳ họp thứ 4 (tháng 10/2022)*)./.

BÁO CÁO THAM LUẬN

Tham luận về hoàn thiện thể chế đẩy mạnh phân cấp quản lý, tăng cường tự chủ đối với giáo dục đại học phù hợp với xu thế chung của thế giới

- Bộ Giáo dục và Đào tạo -

Đảng và Nhà nước ta luôn coi giáo dục là quốc sách hàng đầu, phát triển nguồn nhân lực, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao là một trong ba đột phá chiến lược để phát triển đất nước. Quan điểm này đã được nêu ra tại nhiều văn kiện đại hội, nghị quyết của Đảng; được Nhà nước thể chế hóa thông qua việc ban hành các quy định, chính sách để phát triển giáo dục, đào tạo.

Sau hơn 35 năm đổi mới, nhất là sau 10 năm thực hiện Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2010-2020, đất nước ta đã đạt được nhiều thành tựu quan trọng trên tất cả các lĩnh vực. Đạt được thành tựu đó có đóng góp quan trọng của các chính sách đổi mới trong suốt thời gian qua, trong đó có việc hoàn thiện thể chế đẩy mạnh phân cấp quản lý, tăng cường tự chủ đối với giáo dục nói chung và giáo dục đại học (GDĐH) nói riêng.

Thời gian qua, việc phân cấp quản lý, tự chủ đại học được đẩy mạnh, tạo đột phá trong quản trị đại học, nâng cao chất lượng đào tạo và nghiên cứu khoa học. Từ năm 2014, thực hiện Nghị quyết 77 của Chính phủ, đã có 23 cơ sở giáo dục đại học được thí điểm thực hiện tự chủ khá toàn diện. Cùng với hai đại học quốc gia, hầu hết các trường thí điểm tự chủ đã có bước phá mạnh trong đào tạo và nghiên cứu; tổng số bài báo khoa học của Việt Nam công bố trên các ấn phẩm quốc tế có uy tín tăng nhanh (trong đó các trường đại học đóng góp trên 90% số bài). Nhiều công trình, sản phẩm nghiên cứu khoa học được chuyển giao, ứng dụng hiệu quả trong thực tiễn (đơn cử: nhiều trường đại học đã nghiên cứu, phát triển thành công các sản phẩm phục vụ công tác phòng, chống dịch Covid-19). Lần đầu tiên, nước ta có 4 đại học lọt vào top 1.000 thế giới; nhiều ngành, lĩnh vực đào tạo được đứng trong top 500 thế giới (trước năm 2015, các cơ sở giáo dục đại học Việt nam chưa có mặt trong các bản xếp hạng thế giới, chỉ có 2 trường vào top 300 các trường đại học Châu Á).

Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học được Quốc hội thông qua ngày 19/11/2018 tạo một bước tiến lớn về pháp lý để các cơ sở GDĐH thực hiện tự chủ và hội nhập quốc tế. Luật đã thể chế hóa quan điểm đổi mới căn bản, toàn diện GDĐH của Đảng và Nhà nước; phát huy những kết quả đã đạt được, khắc phục những hạn chế, bất cập về điều chỉnh pháp luật đối với GDĐH trong thời gian qua để giải quyết những vấn đề mới phát sinh đối với GDĐH, đáp ứng yêu cầu đổi mới GDĐH, góp phần đào tạo nguồn nhân lực trình độ cao, phục vụ yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh và hội nhập quốc tế.

Bên cạnh đó, nhiều văn bản dưới luật cũng đã được ban hành, khung pháp lý về GDDH không ngừng được hoàn thiện, tạo điều kiện huy động mọi nguồn lực phát triển GDDH, đổi mới quản lý nhà nước, đổi mới quản trị đại học, quản lý đào tạo tiệm cận các chuẩn quốc tế để phát triển GDDH theo hướng chuẩn hóa, hiện đại hóa, dân chủ hóa, xã hội hóa; tạo điều kiện cho các cơ sở GDDH tự chủ cạnh tranh bình đẳng, phát huy nội lực, linh hoạt, sáng tạo để nâng cao chất lượng GDDH.

1. Cơ sở pháp lý

Cùng với định hướng thay đổi phương pháp quản lý các trường, Đảng, Chính phủ và Bộ GDĐT đã có nhiều văn bản, chủ trương, chính sách nhằm thúc đẩy và khẳng định quyền tự chủ của các trường. Có thể kể đến như:

Nghị quyết số 14/2005/NQ-CP ngày 02/11/2005 của Chính phủ về đổi mới cơ bản toàn diện giáo dục đại học Việt Nam giai đoạn 2006 - 2020; Nghị quyết số 05-NQ/BCSD ngày 06/01/2010 của Ban Cán sự Đảng Bộ GDĐT về đổi mới quản lý giáo dục đại học 2010 - 2012; Nghị quyết số 50/2010/QH12 ngày 19/6/2010 của Quốc hội khóa XII về việc thực hiện chính sách, pháp luật về thành lập trường, đầu tư và bảo đảm chất lượng đào tạo đối với giáo dục đại học.

Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 Ban Chấp hành Trung ương khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế đưa ra nhiệm vụ, giải pháp: *“Phân định công tác quản lý nhà nước với quản trị của cơ sở giáo dục và đào tạo. Đẩy mạnh phân cấp, nâng cao trách nhiệm, tạo động lực và tính chủ động, sáng tạo của các cơ sở giáo dục, đào tạo... Giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm cho các cơ sở giáo dục, đào tạo”*.

Nghị quyết số 89/NQ-CP ngày 10/10/2016 về phiên họp Chính phủ thường kỳ tháng 9 năm 2016: *“Chính phủ thống nhất chủ trương đẩy mạnh thực hiện tự chủ đại học gắn với nâng cao chất lượng giáo dục đại học. Theo đó, các trường đại học được giao quyền tự chủ cả về chuyên môn, tổ chức nhân sự, tài chính và tăng cường trách nhiệm giải trình; quy định rõ về kiểm định chất lượng và cơ chế học bổng nhằm bảo đảm quyền tiếp cận giáo dục đại học chất lượng cao cho con em hộ nghèo, đối tượng chính sách; giảm mạnh sự can thiệp hành chính của các cơ quan chủ quản đối với hoạt động của các trường đại học, tiến tới xóa bỏ cơ chế chủ quản; đổi mới mô hình quản trị đại học theo hướng chuyển từ chế độ thủ trưởng (hiệu trưởng) sang chế độ tập thể lãnh đạo (hội đồng trường) tương tự như đã thực hiện đối với đổi mới doanh nghiệp nhà nước; quy định hội đồng trường là cấp có thực quyền, phân định rõ trách nhiệm giữa hội đồng trường với ban giám đốc (hiệu trưởng, phó hiệu trưởng), bảo đảm sự lãnh đạo của Đảng, đồng thời đẩy mạnh thực hiện công khai, dân chủ, tôn trọng quyền của tập thể cán bộ, giảng viên”*.

Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XII về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của đơn vị sự nghiệp công lập đưa ra nhiệm vụ, giải pháp: *“Đẩy mạnh việc phân cấp, giao quyền tự chủ cho các đơn vị sự nghiệp công lập theo hướng phân định rõ việc quản lý nhà nước với quản trị đơn vị sự nghiệp công lập và việc cung ứng dịch vụ sự nghiệp công...bộ chỉ thực hiện chủ quản đối với các đơn vị sự nghiệp công lập phục vụ nhiệm vụ quản lý nhà nước của bộ và những đơn vị trọng điểm, chuyên sâu”*.

Năm 2014, để cụ thể hoá các nội dung về quyền tự chủ và tự chịu trách nhiệm của trường đại học trong khung khổ pháp lý được quy định, đồng thời để thúc đẩy hoạt động tự chủ đại học tại Việt Nam, Chính phủ đã ban hành Nghị quyết 77/NQ-CP ngày 24/10/2014 về Thí điểm đổi mới cơ chế hoạt động đối với các cơ sở giáo dục đại học công lập giai đoạn 2014-2017 (Nghị quyết 77). Theo đó các trường công lập khi cam kết tự đảm bảo toàn bộ kinh phí hoạt động chi thường xuyên và chi đầu tư thì được thí điểm thực hiện tự chủ, tự chịu trách nhiệm toàn diện về các mặt: đào tạo và NCKH; tổ chức bộ máy và nhân sự; tài chính; chính sách học bổng, học phí đối với đối tượng chính sách; đầu tư, mua sắm...

Bên cạnh đó, Luật Giáo dục đại học (2012) Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học năm 2018; Luật Giáo dục (2019), và các văn bản dưới luật đã có nhiều nội dung quy định quan trọng liên quan đến phân cấp quản lý, tăng cường tự chủ đối với giáo dục đại học, các trường được thực hiện quyền tự chủ ở mức độ cao phù hợp với năng lực trong tất cả các hoạt động quan trọng của trường đại học, trong đó có quyền tự chủ về học thuật và hoạt động chuyên môn, quyền tự chủ về tổ chức bộ máy và nhân sự, quyền tự chủ về tài chính và tài sản và trong nhiều hoạt động chi tiết như tuyển sinh và đào tạo, khoa học công nghệ, hợp tác quốc tế, bảo đảm chất lượng... Các cơ sở GDĐH thực hiện quyền tự chủ và trách nhiệm giải trình theo quy định của pháp luật. Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có trách nhiệm tôn trọng và bảo đảm quyền tự chủ của cơ sở giáo dục đại học.

Có thể thấy rằng các văn bản của Đảng, Quốc hội, Chính phủ, Bộ, Ban, ngành nêu trên đều thống nhất chủ trương đẩy mạnh việc phân cấp, giao quyền tự chủ cho các cơ sở giáo dục đại học, đặc biệt Chính phủ đã phân cấp mạnh mẽ cho các đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư.

2. Một số nội dung về phân cấp, tăng cường tự chủ đối với GDĐH

Đến cuối thế kỷ XX, trước tác động của toàn cầu hóa, kinh tế tri thức và cách mạng công nghệ thông tin, giáo dục đại học thế giới có những biến đổi sâu sắc với các xu thế mới. Điều đó dẫn đến yêu cầu hoàn thiện các văn bản chính sách và pháp luật giáo dục đại học cần có những điều chỉnh để phù hợp với thực tiễn.

Đa số các nước trên thế giới hiện nay đã xây dựng pháp luật về giáo dục nói chung, bao gồm nhiều bộ luật khác nhau điều chỉnh các lĩnh vực cụ thể của giáo dục như Luật Giáo dục, Luật Giáo dục nghề nghiệp, Luật Giáo dục đại học...

Luật Giáo dục đại học của Trung Quốc (được ban hành từ năm 1998 và có hiệu lực từ ngày 01/01/1999) có một điều “đảm bảo quyền tự do nghiên cứu khoa học, sáng tạo văn học - nghệ thuật và các hoạt động văn hóa khác trong trường đại học theo quy định của pháp luật” (Điều 10), và có tới 7 điều (từ Điều 32 đến 38) để làm rõ quyền tự chủ của trường đại học trong các lĩnh vực tuyển sinh, tổ chức giảng dạy, nghiên cứu khoa học, dịch vụ xã hội, hợp tác quốc tế, tổ chức bộ máy, tuyển dụng nhân sự, tài sản và tài chính.

Ở Nhật Bản, không có một Luật riêng về Giáo dục đại học. Quy định về giáo dục đại học nằm ở rất nhiều đạo luật khác nhau; nội dung về tự chủ đại học cũng được quy định rõ: tự chủ là đặc thù của trường đại học; sự tự chủ và các đặc thù trong đào tạo, nghiên cứu của các Trường Đại học phải được tôn trọng.

Trên cơ sở đạo luật khung về giáo dục, Hàn Quốc đã xây dựng và ban hành Luật Giáo dục đại học để thực hiện Điều 9 Luật Giáo dục. Nội dung của Luật GDDH Hàn Quốc tập trung vào các quy định nhằm mở rộng cơ hội học tập đại học, nâng cao chất lượng giáo dục đại học, xử lý mối quan hệ giữa quyền tự chủ và trách nhiệm giải trình.

Luật giáo dục đại học Indonesia quy định các cơ sở GDDH có quyền tự chủ trong việc quản lý các tổ chức của mình; Quyền tự chủ về quản lý các cơ sở GDDH sẽ phải dựa trên các nguyên tắc: trách nhiệm giải trình, minh bạch, phi lợi nhuận, đảm bảo chất lượng, có hiệu suất và hiệu quả.

Nội dung về tự chủ đối với GDDH cũng là một phần quan trọng được quy định trong Luật về giáo dục/GDDH của các nước tiên tiến trên thế giới như Mỹ, Nga, Đức, Hungary, Canada...

Có thể thấy rằng đẩy mạnh phân cấp quản lý, tăng cường tự chủ đối với giáo dục đại học là xu thế chung của thế giới.

2.1. Việc thực hiện tự chủ theo Nghị quyết 77 của Chính phủ

Thực hiện Nghị quyết số 77/NQ-CP ngày 24/10/2014 của Chính phủ về thí điểm đổi mới cơ chế hoạt động đối với các cơ sở GDDH công lập giai đoạn 2014 - 2017, từ tháng 10/2014 đến tháng 9/2017, Thủ tướng Chính phủ đã ký quyết định phê duyệt Đề án thí điểm đổi mới cơ chế hoạt động giai đoạn 2015-2017 cho 23 trường đại học công lập trực thuộc các bộ, ngành trung ương và địa phương.

Thực tế cho thấy việc thực hiện tự chủ theo Nghị quyết 77 tại các trường bước đầu đã đạt được một số kết quả đáng khích lệ, giúp giảm bớt các thủ tục hành chính, tăng tính chủ động, linh hoạt trong tổ chức thực hiện các hoạt động của nhà trường. Mô hình thí điểm tự chủ bước đầu được đánh giá tích cực, các trường đã có những thành tựu nhất định và được xã hội công nhận. Tuy nhiên, tự

chủ GDDH vẫn còn có một số hạn chế, bất cập vì tính chất thí điểm cũng như sự thiếu nhất quán, đồng bộ trong các chủ trương chính sách của Nhà nước. Bên cạnh đó là sự vào cuộc chưa thật sự quyết liệt của các Bộ, ban, ngành có liên quan. Tự chủ chưa thực sự trở thành động lực giúp các trường phát huy khả năng chủ động, sáng tạo, nâng cao hiệu quả hoạt động, tăng cường cạnh tranh và đa dạng hoá các loại hình giáo dục nhằm nâng cao chất lượng đào tạo đáp ứng yêu cầu về nguồn nhân lực của đất nước. Dưới đây là những đánh giá cụ thể về tác động của NQ77.

Sau 3 năm thực hiện Nghị quyết 77 (tính đến thời điểm Luật sửa đổi, bổ sung Luật GDDH được ban hành), Nghị quyết 77 đã có tác động tích cực đến các trường được thí điểm áp dụng trong thực hiện nhiệm vụ đào tạo, nghiên cứu khoa học, tổ chức bộ máy và nhân sự, tài chính... Cụ thể như sau:

- Kể từ khi Nghị quyết 77 được triển khai, thủ tục hành chính được giảm bớt, các trường chủ động trong tuyển sinh và đào tạo, tận dụng cơ hội mở các ngành đào tạo mới đáp ứng kịp thời nhu cầu phát triển nguồn nhân lực của xã hội. Các trường cũng tích cực đổi mới công tác tuyển sinh, thay đổi nội dung chương trình, phương pháp giảng dạy tiên tiến, tiếp cận với chuẩn đào tạo và chương trình đào tạo quốc tế.

- Cùng với đào tạo, nghiên cứu khoa học (NCKH) là nhiệm vụ trọng tâm không thể tách rời của các trường. Trên cơ sở được giao quyền tự chủ, các trường đã chủ động hơn trong việc quyết định hướng nghiên cứu và tham gia các nhiệm vụ khoa học công nghệ. Trong giai đoạn 2013-2016, số đề tài khoa học công nghệ được phê duyệt nhìn chung tăng lên, trong đó số lượng đề tài cấp nhà nước và nghị định thư khoảng 15-20 đề tài/năm. Đặc biệt, số lượng đề tài NCKH cấp trường tăng mạnh từ 426 đề tài trong năm 2013 lên đến 546 đề tài trong năm 2016. Sự gia tăng này thể hiện sự định hướng rõ ràng về NCKH cũng như tính chủ động của nhà trường trong việc phân bổ và sử dụng ngân sách của trường cho NCKH. Số lượng các hội thảo được các trường tổ chức cũng tăng mạnh. Điều đáng nói là số lượng hội thảo quốc tế được tổ chức nhiều hơn so với số hội thảo quốc gia. Bên cạnh đó, số lượng các công trình, bài viết được công bố cũng tăng lên nhanh chóng. Các công trình khoa học được đăng tải trên các tạp chí chuyên môn nước ngoài tăng lên nhiều nhất (số lượng năm 2016 tăng hơn 2 lần so với năm 2013 - tăng từ 574 lên đến 1437 công trình). Số lượng các bằng độc quyền và giải pháp hữu ích cũng tăng đáng kể, từ 21 năm 2013 lên đến 61 năm 2016.

- Tự chủ về tổ chức bộ máy và nhân sự được đa số lãnh đạo các trường nhìn nhận là khâu then chốt trong quá trình tự chủ của các trường đại học. Chính vì thế, nhiều trường đã thông suốt việc tự chủ đại học phải gắn liền với đổi mới quản trị đại học, trong đó thực hiện ngay việc thành lập Hội đồng trường. Các trường cũng đã chủ động tái cấu trúc lại bộ máy (thành lập mới, sáp nhập, chia,

tách, giải thể, nâng cấp các đơn vị trong trường, nhà trường và tự quyết định chức năng, nhiệm vụ, quy chế hoạt động của tổ chức trực thuộc), nâng cao chất lượng nhân sự (đặc biệt là chất lượng đội ngũ giảng viên) trong mối tương quan với mục tiêu chiến lược, đồng thời giúp nhà trường thích ứng tốt hơn với những thay đổi của môi trường và tạo nền tảng phát triển mạnh mẽ hơn trong tương lai. Từ thời điểm được giao thí điểm tự chủ, các trường đã từng bước hình thành cơ cấu nhân lực phù hợp với lực lượng lao động trực tiếp (giảng viên) tăng lên trong khi đội ngũ lao động gián tiếp (chuyên viên và nhân viên) giảm xuống trong đó chú trọng hơn đến việc sử dụng công nghệ thông tin hoặc thuê ngoài nhằm tăng hiệu quả hoạt động của bộ máy. Số lượng cán bộ/giảng viên có chức danh giáo sư, phó giáo sư và học vị từ thạc sĩ trở lên tại các trường đã tự chủ tăng lên đáng kể, số lượng cử nhân giảm xuống so với giai đoạn trước tự chủ. Kết quả tích cực này đến từ việc các trường chú trọng bồi dưỡng nâng cao trình độ giảng viên, tuyển dụng đội ngũ giảng viên có học vị từ tiến sĩ trở lên, kéo dài thời gian công tác đối với giảng viên có chức danh, học vị cao. Một số trường đã dành nguồn kinh phí cao hơn để đầu tư phát triển nguồn nhân lực như cử giảng viên đi đào tạo ở nước ngoài, tuyển giảng viên, quản lý hoặc chuyên viên là người nước ngoài làm việc tại bộ phận hợp tác quốc tế hoặc đào tạo quốc tế.

- Theo số liệu báo cáo của các trường, nhìn chung các trường đảm bảo được toàn bộ chi hoạt động thường xuyên, thực hiện trách nhiệm xã hội đối với người học, miễn giảm học phí cho các đối tượng chính sách, trích lập quỹ học bổng khuyến khích theo quy định và đều có chênh lệch thu lớn chi. Các trường đã trích lập quỹ đầu tư phát triển sự nghiệp, quỹ khen thưởng, phúc lợi, ổn định thu nhập. Thu nhập của người lao động đã tăng lên rõ rệt so với thu nhập bình quân giai đoạn trước. Bên cạnh đó, cơ chế thí điểm tự chủ đã tạo điều kiện cho các trường chủ động trong công tác xây dựng kế hoạch tài chính và dự toán ngân sách ngắn hạn, trung hạn, dài hạn. Các trường chủ động trong quản lý, sử dụng các nguồn tài chính để triển khai thực hiện các nhiệm vụ của trường phục vụ cho công tác giảng dạy học tập, NCKH trên cơ sở chấp hành quy chế thu chi nội bộ của trường và các quy định của nhà nước về quản lý tài chính đảm bảo sử dụng tiết kiệm hiệu quả các nguồn kinh phí.

- Bên cạnh những thuận lợi, các trường thực hiện thí điểm tự chủ theo Nghị quyết 77 cũng đã gặp một số khó khăn vướng mắc như: Thiếu quy định cụ thể về tự chủ; nhiều quy định, văn bản pháp lý chưa thay đổi kịp để hỗ trợ các trường.

2.2. Việc thực hiện tự chủ theo quy định của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học

Luật Giáo dục đại học (GDDH) năm 2012 đã góp phần quan trọng vào quá trình phát triển GDDH Việt Nam thời kỳ hội nhập quốc tế, tạo ra nhiều chuyển biến tích cực trong hệ thống giáo dục quốc dân nói chung và GDDH nói riêng. Tuy nhiên, sau 05 năm thi hành, Luật GDDH năm 2012 đã bộc lộ một số hạn chế,

bất cập, trở thành những điểm nghẽn, là nút thắt cần phải giải quyết để thực hiện đổi mới căn bản, toàn diện GDĐH. Bên cạnh đó, cần sửa Luật GDĐH 2012 để cụ thể hoá Hiến pháp 2013 trong GDĐH và đồng bộ với một số luật mới ban hành như Luật giá (2012), Luật Ngân sách Nhà nước (2015), Luật Đầu tư công (2014), Luật Giáo dục nghề nghiệp (2014), Luật phí và Lệ phí (2015)... nhằm tạo sự thống nhất trong hệ thống các văn bản pháp luật liên quan đến GDĐH.

Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật GDĐH được Quốc hội thông qua ngày 19/11/2018 (Luật số 34), đã góp phần hoàn thiện khung pháp lý về GDĐH nói chung và tự chủ đại học nói riêng³¹. Luật tạo cơ sở pháp lý quan trọng thúc đẩy thực hiện tự chủ đại học, sử dụng hiệu quả các nguồn lực, nâng cao chất lượng GDĐH, bảo đảm sự hội nhập quốc tế, đáp ứng tốt hơn nhu cầu đào tạo nguồn nhân lực của nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, góp phần phát triển kinh tế - xã hội của đất nước. Về tự chủ đại học:

- Luật đã mở rộng phạm vi và nâng cao hiệu quả của tự chủ đại học trong toàn hệ thống; trong đó, quyền tự chủ gắn với trách nhiệm giải trình của cơ sở GDĐH trong việc xác định mục tiêu và lựa chọn cách thức thực hiện mục tiêu; tự quyết định và có trách nhiệm giải trình về hoạt động chuyên môn, học thuật, tổ chức, nhân sự, tài chính, tài sản và hoạt động khác trên cơ sở quy định của pháp luật và năng lực của cơ sở GDĐH. Chủ trương tăng cường tự chủ cho các cơ sở GDĐH nhưng vẫn đảm bảo sự kiểm soát hợp lý chất lượng đào tạo, chú trọng quản lý đối với các ngành liên quan đến sức khỏe, đào tạo giáo viên, an ninh, quốc phòng.

- Đặc biệt, Hội đồng trường có thực quyền trong việc quyết định về tổ chức bộ máy; quyết định nhân sự, tiêu chuẩn hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, tiêu chuẩn giảng viên theo quy định của pháp luật. Hội đồng trường thực hiện chức năng quản trị trường, quyết định định hướng phát triển trường, ban hành quy chế tổ chức và hoạt động, quy chế tài chính... Hiệu trưởng thực hiện chức năng quản lý, điều hành hoạt động của trường theo quy định của pháp luật và theo quyết nghị của hội đồng trường... phù hợp với thông lệ quốc tế.

- Đổi mới cơ chế quản lý tài chính, tài sản đảm bảo thông thoáng và hiệu quả, phù hợp với từng loại hình cơ sở GDĐH để tạo điều kiện cho các cơ sở GDĐH thực hiện tự chủ. Cơ sở GDĐH có quyền tự chủ xây dựng và quyết định mức học phí, đảm bảo tương xứng với chất lượng đào tạo và công bố công khai khi tuyển sinh. Nhà nước phân bổ ngân sách và nguồn lực cho GDĐH theo nguyên tắc cạnh tranh, bình đẳng, hiệu quả thông qua chi đầu tư, chi nghiên cứu phát triển, đặt hàng nghiên cứu và đào tạo, học bổng, tín dụng sinh viên và hình

³¹ Điều 13 Nghị định 99/2019/NĐ-CP đã quy định cụ thể về quyền tự chủ và trách nhiệm giải trình của cơ sở giáo dục đại học.

thức khác; ưu tiên đầu tư phát triển một số cơ sở GDDH, ngành đào tạo mang tầm khu vực, quốc tế và cơ sở đào tạo giáo viên chất lượng cao.

- Đổi mới quản lý đào tạo để đảm bảo chất lượng, hiệu quả và tiết kiệm với các chuẩn mực quốc tế thông qua việc xây dựng một số khái niệm tương đồng với quốc tế; xây dựng các chuẩn GDDH như chuẩn chương trình, chuẩn giảng viên, chuẩn cơ sở GDDH... tạo không gian thống nhất trong toàn hệ thống GDDH Việt Nam, phù hợp với xu hướng quốc tế, đảm bảo chất lượng đào tạo, thúc đẩy việc công nhận văn bằng, tín chỉ giữa các trường trong khu vực và trên thế giới. Căn cứ vào kết quả kiểm định, năng lực của trường và nhu cầu xã hội, các trường có quyền tự chủ mở ngành, tuyển sinh, tổ chức đào tạo và cấp bằng... Hệ thống đảm bảo chất lượng giáo dục được quy định với trách nhiệm cụ thể của các bên liên quan; quy định về cơ sở kiểm định độc lập và công khai kết quả kiểm định, tỷ lệ việc làm của sinh viên sau tốt nghiệp để người học và xã hội lựa chọn.

- Đổi mới quản lý Nhà nước trong điều kiện tự chủ đại học thông qua các công cụ quản lý như quy hoạch mạng lưới, ban hành chính sách, chiến lược, xây dựng cơ sở dữ liệu quốc gia về GDDH; ban hành hệ thống chuẩn chất lượng, điều kiện đảm bảo chất lượng ... để các trường tự chủ thực hiện. Cơ sở GDDH có trách nhiệm minh bạch thông tin và thực hiện trách nhiệm giải trình theo quy định. Cơ quan quản lý nhà nước quản lý theo pháp luật, quy chuẩn chất lượng; đồng thời, tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát, xử lý vi phạm trong GDDH theo quy định của pháp luật.

Sau khi Luật số 34 được ban hành, các văn bản dưới luật đã được khẩn trương xây dựng và ban hành, hoàn thiện hành lang pháp lý để thực hiện tự chủ GDDH hiệu quả. Có thể kể đến như: Nghị định số 99/2019/NĐ-CP ngày 30/12/2019 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật GDDH; Thông tư số 09/2020/TT-BGDĐT ngày 07/5/2020 ban hành Quy chế tuyển sinh trình độ đại học, trình độ cao đẳng ngành giáo dục mầm non; Thông tư số 08/2021/TT-BGDĐT ngày 18/3/2021 ban hành Quy chế đào tạo trình độ đại học, Thông tư số 18/2021/TT-BGDĐT ngày 28/6/2021 ban hành Quy chế đào tạo trình độ tiến sĩ; Thông tư 17/2021/TT-BGDĐT ngày 22/6/2021 Quy định về chuẩn chương trình đào tạo, xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình đào tạo các trình độ của GDDH;... Hiện nay, Bộ Giáo dục và Đào tạo đã và đang phối hợp với các Bộ, ngành tập trung triển khai, hoàn thiện hệ thống văn bản, trong đó đẩy mạnh phân cấp quản lý, tăng cường tự chủ đối với GDDH là chủ trương xuyên suốt.

3. Kiến nghị của Bộ Giáo dục và Đào tạo

Sau khi Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học và Chính phủ ban hành Nghị định số 99/2019/NĐ-CP ngày 30/12/2019 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giáo dục đại học, các cơ sở

giáo dục đại học đã được giao quyền tự chủ nhiều hơn trong các lĩnh vực hoạt động. Tuy nhiên, các quy định của pháp luật hiện nay còn chồng chéo nên các cơ sở giáo dục đại học chưa thực sự phát huy quyền tự chủ vì vẫn phải thực hiện theo quy định của các Luật chuyên ngành khác.

Do vậy, Bộ Giáo dục và Đào tạo kiến nghị Chính phủ và các Bộ, ngành, địa phương xem xét một số nội dung sau:

- Tiếp tục xây dựng, hoàn thiện hệ thống thể chế, chính sách pháp luật về giáo dục đại học, đồng bộ trên cơ sở Luật Tổ chức Chính phủ, Luật Tổ chức chính quyền địa phương, Luật Cán bộ, công chức, Luật Viên chức, Luật Giáo dục, Luật Giáo dục đại học.

- Tiếp tục đổi mới, hoàn thiện quy trình lập pháp, lập quy theo hướng chặt chẽ, khoa học, hiện đại, chuyên nghiệp, áp dụng kỹ thuật lập pháp tiên bộ trong soạn thảo; tăng cường tham vấn ý kiến chuyên môn của các hiệp hội, chuyên gia, nhà khoa học và tham vấn ý kiến rộng rãi của người dân, tổ chức và xã hội trong quá trình xây dựng và ban hành văn bản quy phạm pháp luật, bảo đảm tính minh bạch, tính nhất quán, ổn định và dự đoán được của pháp luật liên quan đến lĩnh vực giáo dục đại học.

- Tăng cường kiểm tra, rà soát văn bản quy phạm pháp luật, kịp thời phát hiện và xử lý các quy định chồng chéo, mâu thuẫn, trái pháp luật, hết hiệu lực hoặc không còn phù hợp trong lĩnh vực giáo dục đại học.

- Đẩy mạnh phân cấp giao quyền tự chủ cho các cơ sở giáo dục đại học theo hướng cấp nào sát cơ sở, sát nhân dân nhất thì giao cho cấp đó giải quyết, đảm bảo nguyên tắc quản lý ngành, lãnh thổ, không để tình trạng nhiều tầng nấc, kéo dài thời gian giải quyết và gây những nhiễu, tiêu cực, phiền hà cho nhân dân và người học.

- Tiếp tục rà soát, tăng cường phân cấp, trách nhiệm cho các Bộ, ngành, địa phương trong công tác quản lý và sử dụng ngân sách: Để đảm bảo thực hiện đúng quy định của Luật ngân sách nhà nước năm 2015 và đảm bảo thời hạn phân bổ. Bộ Giáo dục và Đào tạo đề nghị Bộ Tài chính phân cấp cho các bộ ngành trong công tác phân bổ và phê duyệt Tabmis, cơ quan tài chính chỉ kiểm soát về mặt tổng số từng lĩnh vực, nhiệm vụ, chế độ, chính sách để đảm bảo thống nhất với quy định của Luật ngân sách nhà nước, điều chỉnh phân quyền cho các bộ, ngành tại Thông tư số 123/2014/TT-BTC ngày 27/8/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn tổ chức vận hành, khai thác Hệ thống thông tin quản lý Ngân sách và Kho bạc. Vì hiện nay, Luật ngân sách nhà nước năm 2015 đã phân cấp cho các bộ, ngành phê duyệt giao dự toán các nguồn kinh phí trên cơ sở tổng kinh phí được Thủ tướng Chính phủ, Quốc hội giao. Tuy nhiên, hệ thống Tabmis vẫn do Bộ Tài chính quản lý, chưa phân cấp, khi bộ, ngành giao dự toán

theo thẩm quyền phải trình lại Bộ Tài chính kiểm tra, phê duyệt dự toán chi tiết trên hệ thống Tabmis, dẫn đến chông chéo về thẩm quyền trong quản lý ngân sách nhà nước, ảnh hưởng đến tiến độ giải ngân.

Bộ Giáo dục và Đào tạo trân trọng báo cáo./.

BÁO CÁO THAM LUẬN

Đề xuất giải pháp hoàn thiện cơ chế giám sát và nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động giám sát của cơ quan quyền lực nhà nước ở địa phương trong điều kiện đẩy mạnh phân cấp, phân quyền

- Hội đồng nhân dân thành phố Hải Phòng -

Kính thưa.....

Thay mặt Thường trực HĐND thành phố Hải Phòng, tôi xin gửi tới các đồng chí chủ trì Hội nghị, các đại biểu tham dự Hội nghị lời chào, lời kính chúc sức khỏe; chúc Hội nghị thành công tốt đẹp.

Được sự phân công của Ban Tổ chức Hội nghị, Thường trực HĐND thành phố Hải Phòng xin tham luận về nội dung: “Đề xuất giải pháp hoàn thiện cơ chế giám sát và nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động giám sát của cơ quan quyền lực nhà nước ở địa phương trong điều kiện đẩy mạnh phân cấp, phân quyền”.

Kính thưa Hội nghị!

1. Thời gian qua, Chính phủ, các bộ, ngành, địa phương đã thường xuyên quan tâm, tập trung chỉ đạo xây dựng các thể chế thuộc phạm vi quản lý và ban hành một số lượng lớn nghị định hướng dẫn thi hành luật, pháp lệnh để thể chế hóa chủ trương của Đảng về đẩy mạnh phân cấp, phân quyền. Sự phân định thẩm quyền, trách nhiệm giữa Trung ương với địa phương, giữa các cấp chính quyền trên cơ sở bảo đảm sự phù hợp giữa chức năng, nhiệm vụ với năng lực và điều kiện thực tế của từng cấp là hết sức cần thiết để việc quản lý nhà nước được khoa học, thuận lợi và hiệu quả, tạo sự thông suốt trong vận hành bộ máy công quyền và tính tối ưu trong sử dụng nguồn lực, phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng - an ninh, mang lại sự hài lòng của người dân và doanh nghiệp.

Song, việc phân cấp, phân quyền giữa Trung ương với địa phương và giữa các cấp chính quyền địa phương cũng đặt ra những đòi hỏi cấp thiết về cơ chế kiểm soát quyền lực nhà nước để bảo đảm quyền lực được thực thi đúng nguyên tắc, thẩm quyền, minh bạch, phát huy hiệu quả. Ở cấp địa phương, HĐND là cơ quan quyền lực nhà nước, bên cạnh chức năng, nhiệm vụ quyết định các vấn đề của địa phương theo luật định, HĐND còn phải thực thi nhiệm vụ giám sát hoạt động của các cơ quan nhà nước; để đảm bảo việc thực thi quyền lực của các cơ quan Nhà nước theo đúng chính sách, pháp luật; làm rõ kết quả thực hiện của cơ quan chấp hành; kiểm chứng tính đúng đắn của các quyết nghị được thông qua, kịp thời phát hiện những vướng mắc, khó khăn, những tồn tại, hạn chế để kiến nghị, đề xuất các giải pháp sửa đổi, bổ sung chính sách hiện hành hoặc ban hành chính sách, chủ trương mới phù hợp với thực tiễn, đáp ứng yêu cầu, nguyện vọng của cử tri, Nhân dân. Thông qua công tác giám sát của HĐND, hoạt động của các cơ quan nhà nước sẽ được đặt dưới sự theo dõi, giám sát chặt chẽ, tăng

cường kỷ luật, kỷ cương, khắc phục tính cục bộ địa phương, ngăn chặn, đẩy lùi những tiêu cực trong bộ máy nhà nước, nhất là trong điều kiện đẩy mạnh cơ chế phân cấp, phân quyền quản lý và thực hiện quyền lực nhà nước hiện nay.

2. Giai đoạn 2016-2021, thực hiện chủ trương đẩy mạnh phân cấp, phân quyền trong quản lý nhà nước trên các lĩnh vực: quản lý ngân sách nhà nước; quản lý doanh nghiệp nhà nước; quản lý đầu tư công; quản lý công vụ, cán bộ, công chức, viên chức; quản lý đất đai... HĐND thành phố Hải Phòng đã thông qua nhiều quyết sách quy định cụ thể phân cấp, phân quyền cho các địa phương trong quản lý, vận hành nền kinh tế - xã hội, điển hình là các nghị quyết chuyên đề theo quy định của pháp luật chuyên ngành như: Chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí sử dụng kết cấu hạ tầng, công trình dịch vụ, tiện ích công cộng trong khu vực cửa khẩu cảng biển; thực hiện Chương trình Mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, thí điểm xây dựng xã nông thôn mới kiểu mẫu; các kế hoạch đầu tư công; phân cấp nguồn thu tiền chậm nộp cho ngân sách các cấp chính quyền địa phương; ban hành các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên; phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi và tỷ lệ điều tiết các khoản thu giữa ngân sách các cấp chính quyền địa phương; cơ chế hỗ trợ vật tư (xi măng, gạch lát vỉa hè, pha đèn chiếu sáng và cây xanh) để cải tạo, nâng cấp hè, đường ngõ đã xuống cấp trên địa bàn các quận; phân cấp quản lý tài sản công; quy định một số loại phí và lệ phí; ...

Để bảo đảm quyền lực nhà nước được sử dụng đúng mục đích, việc thực thi quyền lực của các cơ quan Nhà nước tuân thủ đúng chính sách, pháp luật, trong thời gian qua, HĐND thành phố Hải Phòng đã không ngừng đổi mới, nâng cao hiệu quả hoạt động giám sát, đặc biệt đã tập trung giám sát những nội dung, lĩnh vực được Chính phủ, các Bộ, ngành trung ương phân cấp, phân quyền cho địa phương. Công tác giám sát tập trung có trọng tâm, trọng điểm, sát với yêu cầu thực tiễn. Ngoài triển khai giám sát chuyên đề của HĐND thành phố theo đúng kế hoạch, HĐND thành phố đã phát huy hiệu quả hoạt động giám sát thông qua các phiên chất vấn, giải trình tại kỳ họp. Bên cạnh đó, nhiều vấn đề bất cập, tồn tại trên địa bàn được Thường trực HĐND thành phố, các Ban của HĐND thành phố giám sát và kịp thời yêu cầu, đôn đốc các cơ quan, đơn vị liên quan giải quyết, khắc phục kịp thời; nhiều nội dung tồn tại, bất cập phát hiện thông qua hoạt động giám sát đã được Thường trực HĐND thành phố tổng hợp thành từng nhóm vấn đề để thực hiện chất vấn trực tiếp tại kỳ họp.

Với đặc điểm là một trong số các đô thị lớn của cả nước, có phạm vi, khối lượng công việc đa dạng, nhiều vấn đề có tính chất phức tạp, nhạy cảm nảy sinh, điều đó đặt ra nhiệm vụ cho HĐND thành phố không ngừng nâng cao chất lượng, đổi mới trong hoạt động giám sát. Nội dung giám sát tập trung vào những vấn đề lớn, quan trọng, những vấn đề bức xúc, được cử tri quan tâm, nhất là những nội dung được cấp trên phân quyền quản lý.

- Tại các kỳ họp, HĐND thành phố đã thực hiện nghiêm túc, đầy đủ các hoạt động giám sát thông qua xem xét các báo cáo công tác theo luật định, báo

cáo chuyên đề về một số lĩnh vực của cơ quan chấp hành và các cơ quan tư pháp trên địa bàn. Đặc biệt là chú trọng nâng cao chất lượng giám sát tại kỳ họp thông qua hoạt động chất vấn. Trong nhiệm kỳ 2016-2021, đã có 505 câu hỏi chất vấn của đại biểu HĐND thành phố đối với Chủ tịch UBND và các thành viên của UBND thành phố. Nội dung chất vấn chủ yếu liên quan đến các lĩnh vực kinh tế - xã hội, quản lý đất đai, môi trường, quản lý trật tự xây dựng, triển khai các dự án, xây dựng, đầu tư công trình hạ tầng giao thông, giáo dục đào tạo, y tế... Chất lượng các phiên chất vấn tại các kỳ họp HĐND thành phố Hải Phòng ngày càng được nâng lên do có sự tích cực, thẳng thắn, trao đổi giữa người hỏi và người trả lời. Thông qua chất vấn, HĐND thành phố có thể giám sát được tình hình hoạt động của các cơ quan này, nhiều vấn đề kinh tế - xã hội được làm sáng tỏ, những vấn đề còn tồn tại, hạn chế được truy rõ trách nhiệm của từng cá nhân tập thể, từ đó đưa ra những cam kết, lộ trình khắc phục cụ thể. Các nội dung chất vấn đã được Chủ tọa kỳ họp yêu cầu triển khai ngay sau kỳ họp tạo sự những chuyển biến rõ nét. Đồng thời, sau kỳ họp, Thường trực HĐND thành phố tiếp tục phân công Ban của HĐND thành phố đôn đốc thực hiện các cam kết chất vấn; đồng thời, UBND thành phố báo cáo kết quả thực hiện những cam kết với cử tri và Nhân dân thành phố tại kỳ họp sau.

- Đối với hoạt động giám sát giữa hai kỳ họp, nhiệm kỳ 2016 - 2021, HĐND thành phố đã tổ chức được 348 cuộc giám sát, khảo sát. Để nâng cao chất lượng, hiệu quả, ngay từ bước xây dựng kế hoạch giám sát, HĐND thành phố đã phải xác định rõ mục đích, yêu cầu, nội dung và hình thức giám sát, đối tượng giám sát, thời gian thực hiện, đề cương báo cáo giám sát...Việc lựa chọn địa bàn giám sát trực tiếp cũng được các Đoàn giám sát HĐND thành phố nghiên cứu, thống nhất phù hợp với tình hình thực tế; tổ chức họp Đoàn giám sát trước khi đi cơ sở để thống nhất nội dung, yêu cầu và trao đổi những vấn đề cần quan tâm, thảo luận. Các kết luận giám sát đều chỉ ra những khó khăn cần tháo gỡ, những mặt hạn chế, yếu kém cần khắc phục và đề xuất các giải pháp khắc phục; phát hiện, chỉ ra những kinh nghiệm, cách làm tốt trong chỉ đạo, điều hành. Nội dung giám sát được tập trung vào việc chấp hành pháp luật, trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan, đơn vị, địa phương trong thực thi pháp luật, như: Công tác quản lý đất đai; giải pháp đối với các dự án đầu tư dở dang, kéo dài; chính sách bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất; việc quản lý, khai thác tài nguyên khoáng sản; việc thu thuế, phí, lệ phí bảo vệ môi trường; công tác cải cách hành chính; việc hỗ trợ xây mới, sửa chữa nhà ở đối với hộ gia đình người có công, người nghèo...

Qua giám sát cho thấy, việc thực hiện các quy định về phân cấp, phân quyền đã và đang góp phần phát huy tính chủ động, sáng tạo, khai thác tiềm năng, lợi thế, nguồn lực của các địa phương; đơn giản hóa thủ tục hành chính, tạo thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp; tăng cường tính công khai, minh bạch trong công tác chỉ đạo, điều hành của chính quyền địa phương và trách

nhệm của từng cấp, từng ngành trong tổ chức thực hiện; thúc đẩy việc đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả. Song, trong nhiều trường hợp, phân cấp, phân quyền không kèm theo điều kiện bảo đảm, không được tăng cường tổ chức bộ máy, nhân lực, tài chính và các điều kiện cần thiết khác để thực hiện nhiệm vụ được phân cấp, chưa tạo sự chủ động cần thiết cho các cấp địa phương, không phát huy vai trò tự chủ, tự chịu trách nhiệm của chính quyền địa phương. Đặc biệt, trong lĩnh vực quản lý ngân sách, đầu tư phát triển, cơ chế huy động nguồn tài chính cho đầu tư phát triển, quản lý quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, hạ tầng đô thị, tổ chức bộ máy, biên chế,... chủ yếu do cấp trên quyết định mà thiếu sự tham gia của bên thụ hưởng nên nhiều trường hợp không đáp ứng đúng nhu cầu của địa phương. Đồng thời, chính quyền địa phương khó có thể thực hiện được “quyền tự chủ và tự chịu trách nhiệm”. Có những vấn đề mang tính cụ thể của địa phương lại chưa được giải quyết triệt để vì không thuộc kế hoạch đã được phê duyệt và do vậy không có kinh phí để thực hiện.

3. Mặc dù có nhiều chuyển biến tích cực trong thời gian qua, hoạt động giám sát của HĐND cấp tỉnh vẫn còn một số vấn đề cần tiếp tục nghiên cứu để tìm ra các giải pháp nâng cao chất lượng hơn nữa.

Luật Tổ chức chính quyền địa phương, đặc biệt là Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và HĐND ra đời năm 2015 đã đánh dấu một bước tiến quan trọng trong quá trình hoàn thiện thể chế pháp lý về hoạt động giám sát của HĐND, cũng như đưa hoạt động giám sát của HĐND đi vào nền nếp, đạt chất lượng và hiệu quả cao hơn. Văn bản luật này đã quy định khá cụ thể về chủ thể, thẩm quyền, đối tượng và phương thức giám sát của HĐND các cấp, nhất là đối với cấp tỉnh. Đồng thời, đã có quy định trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức, cá nhân chịu sự giám sát thực hiện các kết luận, kiến nghị của các chủ thể giám sát. Tuy nhiên, trên thực tế vẫn còn những chủ thể chịu sự giám sát không nghiêm túc thực hiện các kiến nghị sau giám sát nhưng chưa bị xử lý trách nhiệm.

Nguyên nhân là do trên hệ thống pháp luật hiện nay, chưa có quy định cụ thể về chế tài xử lý đối với những cơ quan, tổ chức, cá nhân chịu giám sát không hợp tác, không báo cáo, không cung cấp đầy đủ thông tin, tài liệu liên quan đến nội dung giám sát. Không có chế tài xử lý trách nhiệm của các cơ quan liên quan trong giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo và ý kiến, kiến nghị của cử tri do HĐND chuyển đến. Đặc biệt, pháp luật thiếu hẳn những chế tài, biện pháp xử lý sau giám sát đối với các chủ thể bị giám sát. Điều này ảnh hưởng đến chất lượng và hiệu lực, hiệu quả giám sát của HĐND.

Trên thực tế, nếu các văn bản pháp luật của Nhà nước và các quyết định của các cơ quan hành chính khi bị vi phạm đều có các chế tài xử lý được pháp luật quy định cụ thể, tuy nhiên chưa có điều khoản nào trong pháp luật hiện hành quy định về chế tài xử lý trách nhiệm tổ chức thực hiện các kiến nghị qua giám

sát của cơ quan quyền lực nhà nước ở địa phương để xử lý nghiêm người vi phạm, không tiếp thu, không kịp thời giải quyết các kiến nghị qua giám sát của HĐND. Khi không có chế tài xử lý trách nhiệm thì kết quả thực hiện ý kiến kiến nghị qua giám sát của HĐND hoàn toàn phụ thuộc vào ý thức tự giác của các cơ quan và cá nhân liên quan. Điều đó dẫn đến việc quyết định của cơ quan quyền lực Nhà nước nhưng lại không có hiệu lực bắt buộc thực hiện đúng, đủ, kịp thời.

4. Để giải quyết những bất cập nêu trên, Thường trực HĐND thành phố Hải Phòng xin đề xuất một số giải pháp nâng cao chất lượng hoạt động giám sát của cơ quan quyền lực nhà nước ở địa phương trong điều kiện đầy mạnh phân cấp, phân quyền:

Thứ nhất, cần tiếp tục cụ thể hóa các quy định của pháp luật về hoạt động giám sát của HĐND để xác định rõ ràng nội dung, phạm vi, thẩm quyền, đối tượng giám sát. Tránh tình trạng chồng chéo hoạt động giám sát của các cơ quan có chức năng kiểm tra, giám sát. Trong cùng thời điểm giám sát, Thường trực và các Ban HĐND thành phố Hải Phòng không thực hiện đồng thời giám sát tại một địa phương; các Ban HĐND thành phố căn cứ trên cơ sở kế hoạch giám sát của HĐND, Thường trực HĐND và lĩnh vực Ban HĐND phụ trách, mỗi Ban lựa chọn các chuyên đề để thực hiện giám sát; thống nhất ban hành Chương trình kế hoạch công tác giám sát trong cả năm, lộ trình triển khai được chia theo từng tháng, từng quý, đảm bảo không bị trùng lặp, chồng chéo.

Thứ hai, cần tiếp tục cụ thể hóa bằng quy định của pháp luật, bổ sung các biện pháp, chế tài xử lý trách nhiệm đối với các cơ quan chấp hành, cơ quan, đơn vị chịu sự giám sát và các cá nhân khi không chấp hành, chấp hành không nghiêm các kiến nghị sau giám sát của HĐND các cấp, để hoạt động giám sát của HĐND được thực quyền, đạt chất lượng, hiệu quả; các kiến nghị sau giám sát được tiếp thu, triển khai thực hiện nghiêm túc.

Thứ ba, cần có cơ chế huy động chuyên gia am hiểu sâu về các lĩnh vực chuyên ngành tham gia các đoàn giám sát của HĐND. Mặc dù hiện nay, Luật Hoạt động giám sát năm 2015 đã quy định việc mời chuyên gia tư vấn về vấn đề mà Đoàn giám sát xét thấy cần thiết, song chưa có quy định cụ thể về cơ chế và các điều kiện cần thiết để huy động lực lượng này tham gia hoạt động giám sát của HĐND.

Thứ tư, cần công khai, minh bạch hóa thông tin về hoạt động của chính quyền địa phương, các cơ quan, đơn vị trên địa bàn, tạo điều kiện thuận lợi cho cử tri, Nhân dân, doanh nghiệp theo dõi, giám sát thường xuyên việc thực thi công vụ của các cơ quan, đơn vị là chủ thể giám sát cũng như đối tượng chịu sự giám sát. Đồng thời, giúp cơ quan dân cử các cấp có thể cùng tham gia giám sát, theo dõi, đôn đốc việc chấp hành pháp luật của các cơ quan nhà nước trên địa bàn.

Thứ năm, cần quy định chế tài xử lý trách nhiệm đối với đại biểu HĐND hoạt động không chuyên trách chưa dành đủ ít nhất một phần ba thời gian làm

việc trong năm để thực hiện nhiệm vụ của đại biểu HĐND theo quy định. Trên thực tế, nhiều đại biểu hoạt động kiêm nhiệm chưa dành đủ thời gian quy định để tham gia hoạt động HĐND. Đồng thời, cần nghiên cứu, ban hành cơ chế, chính sách phù hợp bảo đảm quyền lợi tương xứng với nhiệm vụ của đại biểu HĐND để phát huy tinh thần, trách nhiệm của đại biểu, bởi thời gian làm việc trong năm mà đại biểu hoạt động không chuyên trách dành cho việc thực hiện nhiệm vụ đại biểu được tính vào thời gian làm việc của đại biểu ở cơ quan, tổ chức, đơn vị đại biểu làm việc. Đồng thời, cần có tiêu chí đánh giá mức độ thực hiện nhiệm vụ của đại biểu HĐND để đánh giá, xếp loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ hàng năm của đại biểu.

Thứ sáu, cần áp dụng đồng bộ các hình thức giám sát: Kết hợp giám sát qua nghe báo cáo với giám sát thực tế tại cơ sở; kết hợp khảo sát với giám sát; tham khảo kết quả thanh tra, kiểm tra, giám sát của các cơ quan chức năng sẽ mang lại kết quả giám sát toàn diện, khách quan; tăng cường giám sát thông qua hình thức chất vấn, giải trình tại kỳ họp HĐND để đại biểu, cử tri và Nhân dân cùng theo dõi, giám sát. Huy động sự tham gia của các chủ thể giám sát phù hợp với nội dung giám sát và thực tiễn ở địa phương, cơ sở.

Thứ bảy, từng bước nâng cao chất lượng đội ngũ đại biểu HĐND, nhất là đại biểu hoạt động chuyên trách là nhân tố quan trọng trong việc nâng cao hiệu quả hoạt động giám sát; bổ trí những cán bộ có năng lực thực tiễn, có chuyên môn sâu, phù hợp với lĩnh vực hoạt động HĐND; tăng cường tổ chức tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng giám sát, tổ chức các hội thảo, diễn đàn trao đổi học tập kinh nghiệm cho các đại biểu HĐND.

Kính thưa Hội nghị!

Trên đây là một số đề xuất về giải pháp hoàn thiện cơ chế giám sát và nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động giám sát của cơ quan quyền lực nhà nước ở địa phương trong điều kiện đẩy mạnh phân cấp, phân quyền được rút ra từ thực tiễn hoạt động giám sát của HĐND thành phố Hải Phòng, Thường trực HĐND thành phố xin được trao đổi cùng Hội nghị. Mong rằng sau hội nghị này, các giải pháp, chế tài để nâng cao hiệu quả, hiệu lực giám sát của HĐND sẽ được các bộ, ngành Trung ương nghiên cứu, xem xét sửa đổi, hoàn thiện trình Chính phủ, Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Quốc hội ban hành nâng cao chất lượng hoạt động giám sát HĐND các cấp.

Một lần nữa, xin kính chúc các đồng chí chủ trì Hội nghị, cùng toàn thể các vị đại biểu tham dự Hội nghị lời chúc sức khỏe, hạnh phúc, chúc Hội nghị thành công tốt đẹp.

Xin trân trọng cảm ơn./.

BÁO CÁO THAM LUẬN

Đề xuất giải pháp hoàn thiện cơ chế giám sát và nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động giám sát của cơ quan quyền lực nhà nước ở địa phương trong điều kiện đẩy mạnh phân cấp, phân quyền

- Hội đồng nhân dân tỉnh Khánh Hòa -

I. Đặt vấn đề

Với mục tiêu nhằm cải cách thể chế, phương thức hoạt động của Nhà nước và nâng cao tính chủ động, sáng tạo và trách nhiệm của chính quyền địa phương khi thực hiện các nhiệm vụ trong điều kiện đẩy mạnh phân cấp, phân quyền đi đôi với hoàn thiện cơ chế giám sát và nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động giám sát của cơ quan quyền lực nhà nước cũng như bảo đảm “thực quyền” của Hội đồng nhân dân là một vấn đề quan trọng khi xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam của Nhân dân, do Nhân dân và vì Nhân dân trong giai đoạn hiện nay. Vì, mục đích của hoạt động giám sát và hoàn thiện cơ chế giám sát nhằm bảo đảm việc thực thi các văn bản pháp luật của cơ quan nhà nước cấp trên, quyết định của Ủy ban nhân dân (sau đây xin gọi là UBND) cùng cấp và nghị quyết của Hội đồng nhân dân (sau đây xin gọi là HĐND) cấp dưới đúng pháp luật, hợp pháp, hợp lý, nghiêm túc, có chất lượng, hiệu quả để qua đó khẳng định những kết quả đạt được, đồng thời phát hiện những tồn tại, hạn chế, khó khăn, vướng mắc, bất cập, mâu thuẫn, chông chéo của pháp luật, chưa phù hợp với thực tiễn cuộc sống, không có tính khả thi,... từ đó kiến nghị, đề xuất với các cơ quan Trung ương và địa phương quyết định các biện pháp, giải pháp thực hiện tốt hơn nhằm chấn chỉnh việc thực hiện áp dụng pháp luật trong thực tiễn được thực hiện đúng pháp luật, nghiêm minh, hiệu lực, hiệu quả; xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức hành chính chuyên nghiệp, hiện đại, góp phần đấu tranh phòng chống quan liêu, tham nhũng, lãng phí và các hành vi tiêu cực khác trong cơ quan Nhà nước.

Trong thời gian qua, việc thực hiện phân cấp, phân quyền Trung ương và chính quyền địa phương tuy đã có thay đổi tích cực, nhưng vẫn còn nhiều hạn chế, chưa phát huy hết vai trò, trách nhiệm, sự chủ động của cơ sở. Công tác tổ chức, quản lý xã hội bằng pháp luật đã có tiến bộ, song ở một số nơi còn buông lỏng, để “một bộ phận không nhỏ” các chủ thể có thẩm quyền của các cấp, ngành cơ quan quản lý nhà nước, đặc biệt là trong lĩnh vực kinh tế, trong quản lý nguồn lực tham nhũng, tiêu cực,... Hệ thống hành chính dựa trên nguyên tắc phân định rõ thẩm quyền, trách nhiệm là chuyên nghiệp, nhưng quá trình thực hiện còn hạn chế. Trách nhiệm giải trình của các cơ quan trong bộ máy nhà nước trước dân có nơi còn hình thức.

Tình hình trên có nhiều nguyên nhân, đó là nhận thức về phân cấp, phân quyền còn hạn chế, cơ chế phân công, phối hợp giữa các cơ quan và cơ chế giám sát chưa đầy đủ. Vai trò của hệ thống pháp luật, với tư cách là công cụ để Nhân dân kiểm soát quyền lực, thực hiện quyền làm chủ của người dân, tham gia vào các hoạt động của bộ máy nhà nước, nhất là các nội dung liên quan đến phân cấp, phân quyền có nơi còn bị buông lỏng, các quy định pháp luật còn chồng chéo, bất cập, không phù hợp với thực tiễn, chậm sửa đổi, bổ sung,... Các thiết chế kiểm soát, giám sát quyền lực chưa được chế định đầy đủ, rõ ràng, đồng bộ và hiệu quả. Vai trò giám sát của các cơ quan dân cử; ý kiến giám sát của người dân đã được coi trọng hơn, nhưng việc xử lý thông tin, trách nhiệm giải quyết một số vụ việc chưa rõ ràng, thậm chí nhiều vụ việc còn chưa minh bạch.

II. Thực trạng hoạt động giám sát của HĐND tỉnh Khánh Hòa trong thời gian qua

1. Ưu điểm

Với tư cách “là cơ quan quyền lực nhà nước ở địa phương, đại diện cho ý chí, nguyện vọng và quyền làm chủ của Nhân dân, do Nhân dân địa phương bầu ra, chịu trách nhiệm trước Nhân dân địa phương và cơ quan nhà nước cấp trên”; trong thời gian qua, hoạt động giám sát được coi là một trong những cách thức để “tăng cường tiếng nói” của người sử dụng “dịch vụ” do chính quyền địa phương cung cấp. Mặt khác nhằm tăng cường tính minh bạch trong hoạt động của chính quyền nhà nước ở địa phương, HĐND tỉnh Khánh Hòa đã tiến hành thực hiện chức năng giám sát, thể hiện ở các vấn đề sau:

- Hình thức giám sát linh hoạt

Việc giám sát được thực hiện công khai, dân chủ, đúng pháp luật; Thông qua giám sát có thêm căn cứ thực tiễn đánh giá lại các Nghị quyết chính mình ban hành có phù hợp với thực tế và thực sự ”đi vào cuộc sống” hay không; trách nhiệm của UBND trong việc triển khai thi hành các nghị quyết, kết luận giám sát của HĐND có bảo đảm đúng quy định pháp luật, có tạo sự đồng thuận, hưởng ứng của người dân hay chỉ là báo cáo “thuần chủng”, “đẹp” hình thức, nội dung.

Điểm nổi bật trong hoạt động này là tiến hành khảo sát thực tế, quay video clip và được trình chiếu mở đầu phiên chất vấn tại kỳ họp HĐND, giữa hai kỳ họp hoặc tại phiên giải trình của phiên họp thường trực HĐND; nội dung chất vấn dựa trên cơ sở ý kiến, kiến nghị của cử tri; qua phản ánh trên các kênh phương tiện thông tin đại chúng ở địa phương; các đơn thư, khiếu nại, tố cáo phản ánh và các kiến nghị sau giám sát nhưng chưa được thực hiện, chậm thực hiện, kéo dài qua các thời kỳ; các dự án chậm triển khai thực hiện, đã quá thời hạn theo luật định,...nên đáp ứng nguyện vọng của cử tri tỉnh nhà.

Đặt biệt, ngay trong kỳ họp thứ 2 của nhiệm kỳ này, Thường trực HĐND tỉnh đã thành lập 03 Tổ đại biểu tiến hành thảo luận báo cáo về hoạt động kinh tế - xã hội của UBND. Kết quả thảo luận của các Tổ đại biểu được thư ký của Tổ đại biểu tổng hợp, chuyển đến thư ký kỳ họp ngay sau khi kết thúc thảo luận tại phiên họp để báo cáo Chủ toạ và chuyển đến Chủ tịch UBND tỉnh để báo cáo, giải trình tại kỳ họp.

- Chọn nội dung trọng tâm giám sát chuyên đề

Hoạt động giám sát chuyên đề đã được HĐND xem xét, lựa chọn nội dung để tiến hành giám sát cũng được cân nhắc kỹ lưỡng nhằm đạt mục tiêu giám sát là kịp thời phát hiện và chấn chỉnh những hạn chế, nâng cao vai trò, hiệu quả hoạt động của bộ máy chính quyền địa phương, tạo ra sự thống nhất cao trong thực hiện và áp dụng pháp luật ở địa phương, đồng thời giúp HĐND tỉnh có thêm thông tin, căn cứ khoa học, thực tiễn trong thực hiện chức năng quyết định.

HĐND tỉnh đã chọn chuyên đề giám sát tập trung vào nhiều vấn đề bức xúc, nổi cộm của tỉnh, được đông đảo cử tri và Nhân dân ở địa phương quan tâm (như, việc triển khai thực hiện các nghị quyết của HĐND tỉnh về thu hồi đất; xây dựng các khu tái định cư, giá tiền bồi thường, hỗ trợ khi nhà nước thu hồi đất thực hiện dự án, các dự án đầu tư ngoài ngân sách chậm tiến độ; quản lý trật tự xây dựng; phát triển du lịch;...). Báo cáo kết quả giám sát đã phản ánh “bức tranh” sinh động trong thực hiện chính sách thu hồi đất, bồi thường hỗ trợ và bố trí tái định cư, những bất cập trong công tác này đã được nhận diện đầy đủ, khách quan và trung thực nhất để kiến nghị giải pháp phù hợp đảm bảo quyền lợi, cuộc sống người dân khi bị thu hồi đất. Cũng trên lĩnh vực đất đai, tình hình khai thác và phát triển quỹ đất là một nội dung được Thường trực HĐND tỉnh tổ chức giám sát chuyên đề với mục đích nhận diện rõ những bất cập trong công tác tạo lập, phát triển quỹ đất, sử dụng nguồn thu từ đất đai, kiến nghị HĐND tỉnh các vấn đề có liên quan đến cơ chế tạo lập và khai thác nguồn thu từ khai thác quỹ đất.

Các Ban HĐND tỉnh bám sát nghị quyết về chương trình giám sát năm để giám sát chuyên đề về các nội dung liên quan, như, việc thực hiện các chế độ cho người bị tạm giam, tạm giữ; hoạt động của phòng khám đa khoa khu vực huyện miền núi, trạm y tế xã miền núi; việc thực hiện chính sách giảm nghèo và đào tạo nghề cho lao động nông thôn; công tác quản lý nhà nước đối với các di tích lịch sử - văn hóa; chế độ chính sách cử tuyển đối với học sinh là đồng bào dân tộc thiểu số và bố trí việc làm; việc đầu tư, quản lý và khai thác các công trình nước sạch; việc quản lý, khai thác, chế biến và tiêu thụ cát xây dựng;...

- Ban hành nghị quyết về kết quả giám sát

Nếu như việc chọn đúng nội dung tổ chức giám sát chuyên đề được xem là yếu tố quyết định về chất lượng công tác giám sát thì việc xử lý kết quả sau

giám sát lại là thước đo hiệu quả công tác này. Rất nhiều cuộc giám sát chuyên đề được tiến hành nhưng sau giám sát những vấn đề liên quan không được “mở xê”, giải quyết rất ráo nên hiệu quả giám sát không cao. Do đó, cùng với việc chú trọng khâu chọn vấn đề giám sát, HĐND tỉnh, Thường trực và các Ban HĐND tỉnh luôn chú trọng “khâu xử lý” kết quả giám sát. Ngoài báo cáo kết quả giám sát trình kỳ họp, những nội dung do HĐND, Thường trực HĐND tỉnh tiến hành giám sát đã trình HĐND tỉnh ban hành nghị quyết xử lý kết quả giám sát để giao trách nhiệm cụ thể cho UBND tỉnh, các ngành, địa phương thực hiện một số nhiệm vụ, giải pháp liên quan.

Bên cạnh đó, Thường trực HĐND tỉnh đã tích cực phối hợp, đề nghị các đơn vị liên quan góp ý về nội dung dự kiến trình HĐND tỉnh ban hành nghị quyết về chương trình giám sát. Hoạt động giám sát do các ủy ban của Quốc hội, Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh hay UBMTTQVN tỉnh tổ chức đều có sự tham gia phối hợp của Thường trực HĐND, các Ban HĐND tỉnh. Một số nội dung giám sát liên quan trách nhiệm thực hiện địa phương đều đề nghị Thường trực HĐND, Ban HĐND và tổ đại biểu HĐND tỉnh tại địa phương tham gia phối hợp. Ngoài việc khắc phục tình trạng chồng chéo, trùng lặp trong giám sát, việc duy trì công tác phối hợp giúp HĐND tỉnh, các cơ quan của HĐND tỉnh có thêm nhiều thông tin, luận cứ để xem xét, đánh giá, phản biện các nội dung trình kỳ họp.

2. Các hạn chế, tồn tại

Bên cạnh các ưu điểm nói trên, hoạt động giám sát của HĐND tỉnh Khánh Hòa vẫn còn những hạn chế, tồn tại, vướng mắc, bất cập về mặt lý luận về cơ chế. Cụ thể:

- Việc triển khai thực hiện các hình thức giám sát trên thực tế, như: *giải trình, tổ chức đi nghiên cứu, xem xét tình hình...*, ít được áp dụng trong thực tiễn hoạt động của HĐND.

- Công tác thành lập các đoàn giám sát được HĐND cấp tỉnh tổ chức thường xuyên, nội dung của kết luận, kiến nghị giám sát đã phản ánh đúng thực trạng khách quan của hoạt động hệ thống các cơ quan hành chính nhà nước (sau khi đã được các chủ thể chịu sự giám sát theo quy định tại Điều 8 của Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân tiếp thu và giải trình thừa nhận). Tuy nhiên, qua thực tiễn cho thấy kết luận, kiến nghị giám sát của cơ quan dân cử chậm được thi hành, kéo dài hoặc thậm chí không giải quyết nên đã ảnh hưởng rất lớn đến hiệu quả giám sát nói riêng và hoạt động của cơ quan dân cử nói chung. Điều này thể hiện khá rõ nét qua việc nhận thức chung của một bộ phận không nhỏ của hệ thống các cơ quan nhà nước và của người dân trong thời gian qua cho rằng các cơ quan dân cử này chỉ là hình thức, hoạt động khá mờ nhạt. Trong khi hiện nay, tình trạng “trên nóng, dưới lạnh” đang diễn ra ở nhiều chỗ, nhiều nơi với các mức độ khác nhau, kết luận cứ ban hành còn việc thực hiện theo kết luận giám sát lại là việc khác. Đối với tỉnh Khánh Hòa, hàng năm,

tại kỳ họp thường lệ, UBND tỉnh và các cơ quan đều có báo cáo kết quả thực hiện các kiến nghị giám sát của HĐND, Thường trực HĐND, Ban của HĐND. Tuy nhiên, một số kiến nghị chưa được nghiêm túc thực hiện qua nhiều năm; Mấu chốt của vấn đề là kết luận giám sát không có quy định chế tài nên không đảm bảo hiệu lực, hiệu quả và “giá trị” trên thực tế.

Mặt khác, theo quy định của Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và HĐND thì sau khi khảo sát, không có ban hành kết luận. Như vậy, ít nhiều ảnh hưởng đến ý nghĩa, mục đích của hoạt động khảo sát vì hoạt động này là một trong những hình thức giám sát của cơ quan dân cử và của đại biểu.

- “Chất lượng” thành viên đoàn giám sát cũng là vấn đề, bởi thành viên đoàn giám sát không chỉ có đại biểu HĐND mà còn có sự tham gia của những cán bộ sở, ban, ngành của UBND cùng cấp. Vì họ là người công tác trực tiếp ở ngành, lĩnh vực chuyên môn, nếu được tham gia để nắm tình hình thì rất tốt, nhưng họ lại thường ít đóng góp ý kiến, ít nêu lên hạn chế của đối tượng bị giám sát vì còn cả nể, ngại va chạm.

- Hoạt động giám sát của cơ quan HĐND được đảm bảo thông qua hoạt động của từng đại biểu HĐND. Do đó, chất lượng đại biểu HĐND rất quan trọng, “nó” là yếu tố tác động trực tiếp góp phần quyết định chất lượng, hiệu quả hoạt động của HĐND. Mặt khác, tỷ lệ đại biểu HĐND hoạt động chuyên trách ở cấp tỉnh còn thấp (mỗi Ban 02 đại biểu), trong khi đại biểu hoạt động kiêm nhiệm và là cán bộ các cơ quan hành chính nhà nước chiếm tỷ lệ khá cao. Với vai trò vừa là thành viên của HĐND vừa là cán bộ cơ quan hành chính nhà nước hoặc cấp uỷ của chính quyền địa phương cấp huyện thì tính khách quan trong hoạt động giám sát, phản biện phần nào bị hạn chế. Bên cạnh đó, hoạt động giám sát lại khá rộng, toàn diện và chuyên sâu đòi hỏi chủ thể giám sát phải có những kiến thức chuyên môn nhất định ở các lĩnh vực (tài chính, xây dựng,...) thì mới có thể phân tích, đánh giá được chính xác các vấn đề để thực hiện tốt chức năng giám sát, nếu không hoạt động giám sát chỉ mang tính hình thức.

- Tình trạng nể nang, ngại va chạm là những biểu hiện thường thấy trong quan hệ quản lý hành chính khi người đại biểu Hội đồng nhân dân lại là công chức thuộc quyền quản lý trực tiếp hoặc thuộc cơ quan cấp dưới của người được chất vấn. Do đó, số lượng câu hỏi chất vấn mỗi kỳ họp ít, chưa đi vào nội dung trọng tâm, chưa phản ánh đúng vấn đề bức xúc, nổi cộm ở địa phương, nhiều câu hỏi chỉ mang tính tìm hiểu thông tin mà chưa đề ra những giải pháp thực hiện.

- Theo quy định, việc phân cấp cần phải đảm bảo các yếu tố: khả năng thực hiện và điều kiện, tình hình cụ thể của từng địa phương để có phân cấp cho phù hợp nhằm đảm bảo hoàn thành nhiệm vụ, quyền hạn; khi phân cấp phải đảm bảo nguồn lực; hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn đã phân cấp và chịu trách nhiệm về kết quả thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn mà mình đã phân cấp.

Thời gian qua, đối với tỉnh Khánh Hòa, việc triển khai thực hiện các quy định về phân cấp của chính quyền địa phương đã thực hiện khá tốt và kịp thời. Tuy nhiên, một số quyết định phân cấp còn một số hạn chế, như:

+ Phân cấp và ủy quyền là hai nội dung khác nhau, tuy nhiên, tại một số quyết định về phân cấp lại quy định hai nội dung này trong cùng một văn bản nên việc tổ chức thực hiện thường bị nhận thức lẫn lộn, không rõ ràng.

+ Việc phân cấp chưa tính đến năng lực thực hiện và điều kiện, tình hình cụ thể của từng địa phương để phân cấp cho phù hợp, dẫn đến khó khăn trong tổ chức thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn tại một số chính quyền địa phương được phân cấp.

+ Một số quyết định phân cấp đã không đề cập đến nguồn lực để thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được phân cấp; hoặc mở rộng lĩnh vực phân cấp (ngoài lĩnh vực so với Nghị quyết số 21/NQ-CP ngày 21/3/2016 của Chính phủ về phân cấp quản lý nhà nước giữa Chính phủ và UBND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương).

III. Một số kiến nghị và giải pháp

Nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động giám sát của HĐND trong điều kiện đẩy mạnh phân quyền, phân cấp cho chính quyền địa phương, Thường trực HĐND tỉnh Khánh Hòa đề nghị một số giải pháp sau:

Thứ nhất, nâng cao nhận thức về giám sát, hoạt động giám sát cho cả hệ thống chính trị và toàn xã hội

Việc nâng cao nhận thức về giám sát, hoạt động giám sát không phải là vấn đề riêng của “bản thân” cơ quan quyền lực nhà nước ở địa phương mà là trách nhiệm chung của cả hệ thống chính trị và toàn xã hội. Điều đó thể hiện:

- Cơ chế Đảng lãnh đạo

Cần phải đổi mới phương thức lãnh đạo của cấp ủy đảng đối với hoạt động của HĐND để đảm bảo xây dựng cơ quan quyền lực nhà nước ở địa phương có đầy đủ thực quyền và thực lực để thực hiện tốt các chức năng, nhiệm vụ theo quy định của Hiến pháp và sự mong mỏi của Nhân dân. Trước hết là nhận thức của cấp ủy đảng, đó là chức năng lãnh đạo HĐND chứ không làm thay công việc của chính quyền, “tránh bao biện hoặc can thiệp quá sâu vào công việc của HĐND, dẫn đến hoạt động của HĐND trở thành hình thức. Cấp ủy đảng lãnh đạo HĐND bằng nghị quyết và chương trình công tác của cấp ủy hàng năm; lãnh đạo nâng cao chất lượng các kỳ họp HĐND, trọng tâm là nâng cao chất lượng báo cáo, văn bản, thảo luận, kết luận trong cuộc họp. Sự lãnh đạo của cấp ủy đảng đối với HĐND còn được thể hiện ở việc xác định rõ trách nhiệm trong mối quan hệ giữa Thường trực HĐND với UBND, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cũng như với các thành viên của tổ chức này. Phải thường xuyên phối hợp, kiểm tra, đôn đốc các: sở, ngành, địa phương thực hiện Nghị quyết, kết luận giám sát,... của HĐND.

Phải nhận thức đúng đắn tầm quan trọng về giám sát, hoạt động giám sát của HĐND là quan trọng và cần thiết nhất là trong điều kiện đẩy mạnh việc phân cấp, phân quyền. Vì, việc tăng thêm quyền lực thì đi đôi với “nó” là việc kiểm soát, giám sát thực hiện mới bảo đảm hiệu lực, hiệu quả của việc tăng thêm quyền lực này. Từ đó, có sự quan tâm đầy đủ cũng như tạo điều kiện tốt nhất để cơ quan này hoàn thành nhiệm vụ của mình xứng đáng với tính chất là cơ quan quyền lực nhà nước ở địa phương.

- Hoàn thiện về mặt pháp luật

Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và HĐND hiện hành trao quyền cho cơ quan quyền lực nhà nước ở địa phương về chức năng giám sát và ban hành kết luận nhưng chế tài để thực hiện nội dung này thì “bỏ ngõ”. Vậy, vấn đề đặt ra ở đây là việc kiểm soát, giám sát quyền lực trong bối cảnh và hoàn cảnh được tăng quyền về phân cấp, phân quyền thì ai là người giám sát?! Do đó, để bảo đảm tính thống nhất về hệ thống pháp luật, nhất cần thiết phải ban hành cơ chế về chế tài phải được đặt ra và triển khai thi hành “đi vào cuộc sống” nhằm hiện thực hóa các nhiệm vụ chính trị của cơ quan nhà nước ở địa phương.

Thứ hai, chú trọng nguồn nhân lực

- Chất lượng cán bộ chuyên trách

Nhân sự, đào tạo nhân sự và phát triển nguồn nhân lực là một trong những hoạt động quan trọng, có vai trò và ý nghĩa to lớn trong sự phát triển của tổ chức. Trong nội dung của hoạt động này, rõ ràng, chúng ta thấy “bóng dáng” của lực lượng cán bộ chuyên trách và đại biểu HĐND.

Trong cơ chế bộ máy như hiện nay, thì Ban chỉ có 02 lãnh đạo chuyên trách và các thành viên khác của Ban làm kiêm nhiệm; giúp việc cho Ban thì chỉ có từ 01 - 02 chuyên viên của Văn phòng. Với số lượng cán bộ như thế này thì việc có những báo cáo thẩm tra, kết luận giám sát,... thật sự là vấn đề rất nan giải. Trong khi đó thì yêu cầu về nhiệm vụ ngày càng tăng cao mà nguồn lực để thực hiện lại tỉ lệ nghịch là vòng lẩn quẩn của quản lý nhà nước. Thực tế, Đại biểu HĐND hoạt động chuyên trách có vai trò nòng cốt trong các hoạt động của HĐND, là “linh hồn” trong hoạt động của cơ quan dân cử, do đó:

- Về quy hoạch, bản lĩnh chính trị

Trong quy hoạch, ngoài bảo đảm 04 tiêu chuẩn của đại biểu HĐND theo quy định tại Điều 7 Luật Tổ chức chính quyền địa phương, cần lưu ý đến những người đã có kinh nghiệm, tâm huyết đối với hoạt động cơ quan dân cử và có bản lĩnh, dám nói, dám làm, dám chịu trách nhiệm trước Nhân dân để đưa vào quy hoạch. Tránh tình trạng đưa những người không bố trí được, hoặc đến tuổi chuẩn bị nghỉ hưu vào quy hoạch.

Để bảo đảm “tính” Đảng cũng như phù hợp với mô hình tổ chức chính quyền hiện nay, khi quy hoạch, bổ sung quy hoạch các chức danh chuyên trách

của HĐND cần cân đối hài hòa với vị trí trong cơ cấu chính trị để bảo đảm tiếng nói của HĐND. Cụ thể, vẫn duy trì cơ cấu Bí thư hoặc Phó bí thư cấp ủy kiêm Chủ tịch HĐND; có ít nhất 01 Phó Chủ tịch HĐND là Ủy viên Ban Thường vụ cấp ủy. Đối với Trưởng các ban của HĐND, nên xem xét, bố trí là Ủy viên Ban chấp hành Đảng bộ cùng cấp.

- Về chuyên môn đào tạo

Cần giới thiệu, dự kiến cơ cấu nhân sự đảm bảo tiêu chuẩn về trình độ, năng lực, phẩm chất đạo đức. Việc bố trí cơ cấu phải lưu ý đến sự cân đối về trình độ chuyên môn giữa các lĩnh vực (kinh tế - ngân sách, văn hóa - xã hội, pháp chế, dân tộc), tránh bố trí chức vụ đối với đại biểu ít hoặc không có kinh nghiệm thực tiễn về một lĩnh vực để đảm bảo HĐND thực hiện giám sát, thẩm tra có chất lượng, hiệu quả trên tất cả các lĩnh vực.

Thường xuyên bồi dưỡng, tập huấn nâng cao năng lực, kỹ năng hoạt động giám sát cho đại biểu HĐND chuyên trách. Việc này phải tiến hành ngay từ đầu nhiệm kỳ và bồi dưỡng thường xuyên hàng năm thông qua nhiều hình thức như: hội thảo, tập huấn theo chuyên đề, giao ban trao đổi kinh nghiệm.

Tổ chức lớp tập huấn chuyên đề nhằm nâng cao kỹ năng, nghiệp vụ cho đại biểu chuyên trách HĐND. Trong đó, chú trọng tập huấn chuyên sâu về kỹ năng thẩm tra, giám sát chuyên đề, chất vấn, tiếp xúc cử tri, nhằm trang bị cho đại biểu phương pháp tư duy, phương pháp nghiên cứu tài liệu, thu thập và xử lý các thông tin liên quan đến những hoạt động cơ bản của HĐND. Ngoài ra, trong các chương trình công tác tại địa phương, cơ sở, Thường trực, các Ban của HĐND cần mời các đại biểu HĐND ứng cử tại địa bàn tham gia làm thành viên nhằm nâng cao trách nhiệm, kỹ năng, phương pháp hoạt động cho đại biểu, góp phần nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của HĐND.

Thứ ba, xây dựng cơ chế “cử tri tham gia giám sát”

Tiếp xúc cử tri là một trong những nhiệm vụ quan trọng và thường xuyên của đại biểu HĐND. Đây là hoạt động thông tin “hai chiều”. Trong đó, đại biểu HĐND có vai trò quan trọng là người truyền tải những chủ trương, quyết sách của cấp ủy, chính quyền đến Nhân dân; là người tiếp nhận ý kiến, kiến nghị, nguyện vọng của Nhân dân và đại diện cho Nhân dân quyết định những vấn đề quan trọng của địa phương. Tiếp xúc cử tri cũng là phương thức chủ yếu để Nhân dân thực hiện quyền làm chủ của mình; thông qua người đại diện, cử tri gián tiếp tham gia vào quá trình quản lý nhà nước, quản lý xã hội. Tại cuộc tiếp xúc cử tri, đại biểu và cử tri trao đổi về những vấn đề cử tri quan tâm cũng như những vấn đề đang bức xúc, nổi cộm tại địa phương, cơ sở và đề xuất ý kiến, nguyện vọng, kiến nghị của mình với Đảng, Nhà nước, các cấp ủy, chính quyền địa phương xem xét, giải quyết.

Đồng thời, qua tiếp xúc cử tri, giúp cho đại biểu HĐND tỉnh có thêm những thông tin cần thiết, có thêm các căn cứ thực tiễn để thực hiện tốt nhiệm vụ đại biểu, góp phần quan trọng giúp đại biểu quyết nghị các nội dung trình tại kỳ họp HĐND, quyết định ban hành các Nghị quyết thể chế hóa chủ trương, chính sách của cấp ủy sát thực tiễn, hợp lòng dân. Đây cũng là diễn đàn để đại biểu HĐND xem xét, đánh giá các chủ trương, chính sách đã được ban hành có đi vào thực tiễn cuộc sống của Nhân dân hay không.

Do đó, cần thiết nghiên cứu xây dựng cơ chế “cử tri tham gia giám sát”, đại biểu HĐND luôn tiếp cận, lắng nghe, tiếp thu ý kiến phản ánh của cử tri; đồng thời, tiếp tục đổi mới hình thức, nội dung, thành phần tham dự tiếp xúc cử tri; ý thức trách nhiệm của đại biểu HĐND trong việc tiếp xúc cử tri; việc tổng hợp ý kiến kiến nghị cử tri; giám sát việc giải quyết kiến nghị cử tri và trách nhiệm của các cơ quan thực hiện các ý kiến, kiến nghị của cử tri.

Thứ tư, quy định trách nhiệm sau giám sát

Hiệu quả của hoạt động giám sát chỉ được phát huy khi các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chấp nhận và thực hiện nghiêm chỉnh các kết luận, kiến nghị của HĐND sau khi giám sát, nhất là giám sát theo chuyên đề, do đó, đề nghị:

- Cần quy định cụ thể hơn trách nhiệm của UBND trong việc triển khai thực hiện kiến nghị giám sát của HĐND; có cơ chế rõ ràng buộc trách nhiệm, tăng cường chế tài xử lý trách nhiệm trong việc thực hiện các kiến nghị giám sát chuyên đề của HĐND. Đồng thời, UBND cần xác định rõ trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan chuyên môn của UBND trong việc triển khai thực hiện các kiến nghị sau giám sát. Đây cũng là một trong những căn cứ quan trọng để đánh giá mức độ tín nhiệm của UBND, thành viên UBND trong mỗi kỳ HĐND lấy phiếu tín nhiệm.

- Đối với HĐND tăng cường hiệu quả theo dõi, đôn đốc việc thực hiện các kiến nghị sau giám sát. Đối với hoạt động giám sát chuyên đề, giám sát kiến nghị cử tri tại kỳ họp, cần ban hành nghị quyết về nội dung giám sát để làm cơ sở cho việc khắc phục những tồn tại, hạn chế đã được nêu trong báo cáo kết quả giám sát; sau khi có nghị quyết, tăng cường công tác theo dõi, đôn đốc các cơ quan có trách nhiệm thực hiện các kiến nghị đã được HĐND chấp thuận.

Mặt khác, để bảo đảm thực hiện các kiến nghị của HĐND thì, nên định hướng những vấn đề để đại biểu HĐND tập trung thảo luận, chất vấn về những tồn tại, hạn chế chỉ ra trong các báo cáo thẩm tra, giám sát; phải kết nối giữa các hoạt động giám sát với nhau, từ giám sát thường xuyên, giám sát chuyên đề, chất vấn và lấy phiếu tín nhiệm, bỏ phiếu tín nhiệm.

- Đối với các cơ quan, tổ chức, cá nhân chịu sự giám sát cần thực hiện nghiêm các quy định tại Điều 7 và Điều 89 Luật hoạt động giám sát của Quốc hội

và HĐND về trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức, cá nhân chịu sự giám sát trong việc thực hiện kiến nghị giám sát của các chủ thể giám sát. Đồng thời, xem xét hiệu quả của việc trả lời chất vấn, giải quyết kiến nghị cử tri, việc thực hiện kiến nghị giám sát chuyên đề của HĐND là một trong những tiêu chí đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ chính trị trong việc chức năng, nhiệm vụ quản lý nhà nước thuộc lĩnh vực phụ trách.

Tóm lại, để bảo đảm hoạt động giám sát của HĐND đi vào thực chất và đạt hiệu quả cao, chứng tỏ được vị trí pháp lý HĐND đại diện cho ý chí, nguyện vọng và quyền làm chủ của Nhân dân ở địa phương trong điều kiện đẩy mạnh việc phân cấp, phân quyền đòi hỏi cấp ủy, các cơ quan, tổ chức nhà nước trên địa bàn, các cá nhân có liên quan nhận thức rõ tầm quan trọng và tính cần thiết của hoạt động này. Hơn nữa, trực tiếp nhất là những đại biểu dân cử phải thực thi nhiệm vụ với một tinh thần cao nhất với bản lĩnh chính trị, uy tín, trình độ, năng lực nhằm đáp lại sự tin tưởng, mong mỏi của Nhân dân đối với cơ quan quyền lực nhà nước ở địa phương./.

BÁO CÁO THAM LUẬN
Về tình hình, kết quả thực hiện phân cấp, phân quyền
quản lý nhà nước theo ngành, lĩnh vực và định hướng thực hiện
giai đoạn 2021-2026 ở thành phố Hà Nội

- Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội -

Thành phố Hà Nội sau mở rộng địa giới hành chính có diện tích tự nhiên 3.328,89 km², khu vực nông thôn có diện tích tự nhiên 2.766,17 km², chiếm 83,09% diện tích tự nhiên toàn Thành phố; dân số hiện nay trên 8 triệu người. Tổ chức bộ máy Thành phố hiện có 53 cơ quan hành chính; 2.529 đơn vị sự nghiệp; 3.152 Hội, 41 tổng công ty, doanh nghiệp nhà nước. Số lượng đơn vị hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập của thành phố Hà Nội lớn với tổng biên chế hành chính, sự nghiệp là 156.022 biên chế. Ngoài ra, còn có 579 xã, phường, thị trấn, 5.260 thôn, tổ dân phố với 12.053 cán bộ, công chức cấp xã; 5.468 người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã; 10.973 người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố. Với quy mô dân số đông, diện tích lớn, nhiều đơn vị hành chính, các cấp ủy đảng, chính quyền của Thành phố đặc biệt coi trọng thực hiện phân cấp, phân quyền, coi đây là một trong những giải pháp quan trọng để thúc đẩy mạnh mẽ cải cách hành chính, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước, nâng cao chất lượng phục vụ người dân và doanh nghiệp.

I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN PHÂN CẤP, PHÂN QUYỀN GIAI ĐOẠN 2016-2021 VÀ 01 NĂM THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT SỐ 99/NQ-CP NGÀY 24/6/2020 CỦA CHÍNH PHỦ

1. Kết quả đạt được

1.1 Kết quả thực hiện các nhiệm vụ được Trung ương phân cấp, phân quyền cho thành phố Hà Nội

Thành phố Hà Nội đã thực hiện nghiêm túc, trách nhiệm các nhiệm vụ được Trung ương phân cấp phân quyền theo Luật Tổ chức chính quyền địa phương, các quy định ở pháp luật chuyên ngành, Nghị quyết số 21/NQ-CP ngày 21/3/2016 của Chính phủ về phân cấp quản lý nhà nước giữa Chính phủ và Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương. Thành phố đã tổ chức bộ máy, bố trí biên chế và chuẩn bị các nguồn lực, ban hành các cơ chế, chính sách để thực hiện tốt nhiệm vụ được phân cấp, phân quyền. Đặc biệt, Thành phố quan tâm triển khai là **05** nội dung trọng tâm phân cấp, phân quyền của giai đoạn 2016-2020 về: (1) Quản lý ngân sách nhà nước; (2) Thực hiện quyền, nghĩa vụ của chủ sở hữu nhà nước đối với doanh nghiệp nhà nước và phần vốn đầu tư của Nhà nước vào doanh nghiệp; (3) Quản lý đầu tư; (4) Quản lý công vụ, cán bộ, công chức, viên chức; (5) Quản lý đất đai. Ngoài ra, Thành phố Hà

Nội cũng đã chuẩn bị kỹ lưỡng để thực hiện tốt các nội dung phân cấp, phân quyền cho Thành phố theo quy định tại Luật Thủ đô; Nghị quyết số 115/2020/QH14 ngày 19/6/2020 của Quốc hội về thí điểm một số cơ chế, chính sách tài chính - ngân hàng đặc thù đối với thành phố Hà Nội.

1.2 Kết quả thực hiện phân cấp, phân quyền trong nội bộ của thành phố Hà Nội (phân cấp, phân quyền của Thành phố cho cấp huyện)

a) Về nội dung phân cấp:

Thành phố thực hiện phân cấp quản lý nhà nước một số lĩnh vực kinh tế - xã hội giữa các cấp chính quyền địa phương (cấp thành phố và cấp huyện) bắt đầu từ năm 2006, đến nay đã được hơn 15 năm. Giai đoạn 2016-2021, thực hiện Luật Tổ chức Chính quyền địa phương năm 2015 và Luật sửa đổi Luật một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2019, Nghị quyết số 21/NQ-CP năm 2016 và Nghị quyết số 99/NQ-CP năm 2020, Thành phố tiếp tục đẩy mạnh thực hiện phân cấp, phân quyền đối với hầu hết tất cả các ngành, lĩnh vực trên địa bàn Thành phố, cụ thể:

- **05** ngành, lĩnh vực trọng tâm thực hiện phân cấp theo Nghị quyết số 21/NQ-CP đã được Thành phố triển khai đầy đủ, cụ thể: (1) HĐND Thành phố đã ban hành Nghị quyết số 13/2016/NQ-HĐND về phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi giữa các cấp ngân sách trên địa bàn Thành phố; (2) Ban hành Quyết định số 20/2018/QĐ-UBND ngày 28/8/2018 về phân cấp, ủy quyền trong quản lý đầu tư các dự án; (3) Quyết định số 14/2017/QĐ-UBND ngày 13/4/2017 về phân cấp tổ chức bộ máy, công chức, viên chức, lao động hợp đồng trong các cơ quan hành chính, trong các đơn vị sự nghiệp công lập của Thành phố; (4) Thể chế nhiệm vụ, quyền hạn về quản lý đất đai ngay trong quyết định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các cơ quan chuyên môn về tài nguyên và môi trường của Thành phố; (5) Phân cấp quản lý, sử dụng tài sản nhà nước tại cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập, các tổ chức chính trị, tổ chức chính trị xã hội, nghề nghiệp.

- HĐND Thành phố đã ban hành Nghị quyết số 08/2016/NQ-HĐND, UBND Thành phố đã ban hành Quyết định số 41/2016/QĐ-UBND ngày 19/9/2016, Quyết định số 23/2020/QĐ-UBND ngày 24/9/2020 về phân cấp quản lý nhà nước đối với **15 lĩnh vực kinh tế - xã hội**, gồm: (1) Quản lý đường bộ; (2) Chiếu sáng công cộng; (3) Công viên, vườn hoa, cây xanh, thảm cỏ; (4) Thoát nước đô thị và xử lý nước thải; (5) Vệ sinh môi trường; (6) Bến xe ô tô, bãi đỗ xe, vận tải hành khách công cộng; (7) Cấp nước sạch; (8) Thủy lợi; (9) Đê điều; (10) Rừng; (11) Thông tin truyền thông; (12) Giáo dục đào tạo, giáo dục nghề nghiệp; (13) Văn hóa - thể thao, du lịch; (14) Y tế; (15) Tang lễ.

Ví dụ như hiện nay:

Đối với lĩnh vực giáo dục: Thành phố phân cấp cho cấp huyện quản lý toàn bộ các trường trung học cơ sở, tiểu học, mầm non; Thành phố chỉ quản lý

trường trung học phổ thông;

Đối với lĩnh vực di tích: Thành phố chỉ quản một số di tích quan trọng, di tích quốc gia đặc biệt; phân cấp cho cấp huyện quản lý toàn bộ các di tích còn lại, bao gồm cả các di tích quốc gia.

Một số lĩnh vực khác được xây dựng theo hướng phân cấp mạnh cho cấp huyện như lĩnh vực đầu tư, tài nguyên môi trường, cán bộ, công chức, lĩnh vực y tế, quản lý đường bộ, đô thị, ...

+ **06 lĩnh vực**, việc phân cấp được triển khai lồng ghép trong các quy định quản lý chuyên ngành của Thành phố, gồm: (1) Quản lý quy hoạch; (2) phân cấp quản lý lĩnh vực thương mại; (3) phân cấp quản lý cụm công nghiệp, làng nghề; (4) phân cấp quản lý đất đai, tài nguyên khoáng sản; (5) phân cấp nhiệm vụ quản lý vật tư nông nghiệp và an toàn thực phẩm nông lâm, thủy sản; (6) quản lý đường sắt đô thị.

+ *Những nội dung quản lý nhà nước khác của Thành phố Hà Nội*, như: phân cấp quản lý quy trình, quy phạm, tiêu chuẩn kỹ thuật, định mức kinh tế kỹ thuật ..., do cấp tỉnh thống nhất quản lý (không phân cấp cho cấp huyện), nên Thành phố không cần ban hành quy định phân cấp các lĩnh vực này; các cơ quan chức năng Thành phố và các quận, huyện sẽ tổ chức thực hiện quản lý theo chức năng, nhiệm vụ và thẩm quyền được giao.

b) Về ủy quyền:

- *Lĩnh vực quy hoạch*: UBND Thành phố ủy quyền cho UBND cấp huyện cấp Giấy phép quy hoạch, chấp thuận tổng mặt bằng, chấp thuận phương án kiến trúc công trình đối với các dự án an sinh xã hội thực hiện đầu tư bằng nguồn vốn ngân sách quận, huyện³².

- *Lĩnh vực tài nguyên, môi trường*: UBND Thành phố đã:

+ Ủy quyền cho UBND cấp huyện thu hồi đất trong khu vực có cả đối tượng thuộc thẩm quyền thu hồi của UBND cấp tỉnh và cấp huyện; thông báo thu hồi đất và phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư cho người bị thu hồi đất³³.

- Ủy quyền Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường:

+ Ký Quyết định thành lập Hội đồng đánh giá tác động môi trường; thành lập đoàn kiểm tra các công trình bảo vệ môi trường; thành lập đoàn kiểm tra thực tế công tác bảo vệ môi trường tại các cơ sở và phê duyệt Đề án bảo vệ môi trường chi tiết³⁴.

+ Phê duyệt Kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu cầu các cảng, cơ sở dự án

³² Quyết định số 6495/QĐ-UBND ngày 27/11/2015 của UBND Thành phố.

³³ Quyết định số 11/2017/QĐ-UBND ngày 31/3/2017 của UBND Thành phố.

³⁴ Quyết định số 7410/QĐ-UBND ngày 31/12/2015 của UBND Thành phố.

trên địa bàn thuộc thẩm quyền phê duyệt của UBND Thành phố³⁵.

- *Lĩnh vực đầu tư*: Nhiều nội dung về ủy quyền về thẩm định, phê duyệt thiết kế, dự toán, phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu, phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành,... được ủy quyền của Giám đốc các sở chuyên ngành, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính.

- *Lĩnh vực công thương*: UBND Thành phố ủy quyền cho Sở Công thương cấp, thu hồi giấy phép điện lực trên địa bàn Thành phố³⁶.

- *Lĩnh vực lao động - thương binh - xã hội*: Chủ tịch UBND Thành phố đang ủy quyền cho Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội quyết định giải quyết một số chính sách đối với các đối tượng hưởng chính sách ưu đãi do lĩnh vực người có công thực hiện.³⁷

2. Đánh giá chung việc thực hiện phân cấp, phân quyền

Việc thực hiện quy định phân cấp giai đoạn 2016-2021 đã đạt được nhiều kết quả tích cực, việc phân cấp quản lý đã phân định rõ nhiệm vụ, quyền hạn, trách nhiệm của mỗi cấp trong bộ máy chính quyền địa phương, vừa tăng cường quyền hạn, trách nhiệm và tính tích cực, chủ động cho cơ sở, vừa bảo đảm sự quản lý tập trung, thống nhất và thông suốt của chính quyền Thành phố, góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước.

Các quận, huyện, thị xã được tự chủ, tự thực hiện các thủ tục hành chính, tự chịu trách nhiệm trong việc thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn được phân cấp (như tự cân đối ngân sách, tự thực hiện thủ tục đầu tư các dự án đối với các lĩnh vực theo phân cấp; được cấp phép theo thủ tục hành chính, kiểm tra, giám sát...).

Công tác phân cấp, phân quyền đã góp phần huy động tốt nhất mọi nguồn lực để thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của Thủ đô. Khi xây dựng quy định phân cấp, Thành phố đã tính toán phân cấp ngân sách, định mức phân bổ ngân sách, tổ chức bộ máy, biên chế để đảm bảo các cấp huyện thực hiện tốt nhiệm vụ được phân cấp, phân quyền.

3. Hạn chế, tồn tại

Bên cạnh kết quả đạt được, thì việc thực hiện phân cấp, phân quyền thời gian qua trên địa bàn Thành phố cũng còn *một số tồn tại, hạn chế*:

- Hiện nay, nhu cầu về nguồn lực để thực hiện các nhiệm vụ theo phân cấp, phân quyền của Thành phố là rất lớn, đặc biệt là để thực hiện các khâu đột phá của Thành phố về phát triển kết cấu hạ tầng kỹ thuật. Tuy nhiên, việc huy động nguồn lực xã hội còn có những hạn chế, tỷ lệ điều tiết ngân sách của thành

³⁵ Quyết định số 706/QĐ-UBND ngày 11/02/2019 của UBND Thành phố.

³⁶ Quyết định số 159/QĐ-UBND ngày 10/01/2019 của UBND Thành phố.

³⁷ Các Quyết định số: 130/QĐ-UBND ngày 09/01/2020, 2977/QĐ-UBND ngày 05/6/2019, 130/QĐ-UBND ngày 09/01/2020, 2480/QĐ-UBND ngày 16/5/2019 của UBND Thành phố.

phố Hà Nội giai đoạn 2016-2020 giảm từ 42% xuống còn 35% ảnh hưởng trực tiếp đến khả năng cân đối, bố trí vốn để thực hiện đầu tư các công trình, dự án, đặc biệt là các dự án quy mô lớn mang tính chất lan tỏa.

- Việc phân cấp, phân quyền cho cấp dưới còn một số khó khăn, vướng mắc do những điều khoản quy định tại một số văn bản quy phạm pháp luật chuyên ngành còn chưa rõ ràng, thống nhất.

- Theo Đề án thí điểm mô hình quản lý chính quyền đô thị tại thành phố Hà Nội đã được Bộ Chính trị thông qua, Thành phố đã đề xuất Trung ương tăng cường phân cấp cho Hà Nội trong các lĩnh vực: Đầu tư, Tài nguyên và Môi trường, Xây dựng, Nông nghiệp, Tài chính ngân sách. Tuy nhiên, hiện nay, thành phố Hà Nội mới được Quốc hội thông qua các nội dung thuộc lĩnh vực tài chính, ngân sách, còn các lĩnh vực khác thì chưa được xem xét, thông qua.

- Hiện nay, một số quận, huyện của Thành phố có nguồn lực tốt, có đủ năng lực thực thi nhiệm vụ đề xuất Thành phố tiếp tục phân cấp cho các quận, huyện để thực hiện một số nhiệm vụ đang thuộc thẩm quyền của Thành phố để phát huy hơn nữa sự chủ động của cơ sở.

II. ĐỊNH HƯỚNG, ĐẨY MẠNH PHÂN CẤP, PHÂN QUYỀN TRONG GIAI ĐOẠN 2021-2026

1. Quan điểm chỉ đạo, định hướng, đẩy mạnh phân cấp, phân quyền giai đoạn 2021-2026

- Thành phố Hà Nội chuẩn bị tốt các điều kiện về con người, nguồn lực để tổ chức thực hiện tốt các nhiệm vụ Trung ương phân cấp, phân quyền cho Thành phố.

- Đồng thời, trong thời gian tới, Thành phố tiếp tục tăng cường phân cấp, ủy quyền đối với các nhiệm vụ thuộc thẩm quyền theo tinh thần “tăng cường phân cấp cho cấp huyện”. Quan điểm này đã được thể chế tại Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Thành phố lần thứ XVII. Hiện nay, Thành phố đang chỉ đạo các cơ quan chuyên môn xây dựng quy định phân cấp trong thời gian tới theo hướng tiếp tục tăng cường phân cấp cho cấp huyện. Cụ thể, dự kiến thời gian tới, Thành phố tiếp tục tăng phân cấp đối với các lĩnh vực so với giai đoạn 2016-2020, các lĩnh vực tăng cường phân cấp cho cấp huyện đều là những lĩnh vực liên quan trực tiếp đến cuộc sống của người dân, hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp: (1) Tăng cường phân cấp đầu tư cho cấp huyện trong lĩnh vực đường bộ; (2) Tăng cường phân cấp đầu tư và quản lý sau đầu tư cho cấp huyện đối với các lĩnh vực dịch vụ công ích đô thị như: chiếu sáng công cộng; cây xanh, công viên, vườn hoa; lĩnh vực thoát nước; (3) Tăng cường phân cấp cho cấp huyện trong lĩnh vực thủy lợi để tạo điều kiện thuận lợi nhất trong sản xuất nông nghiệp.

- Việc phân cấp cần phân định rõ nhiệm vụ, quyền hạn, trách nhiệm của mỗi cấp trong bộ máy chính quyền địa phương, vừa tăng cường quyền hạn,

trách nhiệm và tích tích cực, chủ động cho cơ sở, vừa bảo đảm sự quản lý tập trung, thống nhất và thông suốt của chính quyền Thành phố; cần đảm bảo nguồn lực để thực hiện các nhiệm vụ được phân cấp, phân quyền.

- Việc phân cấp phải đảm bảo tính công khai, minh bạch, bình đẳng, gắn quyền hạn với trách nhiệm giải quyết công việc và cải cách hành chính trong các lĩnh vực được phân cấp. Gắn phân cấp quản lý với tăng cường kiểm tra, giám sát và hướng dẫn thực hiện sau phân cấp từ phía Thành phố.

2. Một số đề xuất, kiến nghị

(1) Thành phố Hà Nội có điều kiện thuận lợi là có đội ngũ cán bộ công chức có đủ năng lực, trình độ thực thi pháp luật; Thành phố có nhiều tiềm năng, thế mạnh của đô thị lớn. Do vậy, đề nghị các cơ quan Trung ương quan tâm, trong quá trình xây dựng các quy định phân cấp, phân quyền có tính đến những đặc thù của Thành phố để có quy định cụ thể, phát huy được hết nội lực của Thành phố. Hiện nay, Thành phố đang phối hợp với các Bộ, Ban, Ngành để xây dựng Luật sửa đổi Luật Thủ đô, trong đó có một số nội dung đề xuất Trung ương tiếp tục phân cấp, phân quyền cho Thành phố về ngân sách; đầu tư; trong việc phát triển hệ thống an sinh xã hội toàn diện, bao trùm và bền vững; trong việc thực hiện các biện pháp bảo vệ Thủ đô, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội; ... Thành phố Hà Nội kính mong tiếp tục nhận được sự đồng hành, ủng hộ của các cơ quan Trung ương.

(2) Để đảm bảo nguồn lực trong quá trình thực hiện các nhiệm vụ, kính đề nghị Chính phủ ủng hộ, trình Quốc hội cho phép tăng tỷ lệ điều tiết ngân sách cho thành phố Hà Nội lên mức 42% (bằng với mức của giai đoạn 2011-2015).

(3) Cho phép Hà Nội được quyết định biên chế giáo viên theo định mức của Bộ Giáo dục và Đào tạo để đảm bảo có học sinh có giáo viên đứng lớp. Thành phố Hà Nội là đô thị xếp hạng đặc biệt theo Luật Tổ chức chính quyền địa phương và tốc độ đô thị hóa nhanh, việc không đáp ứng biên chế giáo viên kịp thời ảnh hưởng không nhỏ đến chất lượng giáo dục của Thủ đô.

(4). Kiến nghị về việc xem xét, sửa đổi một số quy định tại một số văn bản quy phạm pháp luật của các cơ quan Trung ương ban hành:

(4.1) Luật Hộ tịch không quy định công dân được cấp lại bản chính giấy khai sinh khi bị mất, hỏng, cũ nát. Qua thực tế, quy định này gây khó khăn cho công dân, bởi vì, một số cơ quan, đơn vị vẫn yêu cầu có bản chính để đối chiếu, công dân chuyên qua nhiều nơi cư trú khác nhau cần bản chính để có thể sao công chứng, chứng thực không phải quay về nơi có sổ gốc để trích lục bản sao. Mặt khác tâm lý của người dân luôn muốn có bản chính giấy khai sinh, do đó nhu cầu cấp lại bản chính giấy khai sinh của người dân là cần thiết. Do vậy, *kiến nghị sửa đổi Luật Hộ tịch cho phép UBND cấp huyện được cấp lại bản chính giấy khai sinh cho công dân khi bị mất, hỏng, cũ nát bản chính.*

- **Khoản 4 Điều 14, Luật Kiến trúc 2019** quy định: “Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xây dựng quy chế quản lý kiến trúc và trình Hội đồng nhân dân cùng cấp thông qua trước khi ban hành; đối với quy chế quản lý kiến trúc của đô thị loại đặc biệt, đô thị loại I là thành phố trực thuộc trung ương thì phải có ý kiến thống nhất của Bộ Xây dựng”. Trước đây, thẩm quyền ban hành Quy chế quản lý quy hoạch kiến trúc đã được Thành phố phân cấp cho UBND cấp huyện. Quy định này làm cho việc ban hành quy chế quản lý kiến trúc mất nhiều thời gian và khó khả thi. *Do vậy, đề xuất sửa đổi quy định này theo hướng: Tăng cường phân cấp cho UBND cấp huyện trong công tác lập, phê duyệt quy chế quản lý kiến trúc làm căn cứ cấp giấy phép xây dựng.*

(4.2) Khoản 37 Điều 1 Luật Xây dựng sửa đổi năm 2020 quy định:

Bãi bỏ khoản 1, sửa đổi, bổ sung khoản 2 và khoản 3 Điều 103 như sau:

“2. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh cấp giấy phép xây dựng đối với công trình thuộc đối tượng có yêu cầu phải cấp giấy phép xây dựng trên địa bàn tỉnh, trừ công trình quy định tại khoản 3 Điều này. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phân cấp, ủy quyền cho Sở Xây dựng, Ban quản lý khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao, khu kinh tế, Ủy ban nhân dân cấp huyện cấp giấy phép xây dựng thuộc chức năng và phạm vi quản lý của cơ quan này.

3. Ủy ban nhân dân cấp huyện cấp giấy phép xây dựng đối với công trình cấp III, cấp IV và nhà ở riêng lẻ trên địa bàn do mình quản lý.”

Việc quy định như vậy dẫn đến chòng chéo trong thẩm quyền cấp giấy phép xây dựng đối với công trình cấp III, cấp IV trên địa bàn các khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao, khu kinh tế giữa Ban Quản lý khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao, khu kinh tế và ủy ban nhân dân cấp huyện. *Do vậy, kiến nghị: Sửa đổi, bổ sung Luật Xây dựng hoặc làm rõ tại Thông tư hướng dẫn của Bộ Xây dựng về việc phân cấp, ủy quyền rõ nội dung trên.*

(4.3) Khoản 2 Điều 52 Nghị định số 82/2018/NĐ-CP ngày 22/5/2018 của Chính phủ quy định về quản lý khu công nghiệp và khu kinh tế quy định quyền hạn, trách nhiệm quản lý nhà nước của Bộ Tài nguyên và Môi trường:

“Hướng dẫn việc ủy quyền cho Ban quản lý khu công nghiệp, khu kinh tế thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về môi trường quy định tại điểm đ khoản 3 Điều 63 Nghị định này và một số nhiệm vụ quản lý nhà nước về tài nguyên và môi trường trong khu công nghiệp, khu kinh tế theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.”

Tại khoản 2 Điều 62 Nghị định quy định: “Các bộ, ngành chủ trì, phối hợp với Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Nội vụ ban hành các điều kiện, tiêu chí để phân cấp, ủy quyền trong từng lĩnh vực quản lý theo nguyên tắc tạo điều kiện cho các

Ban quản lý khu công nghiệp, khu kinh tế thực hiện cơ chế hành chính "một cửa tại chỗ" và đảm bảo hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước khu công nghiệp, khu kinh tế."

Tuy nhiên đến nay Bộ Tài nguyên và Môi trường chưa có văn bản hướng dẫn cụ thể về việc ủy quyền đối với lĩnh vực tài nguyên và môi trường cho Ban quản lý. Chính vì vậy, việc thực hiện cơ chế hành chính "một cửa tại chỗ" chưa đạt hiệu quả, các doanh nghiệp vẫn gặp nhiều khó khăn trong việc hoàn thiện hồ sơ, giấy tờ, thủ tục pháp lý. *Do vậy, kính đề nghị các bộ, ngành có văn bản hướng dẫn rõ về phân cấp, ủy quyền, giao nhiệm vụ cụ thể cho Ban quản lý về lĩnh vực tài nguyên và môi trường.*

Trên đây là nội dung tham luận của thành phố Hà Nội, rất mong nhận được sự đóng góp của các quý vị đại biểu và toàn thể Hội nghị./.

BÁO CÁO THAM LUẬN

Về tình hình, kết quả thực hiện phân cấp, phân quyền quản lý nhà nước theo ngành, lĩnh vực ở địa phương và định hướng tiếp tục thực hiện giai đoạn 2021-2026

- Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh -

Kính thưa Hội nghị!

Được sự phân công của Ban Tổ chức, trong Hội nghị của Chính phủ về đẩy mạnh phân cấp, phân quyền quản lý nhà nước hôm nay, Ủy ban nhân dân Thành phố xin trình bày nội dung báo cáo về tình hình, kết quả thực hiện phân cấp, phân quyền quản lý nhà nước theo ngành, lĩnh vực ở địa phương và định hướng tiếp tục thực hiện giai đoạn 2021-2026 tại Thành phố như sau:

Thực hiện chủ trương của Đảng và Nhà nước về đẩy mạnh phân cấp, phân quyền giữa Trung ương và địa phương, giữa Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Bộ, cơ quan ngang Bộ với chính quyền địa phương, giai đoạn 2016-2021, Thành phố thực hiện phân cấp, phân quyền thông qua các quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật do Trung ương ban hành hành nhất là việc triển khai Nghị quyết số Nghị quyết số 21/NQ-CP ngày 21/3/2016 của Chính phủ về phân cấp quản lý nhà nước giữa Chính phủ và Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Nghị quyết số 99/NQ-CP ngày 24/6/2020 của Chính phủ về đẩy mạnh phân cấp quản lý nhà nước theo ngành, lĩnh vực. Theo đó, Ủy ban nhân dân Thành phố đã ban hành Quyết định số 5531/QĐ-UBND ngày 21/10/2016 về Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết số 21/NQ-CP và Quyết định số 1933/QĐ-UBND ngày 26/5/2021 kèm theo Kế hoạch triển khai Nghị quyết số 99/NQ-CP để chỉ đạo các sở - ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện quán triệt, tổ chức thực hiện tốt các nội dung phân cấp theo ngành, lĩnh vực đã được Trung ương phân cấp cho Thành phố và các nội dung Ủy ban nhân dân Thành phố phân cấp cho các sở - ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện, trong đó thường xuyên rà soát để Thành phố đề xuất Trung ương phân cấp cho Thành phố thực hiện tạo điều kiện thuận lợi cho Thành phố tiếp tục phát triển. Kết quả như sau:

1. Kết quả thực hiện

Ngoài thực hiện đúng theo chức năng, nhiệm vụ đã được Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và các Bộ ngành Trung ương phân quyền, phân cấp, Ủy ban nhân dân Thành phố đã ban hành nhiều Quyết định phân cấp trên một số lĩnh vực như sau:

a) Ngành, lĩnh vực tài chính: quy định phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi cho từng cấp ngân sách ở Thành phố và tỷ lệ phần trăm (%) phân chia các khoản thu giữa ngân sách các cấp ở Thành phố thời kỳ ổn định ngân sách 2017-2020 để các

cấp ngân sách Thành phố chủ động trong việc quản lý thu chi; quy định về phân cấp quản lý nhà nước đối với tài sản công tại cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp và tổ chức khác được thành lập theo quy định pháp luật về Hội được ngân sách nhà nước đảm bảo kinh phí hoạt động trên địa bàn Thành phố; quy định về cơ chế quản lý, điều hành về giá tại Thành phố.

b) Ngành, lĩnh vực kế hoạch và đầu tư: quy định về quản lý thực hiện chương trình, dự án sử dụng vốn đầu tư công của Thành phố Hồ Chí Minh để phân cấp cho các sở - ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện các dự án đầu tư cho phù hợp với quy định hiện hành và tình hình thực tế của Thành phố và hiện nay là quy định về nhiệm vụ, quyền hạn thực hiện các dự án, chương trình đầu tư công của Thành phố để phân cấp cho các cơ quan chuyên môn về xây dựng, cơ quan chuyên môn quản lý đầu tư công và Ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện trong lĩnh vực đầu tư.

c) Ngành, lĩnh vực nội vụ: quy định về tuyển dụng công chức và xếp lương khi bổ nhiệm ngạch, quy định về tuyển dụng, chuyên công tác viên chức và xếp lương khi bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp quy định quản lý và xét duyệt cán bộ, công chức, viên chức đi nước ngoài.

d) Ngành, lĩnh vực tài nguyên và môi trường: quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất trên địa bàn Thành phố để phân cấp cho Ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện.

đ) Lĩnh vực lao động - thương binh và xã hội: phân cấp tiếp nhận hồ sơ đăng ký Nội quy lao động của người sử dụng lao động sử dụng từ 10 lao động trở lên trên địa bàn Thành phố, tiếp nhận Thỏa ước lao động tập thể doanh nghiệp trên địa bàn Thành phố để phân cấp cho Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện.

e) Lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn: phân cấp quản lý, khai thác các tuyến sông kênh rạch trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh để phân cấp cho các Sở và Ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện.

g) Lĩnh vực khoa học và công nghệ: Quy chế quản lý nhiệm vụ nghiên cứu khoa học và công nghệ trên địa bàn Thành phố để phân cấp cho Sở Khoa học và Công nghệ thực hiện.

h) Lĩnh vực xây dựng: Quy định trách nhiệm quản lý nhà nước về chất lượng và bảo trì công trình xây dựng trên địa bàn Thành phố, quy định một số nội dung về cấp Giấy phép xây dựng trên địa bàn Thành phố quy định về quy trình giải quyết sự cố công trình xây dựng trên địa bàn Thành phố để phân cấp cho Sở Xây dựng, Ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện.

i) Lĩnh vực công thương: phân cấp cho Ủy ban nhân dân cấp huyện ban hành giá dịch vụ sử dụng điện tích bán hàng tại chợ.

Bên cạnh việc ban hành các Quyết định phân cấp trên một số lĩnh vực, để triển khai Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015 và cơ chế ủy quyền tại Nghị quyết số 54/2017/QH14 ngày 24/11/2017 của Quốc hội về về thí điểm cơ chế, chính sách đặc thù phát triển Thành phố Hồ Chí Minh cho phép: “*Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố được ủy quyền cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện một số nhiệm vụ, quyền hạn của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố*”, Ủy ban nhân dân Thành phố đã xây dựng Đề án về ủy quyền cho các sở - ngành, Thủ trưởng các sở - ngành, Ủy ban nhân dân quận - huyện, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận - huyện thực hiện một số nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy ban nhân dân Thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố. Trên cơ sở đó, Ủy ban nhân dân Thành phố đã ban hành Quyết định số 4712/QĐ-UBND ngày 20/10/2018 về ủy quyền cho các sở - ngành, Ủy ban nhân dân các quận - huyện thực hiện một số nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy ban nhân dân Thành phố. Đồng thời, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố đã ban hành Quyết định số 4713/QĐ-UBND ngày 20/10/2018 về ủy quyền cho Thủ trưởng các sở - ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận - huyện thực hiện một số nhiệm vụ, quyền hạn của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố. Các Quyết định này sẽ tạo điều kiện cho các cơ quan, đơn vị, địa phương phát huy vai trò, thế mạnh của mình trong thực hiện nhiệm vụ được giao, giảm khâu trung gian không phải trình qua Ủy ban nhân dân Thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố nên rút ngắn thời gian giải quyết thủ tục hành chính, tạo thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp trong quá trình thực hiện các thủ tục hành chính với cơ quan, đơn vị nhà nước.

2. Đánh giá chung

Kính thưa Hội nghị!

a) Ưu điểm

- Trong quá trình thực hiện phân cấp, phân quyền, ủy quyền ngành, lĩnh vực, Thành phố luôn bám sát chủ trương của Đảng, chỉ đạo của Chính phủ về đẩy mạnh phân cấp giữa Trung ương và địa phương và quy định của pháp luật có liên quan để tổ chức triển khai, hoàn thiện về thể chế, cơ chế, chính sách, bảo đảm sự quản lý thống nhất, đồng thời phát huy vai trò chủ động, sáng tạo, tinh thần trách nhiệm của từng cấp, từng ngành. Theo đó, đã tạo điều kiện cho các cấp, các ngành thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ đối với các ngành, lĩnh vực nêu trên, đáp ứng yêu cầu cải cách hành chính nhà nước, nâng cao hiệu lực, hiệu quả của bộ máy nhà nước. Việc phân cấp, phân quyền giữa Trung ương và địa phương trên từng ngành, lĩnh vực từng bước được hoàn thiện một cách đồng bộ, bảo đảm hiệu lực quản lý thống nhất, xuyên suốt của Trung ương, phát huy tính tự chịu trách nhiệm, chủ động của địa phương, tiết kiệm thời gian, chi phí và phục vụ tốt hơn các yêu cầu của tổ chức và nhân dân tại địa phương.

- Thành phố luôn chủ động nghiên cứu, đề xuất với Trung ương để phân cấp mạnh cho Thành phố thực hiện một số nhiệm vụ, quyền hạn để phù hợp với

đặc điểm của đô thị đặc biệt và tạo điều kiện cho Thành phố phát triển, nâng cao chất lượng phục vụ người dân ngày càng tốt hơn.

- Các sở - ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện phổ biến, quán triệt văn bản liên quan phân cấp đến các cơ quan, đơn vị để thực hiện tốt các nội dung Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và các Bộ ngành Trung ương phân cấp cho Thành phố trong thực hiện các chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình.

- Chủ động phân cấp cho các sở - ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện một số nhiệm vụ, quyền hạn của mình trên nhiều lĩnh vực theo tinh thần đầy mạnh phân cấp của Đảng và Nhà nước.

- Trong quá trình thực hiện, có sự kiểm tra để giải quyết kịp thời các khó khăn, vướng mắc và đề xuất với cấp trên các nội dung phân cấp cho phù hợp với điều kiện, thế mạnh của Thành phố.

b) Tồn tại, hạn chế

Bên cạnh các kết quả đạt được nêu trên, việc phân cấp, phân quyền, ủy quyền về ngành, lĩnh vực vẫn còn một số tồn tại, hạn chế như sau:

- Một số nội dung về phân cấp của Trung ương cho chính quyền địa phương thực hiện nhưng còn quy định phải báo cáo xin ý kiến của Bộ ngành trước khi quyết định.

- Quy định về quy hoạch, tiêu chuẩn, quy chuẩn, tiêu chí, điều kiện, định mức kinh tế - kỹ thuật ở số ngành, lĩnh vực chậm được sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện kịp thời, gây khó khăn cho việc thực hiện các nhiệm vụ được giao theo phân cấp.

- Theo quy định, Ủy ban nhân dân Thành phố mới có thẩm quyền phân cấp. Vì vậy, trong lĩnh vực quản lý cán bộ, công chức, viên chức, Ủy ban nhân dân Thành phố chưa phân cấp được nhiều nội dung cho Ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện một số nhiệm vụ, quyền hạn của mình vì phần lớn thẩm quyền là của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố nên chỉ có thể ủy quyền.

- Khoản 4 Điều 13 Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015 quy định: *“Cơ quan nhà nước được phân cấp chịu trách nhiệm trước cơ quan nhà nước đã phân cấp về việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được phân cấp. Căn cứ tình hình cụ thể ở địa phương, cơ quan nhà nước ở địa phương có thể phân cấp tiếp cho chính quyền địa phương hoặc cơ quan nhà nước cấp dưới thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn đã được cơ quan nhà nước cấp trên phân cấp nhưng phải được sự đồng ý của cơ quan nhà nước đã phân cấp”*. Tuy nhiên, việc Trung ương phân cấp cho cấp tỉnh thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được thể hiện trong Nghị định, Thông tư xác định nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nên khó xác định nhiệm vụ, quyền hạn nào đã được Trung ương phân cấp và phải được sự đồng ý của Trung ương nếu Thành phố tiếp tục phân cấp cho cấp huyện thực hiện. Vì vậy, điều này gây khó khăn, lúng túng trong quá trình thực hiện.

c) Bài học kinh nghiệm

- Bám sát chủ trương, đường lối của Đảng, quy định của pháp luật và thực tiễn đặt ra tạo sự thống nhất cao về nhận thức và hành động trong thực hiện phân cấp, phân quyền giữa Trung ương và địa phương.

- Thường xuyên quán triệt đến các sở - ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện và đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức chủ trương của Đảng, pháp luật của Nhà nước về đẩy mạnh phân cấp tạo điều kiện thực hiện tốt các nội dung đã được phân cấp.

- Phát huy vai trò gắn liền với trách nhiệm của người đứng đầu trong việc thực hiện công tác phân cấp với mục tiêu cải cách hành chính nhất là giảm thủ tục hành chính. Có phân công trách nhiệm rõ ràng của từng cán bộ, công chức, viên chức trong quá trình thực hiện công tác phân cấp và làm cơ sở cho việc đánh giá hiệu quả công việc góp phần nâng cao chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp.

- Phải có sơ kết, tổng kết đánh giá kết quả thực hiện việc phân cấp, phân quyền để điều chỉnh kịp thời các nội dung phân cấp, phân quyền.

- Đẩy mạnh phân cấp, phân quyền gắn với cải cách hành chính, cá thể hóa trách nhiệm gắn với tăng cường thanh tra, kiểm tra; bảo đảm sự quản lý thống nhất của cấp có thẩm quyền, đồng thời phát huy vai trò chủ động, sáng tạo, tinh thần trách nhiệm của từng cấp, từng ngành.

3. Định hướng tiếp tục thực hiện giai đoạn 2021-2026

Kính thưa Hội nghị! Về định hướng tiếp tục thực hiện giai đoạn 2021-2026, Thành phố xác định:

a) Đề xuất Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội

- Đề xuất Quốc hội sửa đổi Luật về phân cấp, phân quyền cho Thành phố và cụ thể hóa các nội dung đã được Quốc hội cho phép thí điểm tại Nghị quyết số 54/2017/QH14, cụ thể:

+ Sửa đổi Luật Đất đai năm 2013 để quy định: *“Hội đồng nhân dân Thành phố quyết định chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa từ 10 ha trở lên phù hợp với quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất trồng lúa đã được cấp có thẩm quyền quyết định”*.

+ Sửa đổi Luật Ngân sách nhà nước năm 2015 để quy định:

“1. Hội đồng nhân dân Thành phố đề xuất Chính phủ xem xét, trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội quyết định áp dụng trên địa bàn Thành phố thí điểm tăng mức thuế hoặc thuế suất đối với một số hàng hóa chịu thuế tiêu thụ đặc biệt và thuế bảo vệ môi trường. Mức tăng thuế hoặc thuế suất không quá 25% so với mức thuế hoặc thuế suất hiện hành.

2. Hội đồng nhân dân Thành phố quyết định áp dụng trên địa bàn Thành phố:

a) Phí, lệ phí chưa được quy định trong Danh mục phí, lệ phí ban hành kèm theo Luật Phí và lệ phí;

b) Tăng mức hoặc tỷ lệ thu phí, lệ phí đã được cấp có thẩm quyền quyết định đối với các loại phí, lệ phí được quy định trong Danh mục phí, lệ phí ban hành kèm theo Luật Phí và lệ phí.

3. Ngân sách Thành phố được hưởng 100% số thu tăng thêm từ các khoản thu do việc điều chỉnh chính sách thu quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này so với quy định hiện hành để đầu tư cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội thuộc nhiệm vụ chi của ngân sách Thành phố và không dùng để xác định tỷ lệ phần trăm (%) đối với các khoản thu phân chia giữa ngân sách trung ương và ngân sách Thành phố.

4. Căn cứ dự toán ngân sách nhà nước hằng năm đã được Quốc hội quyết định, Thủ tướng Chính phủ giao và căn cứ vào tình hình thực tế của Thành phố, Hội đồng nhân dân Thành phố quyết định dự toán, phân bổ ngân sách Thành phố bảo đảm phù hợp với các định hướng cơ cấu lại ngân sách, phát triển kinh tế - xã hội và các lĩnh vực quan trọng theo quy định của Quốc hội và Chính phủ.

5. Thành phố thực hiện cơ chế tạo nguồn thực hiện cải cách tiền lương theo quy định. Sau khi ngân sách Thành phố bảo đảm đủ nguồn thực hiện cải cách tiền lương và các chính sách an sinh xã hội cho cả thời kỳ ổn định ngân sách theo quy định của cấp có thẩm quyền, Hội đồng nhân dân Thành phố được quyết định:

a) Sử dụng nguồn thực hiện cải cách tiền lương còn dư của ngân sách Thành phố; cho phép ngân sách cấp dưới sử dụng nguồn cải cách tiền lương còn dư để đầu tư cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội thuộc nhiệm vụ chi của ngân sách và chi thu nhập tăng thêm;

b) Tỷ lệ trích nguồn thu được để lại theo quy định để tạo nguồn cải cách tiền lương đối với các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý có số thu lớn cho phù hợp; bảo đảm nguyên tắc để các cơ quan, đơn vị này tự sắp xếp bố trí nguồn thực hiện cải cách tiền lương theo lộ trình do cơ quan có thẩm quyền quyết định; ngân sách nhà nước không bổ sung để thực hiện cải cách tiền lương cho các cơ quan, đơn vị này;

c) Cho phép các cơ quan hành chính nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội và đơn vị sự nghiệp công lập do Thành phố quản lý sử dụng nguồn thực hiện cải cách tiền lương còn dư để tăng chi đầu tư, mua sắm, hoạt động chuyên môn của cơ quan, tổ chức, đơn vị và chi thu nhập tăng thêm

6. Thành phố được vay thông qua phát hành trái phiếu chính quyền địa phương, vay từ các tổ chức tài chính trong nước, các tổ chức khác trong nước và từ nguồn vay nước ngoài của Chính phủ về cho Thành phố vay lại với tổng mức dư nợ vay không vượt quá 90% số thu ngân sách Thành phố được hưởng

theo phân cấp. Tổng mức vay và bội chi ngân sách Thành phố hằng năm do Quốc hội quyết định theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước.

7. Hằng năm, Chính phủ trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội quyết định bổ sung có mục tiêu từ ngân sách trung ương cho ngân sách Thành phố tương ứng 70% số tăng thu ngân sách trung ương từ các khoản thu phân chia giữa ngân sách trung ương và ngân sách Thành phố so với dự toán Thủ tướng Chính phủ giao (phần còn lại sau khi thực hiện thưởng vượt thu theo quy định tại khoản 4 Điều 59 của Luật Ngân sách nhà nước số 83/2015/QH13) và số tăng thu từ các khoản thu ngân sách trung ương hưởng 100% quy định tại các điểm b, c, d, g, h, i và q khoản 1 Điều 35 của Luật Ngân sách nhà nước số 83/2015/QH13 so với dự toán Thủ tướng Chính phủ giao; số bổ sung có mục tiêu không cao hơn số tăng thu ngân sách trung ương trên địa bàn so với thực hiện thu năm trước.

8. Ngân sách Thành phố được hưởng 50% khoản thu tiền sử dụng đất khi bán tài sản công gắn liền trên đất theo quy định của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công (sau khi đã trừ kinh phí di dời, xây dựng cơ sở vật chất tại địa điểm mới) do các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc trung ương quản lý trên địa bàn Thành phố (trừ các cơ quan, đơn vị thuộc lĩnh vực quốc phòng, an ninh) để đầu tư hạ tầng kinh tế - xã hội thuộc nhiệm vụ đầu tư công của Thành phố.

9. Ngân sách Thành phố được hưởng số thu từ cổ phần hóa, thoái vốn nhà nước tại các doanh nghiệp nhà nước do Ủy ban nhân dân Thành phố quản lý và số thu từ thoái vốn nhà nước tại các tổ chức kinh tế do Ủy ban nhân dân Thành phố làm đại diện chủ sở hữu.

Thành phố sử dụng nguồn thu này và ngân sách Thành phố để đầu tư phát triển cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội, kể cả đầu tư cho các dự án chống ngập của Thành phố; ngân sách trung ương không bổ sung cho ngân sách Thành phố 10.000 tỷ đồng để thực hiện các dự án này như dự kiến trong Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025.

Ngân sách Thành phố thực hiện vay lại toàn bộ phần vốn tăng thêm so với tổng mức đầu tư (nếu có) của các dự án đầu tư từ nguồn vốn nước ngoài đã được cấp có thẩm quyền quyết định.

10. Đối với các dự án đầu tư cơ sở hạ tầng quan trọng trong kế hoạch đầu tư công trung hạn đã được phê duyệt thuộc nhiệm vụ chi của ngân sách trung ương trên địa bàn Thành phố, cho phép Thành phố sử dụng ngân sách của mình, các nguồn lực tài chính hợp pháp khác của Thành phố, vay trong phạm vi quy định hoặc huy động theo phương thức đối tác công tư (PPP) để sớm hoàn thành dự án. Ngân sách trung ương có trách nhiệm hoàn trả cho Thành phố phần dự toán chi thuộc trách nhiệm của ngân sách trung ương đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt, không bao gồm phần lãi vay trong kế hoạch đầu tư công trung hạn hiện hành hoặc kế hoạch đầu tư công trung hạn tiếp theo.

11. Hội đồng nhân dân Thành phố được quyền quyết định bố trí ngân sách Thành phố để chi thu nhập bình quân tăng thêm cho cán bộ, công chức, viên chức thuộc khu vực quản lý nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội và đơn vị sự nghiệp công lập do Thành phố quản lý theo hiệu quả công việc ngoài việc thực hiện chi trả thu nhập tăng thêm theo quy định của pháp luật hiện hành về cơ chế tự chủ tài chính đối với cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập, với mức không quá 1,8 lần mức lương ngạch bậc, chức vụ. Mức thu nhập cho các chuyên gia, nhà khoa học, tài năng đặc biệt của Thành phố do Hội đồng nhân dân Thành phố quy định.

12. Tăng tỷ lệ điều tiết để lại ngân sách cho Thành phố từ 18% lên 23%”.

- Ngoài các nội dung tại Nghị quyết số 54/2017/QH14, đề xuất Quốc hội sửa đổi:

+ Luật Quy hoạch đô thị năm 2009: Phân cấp cho Ủy ban nhân dân Thành phố phê duyệt điều chỉnh cục bộ các đồ án quy hoạch chung đô thị Thành phố thuộc thẩm quyền của Thủ tướng Chính phủ.

+ Luật Du lịch năm 2017: Phân cấp cho Ủy ban nhân dân Thành phố Thủ Đức và các quận, huyện thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố kiểm tra điều kiện tối thiểu về cơ sở vật chất kỹ thuật và dịch vụ đối với cơ sở lưu trú du lịch dưới 20 phòng.

b) Đề xuất Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ

Đề xuất Chính phủ ban hành Nghị định thay thế Nghị định số 93/2001/NĐ-CP ngày 12/12/2001 về phân cấp quản lý một số lĩnh vực cho Thành phố Hồ Chí Minh cho phù hợp với quy định pháp luật hiện hành và tình hình thực tế. Hiện nay, Thành phố đang tích cực, khẩn trương triển khai thực hiện việc xây dựng nội dung Nghị định thay thế Nghị định số 93/2001/NĐ-CP để báo cáo Bộ Nội vụ xem xét, tham mưu Chính phủ ban hành theo ý kiến kết luận của Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính tại buổi làm việc với Thành phố Hồ Chí Minh tại Thông báo số 122/TB-VPCP ngày 25/5/2021 của Văn phòng Chính phủ .

Do dự kiến nội dung đề xuất nhiều nên trong Hội nghị hôm nay, Thành phố xin báo cáo số lượng nội dung trong từng ngành, lĩnh vực mà không nêu nội dung cụ thể. Theo đó, Thành phố đề xuất nội dung phân cấp tại Nghị định thay thế Nghị định số 93/2001/NĐ-CP với dự kiến khoảng 38 nội dung trên 10 ngành, lĩnh vực, cụ thể:

- Ngành, lĩnh vực kế hoạch và đầu tư (03 nội dung).
- Ngành, lĩnh vực công thương (05 nội dung).
- Ngành, lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn (02 nội dung).
- Ngành, lĩnh vực tài chính (03 nội dung).
- Ngành, lĩnh vực xây dựng (06 nội dung).

- Ngành, lĩnh vực giao thông vận tải (01 nội dung).
 - Ngành, lĩnh vực khoa học và công nghệ (01 nội dung).
 - Ngành, lĩnh vực nội vụ (05 nội dung).
 - Ngành, lĩnh vực tư pháp (01 nội dung).
 - Ngành, lĩnh vực lao động - thương binh và xã hội (11 nội dung).
- c) Nội dung thực hiện tại Thành phố

Ngoài các nội dung đề xuất nêu trên, Thành phố tiếp tục thực hiện:

- Thực hiện đúng quy định các nội dung đã được Trung ương phân cấp, phân quyền cho chính quyền Thành phố. Thường xuyên rà soát văn bản quy phạm pháp luật để đề xuất Trung ương xem xét sửa đổi, bổ sung những nội dung không còn phù hợp với thực tiễn.

- Báo cáo tổng kết đánh giá 05 năm tình hình thực hiện Nghị quyết số 54/2017/QH14 trình Quốc hội vào kỳ họp cuối năm 2022.

- Phối hợp Bộ Nội vụ trình Chính phủ ban hành Nghị định thay thế Nghị định số 93/2001/NĐ-CP và thực hiện khi Nghị định được ban hành.

- Tiếp tục phân cấp cho Ủy ban nhân dân cấp huyện và rà soát để sửa đổi, bổ sung, thay thế các Quyết định Ủy ban nhân dân Thành phố về phân cấp đã ban hành đảm bảo phù hợp với quy định của pháp luật và tình hình thực tế.

- Thực hiện kiểm tra các nội dung mà Ủy ban nhân dân Thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố đã phân cấp.

d) Giải pháp thực hiện phân cấp, phân quyền trong từng ngành, lĩnh vực

- Rà soát hoàn chỉnh xây dựng và ban hành kịp thời hệ thống các văn bản pháp luật theo ngành, lĩnh vực theo thẩm quyền để quy định phân cấp, phân quyền những nội dung nhiệm vụ, quyền hạn giữa Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội với Chính phủ và chính quyền địa phương; giữa Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, các Bộ ngành với chính quyền địa phương.

- Trong quá trình ban hành các văn bản pháp luật phân cấp, phân quyền cần quy định cụ thể trong văn bản pháp luật là có đồng ý cho chính quyền địa phương cấp trên được tiếp tục phân cấp tiếp cho chính quyền địa phương cấp dưới theo khoản 4 Điều 13 Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015 để Thành phố có căn cứ và không lúng túng trong quá trình thực hiện phân cấp cho chính quyền địa phương cấp dưới.

- Hoàn thiện các quy định pháp luật để quy định cụ thể cơ chế, chính sách đặc thù áp dụng cho Thành phố được đẩy mạnh phân quyền, phân cấp nhiều hơn so với các tỉnh, thành phố khác.

- Rà soát, sửa đổi các văn bản quy phạm pháp luật để loại bỏ các quy định phải có ý kiến thỏa thuận, chấp thuận hoặc xin ý kiến của cơ quan nhà nước cấp trên đối với những vấn đề đã được quy định bằng tiêu chí, tiêu chuẩn, điều kiện, quy trình và đã được phân cấp, phân quyền phân quyền.

- Tăng cường hướng dẫn, thanh tra, kiểm tra của Chính phủ đối với chính quyền địa phương trong việc thực hiện các nhiệm vụ được phân cấp, phân quyền, kịp thời phát hiện các hành vi vi phạm pháp luật để xử lý nghiêm minh.

- Đảm bảo bố trí đầy đủ các nguồn lực để thực hiện việc phân quyền, phân cấp, trong đó có nguồn nhân lực thực hiện thông qua Bộ Nội vụ chủ trì rà soát việc giao biên chế của các Bộ ngành và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh cho phù hợp với việc phân cấp các nhiệm vụ cho chính quyền địa phương, chú ý có xem xét đến yếu tố quy mô dân số, tính chất của đô thị như đô thị đặc biệt của Thành phố Hồ Chí Minh.

- Thực hiện công khai minh bạch trong quá trình giải quyết thủ tục hành chính; tiếp tục đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, triển khai chính quyền điện tử nhất là đẩy mạnh thực hiện các dịch vụ công trực tuyến.

Cuối cùng kính chúc các đồng chí lãnh đạo và các đồng chí tham dự Hội nghị luôn mạnh khỏe, hạnh phúc và thành đạt. Kính chúc Hội nghị thành công tốt đẹp.

Chân thành cảm ơn các đồng chí đã lắng nghe./.

BÁO CÁO THAM LUẬN
Phân cấp, phân quyền quản lý nhà nước
theo ngành, lĩnh vực ở địa phương

- Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng -

Phân cấp, phân quyền hành chính nhà nước là xu hướng tất yếu trong quản trị nhà nước trên thế giới và ở Việt Nam. Kể từ năm 2001 đến nay, chính sách phân cấp, phân quyền hành chính nhà nước ở Trung ương và địa phương đã có những đổi mới quan trọng, song việc thực hiện phân cấp, phân quyền vẫn còn những bất cập hạn chế đòi hỏi luôn hoàn thiện phù hợp với thực tiễn và xu hướng quản lý nhà nước.

Trên cơ sở đề nghị Bộ Nội vụ, UBND thành phố Đà Nẵng báo cáo tham luận “*Tình hình, kết quả phân cấp, phân quyền quản lý nhà nước theo ngành, lĩnh vực ở địa phương và định hướng tiếp tục thực hiện giai đoạn 2021-2026*”.

1. Về triển khai thực hiện phân cấp quản lý nhà nước trên một số lĩnh vực giai đoạn 2016-2020

Thực hiện Nghị quyết 21/NQ-CP ngày 21/3/2016 của Chính phủ về phân cấp quản lý nhà nước giữa Chính phủ và UBND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, UBND thành phố đã ban hành Kế hoạch số 6663/KH-UBND ngày 05/8/2016 về thực hiện phân cấp quản lý nhà nước trên một số lĩnh vực giai đoạn 2016 – 2020; trong đó tập trung 05 lĩnh vực trọng điểm (quản lý tổ chức bộ máy và đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; quản lý đầu tư công; quản lý đất đai; quản lý đô thị; quản lý ngân sách).

Sau hơn gần 05 năm, thành phố Đà Nẵng đã ban hành nhiều văn bản thực hiện phân cấp thẩm quyền quản lý cho cấp sở, ngành và quận huyện trên các lĩnh vực trọng điểm và một số lĩnh vực khác, nổi bật như:

a) Phân cấp quản lý tổ chức bộ máy, công chức, viên chức

Phân cấp quản lý tổ chức bộ máy, công chức, viên chức đã tăng cường tính tự chủ, tự chịu trách nhiệm, vai trò của thủ trưởng các cơ quan chuyên môn, đơn vị sự nghiệp, chủ tịch UBND quận, huyện trong công tác quản lý, đặc biệt là công tác cán bộ đơn vị trực thuộc; tạo tính chủ động đối với thủ trưởng các cơ quan chuyên môn trong lựa chọn phương án tổ chức thực hiện nhiệm vụ của đơn vị sự nghiệp, tiến đến chuyển giao những nhiệm vụ hỗ trợ, phục vụ cho công tác quản lý nhà nước; góp phần xây dựng, nâng cao chất lượng đội ngũ viên chức.

b) Phân cấp quản lý đầu tư

Phân cấp quản lý đầu tư đã góp phần đưa công tác triển khai các dự án đầu tư công vào quy cũ, chuyên nghiệp, nâng cao hiệu quả đầu tư, rút ngắn thời

gian thực hiện; tạo sự chủ động, tăng quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm cho các quận, huyện.

UBND thành phố quyết định chủ trương đầu tư, Chủ tịch UBND thành phố quyết định đầu tư dự án có tổng mức đầu tư từ 15 tỷ đồng trở lên; Giám đốc các Sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành và UBND các quận, huyện quyết định đầu tư dự án có tổng mức đầu tư dưới 15 tỷ đồng.

Trong giai đoạn 2016 - 2020 vốn đầu tư phân cấp cho các quận, huyện được tăng lên trong khoảng từ 40 - 50 tỷ đồng và năm sau tăng thêm 10% so với năm trước. Ngoài ra, HĐND thành phố đã giao UBND thành phố quyết định chủ trương đầu tư các dự án đầu tư công nhóm C được phân loại theo quy định tại Điều 10 Luật Đầu tư công số, bao gồm cả vốn bổ sung có mục tiêu từ ngân sách cấp trên và các nguồn vốn hợp pháp khác của thành phố.

c) Phân cấp quản lý đô thị tập trung vào các lĩnh vực như hạ tầng đô thị, xây dựng đô thị, giao thông đô thị, môi trường đô thị.

Phân cấp cho UBND quận, huyện cấp giấy phép xây dựng các công trình cấp III, IV; Nhà ở riêng lẻ trừ 05 tuyến đường trọng điểm. Giao phòng có chức năng quản lý xây dựng thuộc UBND các quận, huyện chủ trì thẩm định thiết kế đối với các công trình xây dựng sử dụng nguồn vốn khác theo quy mô đã được UBND thành phố phân cấp thẩm quyền cấp, điều chỉnh, gia hạn, cấp lại và thu hồi giấy phép xây dựng.

Phân cấp quản lý về cây xanh, cấp thoát nước, giao thông đô thị... theo tuyến đường trên nguyên tắc phù hợp với tính chất tổng thể quản lý đô thị (Sở, ngành quản lý đối với những hạ tầng có quy mô lớn) và tăng cường phân cấp cho UBND phường trong quản lý đối với các hạ tầng có quy mô nhỏ, tạo tính chủ động trong xử lý, phục vụ kịp thời nhu cầu của người dân.

d) Phân cấp quản lý đất đai đã tạo tính chủ động cho địa phương trong giải quyết hồ sơ của công dân về cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quản lý đất rẻ, bồi thường, hỗ trợ và tái định cư.

Thành phố đã điều chuyển nhiệm vụ bồi thường, hỗ trợ và tái định cư từ Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố sang UBND quận, huyện; góp phần đẩy mạnh phân cấp bồi thường, hỗ trợ và tái định cư, UBND quận, huyện thống nhất quản lý trong công tác giải tỏa đền bù tại địa phương.

Phân cấp cho UBND quận, huyện cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lần đầu cho hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư, người Việt Nam định cư ở nước ngoài được sở hữu nhà ở gắn liền với quyền sử dụng đất tại Việt Nam; ủy quyền Văn phòng Đăng ký đất đai cấp đổi, cấp lại Giấy chứng nhận theo Điều 37 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP và Điều 2, Nghị định số 01/2017/NĐ-CP của Chính phủ.

đ) Phân cấp quản lý ngân sách

Phân cấp quản lý nguồn thu và nhiệm vụ chi phù hợp với phân cấp quản lý kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh của địa phương và trình độ quản lý của mỗi cấp trên địa bàn thành phố; tăng cường công tác quản lý điều hành ngân sách linh hoạt, chặt chẽ, phân bổ hợp lý; sử dụng hiệu quả các nguồn lực, hạn chế tối đa việc bổ sung ngoài dự toán ngân sách (trừ các trường hợp thay đổi chế độ, chính sách lớn); tập trung được nhiều nguồn lực cho đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng kỹ thuật, chỉnh trang đô thị. Thúc đẩy thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; góp phần đổi mới quản lý tài chính đối với khu vực sự nghiệp công; đẩy nhanh tiến độ triển khai tự chủ của các cơ sở sự nghiệp công lập, tăng nguồn đảm bảo chính sách hỗ trợ người nghèo, đối tượng chính sách tiếp cận các dịch vụ sự nghiệp công, khuyến khích xã hội hóa, huy động các nguồn lực xã hội để phát triển kinh tế - xã hội.

2. Khó khăn trong quá trình thực hiện phân cấp quản lý

Các nội dung thực hiện phân cấp trên địa bàn thành phố thời gian qua luôn gắn với quy trình giải quyết hồ sơ công việc, hướng đến mục tiêu giảm bớt các thủ tục hành chính không cần thiết, rút ngắn thời gian xử lý, quy định trách nhiệm rõ ràng giữa các cơ quan. Trong quá trình thực hiện, các sở, ngành đã thường xuyên rà soát để kịp thời tham mưu UBND thành phố điều chỉnh phù hợp với thực tiễn quản lý và quy định của Trung ương. Tuy nhiên, phân cấp quản lý là quá trình vừa làm vừa rà soát, bổ sung, hoàn thiện phù hợp với thực tiễn trên cơ sở quy định của trung ương nên trong quá trình thực hiện gặp phải một số khó khăn nhất định:

a) Về quy định phân cấp

- Từ năm 2019 đến nay, các cơ quan Trung ương soạn thảo, dự kiến sửa đổi nhiều Luật, các văn bản dưới luật hướng dẫn công tác quản lý nhà nước tại địa phương. Trong thời gian chuyển đổi theo quy định mới, một số nội dung phân cấp vướng mắc, hạn chế cần điều chỉnh nhưng phải chờ hướng dẫn của Trung ương.

Cụ thể đối với công tác quản lý viên chức, ngoài các quy định chung tại Luật, Nghị định, mỗi bộ chuyên ngành đều có những quy định riêng về viên chức của ngành. Các văn bản quy định của các bộ chuyên ngành liên quan đến chức danh nghề nghiệp và thăng hạng chức danh nghề nghiệp đối với viên chức còn chưa hoàn thiện và đồng bộ, dẫn đến bất cập trong việc xếp lương đối với viên chức có cùng trình độ chuyên môn.

Thực hiện chủ trương chuyển giao nhiệm vụ, dịch vụ hành chính công cho đơn vị ngoài nhà nước và những nhiệm vụ có tính chất hỗ trợ, phục vụ cho đơn vị sự nghiệp trực thuộc có chức năng, qua quá trình rà soát của các sở, ngành thấy nhiều nhiệm vụ hỗ trợ cho quản lý nhà nước của sở có thể chuyển giao nhưng còn vướng về thẩm quyền hoặc quy định hướng dẫn của Bộ chuyên ngành.

- Các nội dung phân cấp quản lý trên lĩnh vực đô thị có thời gian rà soát, tổng hợp để đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ nhưng đồng thời cũng điều chỉnh nhiều hơn các nội dung khác do phải có quá trình thực hiện trên thực tiễn và cần sự phối hợp của nhiều ngành.

b) Nguồn lực đơn vị được phân cấp

- Về trình độ chuyên môn, đối với một số nội dung phân cấp công chức chưa được đào tạo tiêu chuẩn nghiệp vụ, hướng dẫn cụ thể quy trình nên giai đoạn đầu khi phân cấp đôi lúc bị gián đoạn, chậm trễ. Tuy nhiên, sau năm đầu triển khai, đánh giá các hạn chế này đều được khắc phục.

- Quy mô doanh nghiệp trên địa bàn thành phố nhỏ nên nguồn thu mặc dù đã phân cấp vẫn chưa đáp ứng nhu cầu cân đối các nhiệm vụ chi được phân cấp cho ngân sách các quận, huyện.

- Nhiều nhiệm vụ trước đây do sở, ngành quản lý được phân cấp, ủy quyền về cho quận, huyện nhưng trong điều kiện tinh giản biên chế, số lượng biên chế vốn tại các sở ngành đã rất thấp, thành phố không có biên chế để phân bổ thêm cho các quận, huyện cũng gây ảnh hưởng đến bố trí kinh phí hoạt động.

3. Định hướng trong thời gian tới

Ngày 19/6/2020, Quốc hội đã ban hành Nghị quyết số 119/2020/QH14 về thí điểm tổ chức mô hình chính quyền đô thị và một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển thành phố Đà Nẵng. Từ ngày 01/7/2021, thành phố Đà Nẵng thực hiện thí điểm tổ chức mô hình chính quyền đô thị, không tổ chức Hội đồng nhân dân quận, phường; Ủy ban nhân dân quận là cơ quan hành chính nhà nước ở quận, thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của Nghị quyết và theo phân cấp, ủy quyền của Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố; Ủy ban nhân dân phường là cơ quan hành chính nhà nước ở phường, thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của Nghị quyết và theo phân cấp, ủy quyền của Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố, Ủy ban nhân dân quận.

Theo đó, ngoài các nội dung phân cấp quản lý nhà nước hiện đang triển khai thực hiện theo Kế hoạch số 6663/KH-UBND, việc rà soát, điều chỉnh và bổ sung những nội dung phân cấp thẩm quyền giữa HĐND thành phố với UBND thành phố; giữa UBND thành phố và sở, ngành, UBND quận, huyện; giữa UBND quận, huyện với UBND phường, xã là cần thiết để tổ chức triển khai thí điểm mô hình chính quyền đô thị.

Trong giai đoạn 2021-2026, căn cứ Nghị quyết số 119/2020/QH14 và các văn bản hướng dẫn, triển khai Nghị quyết số 99/NQ-CP của các Bộ, ban, ngành, Thành phố Đà Nẵng đã xây dựng dự thảo Đề án phân cấp, ủy quyền quản lý nhà nước theo mô hình chính quyền đô thị, đưa ra mục tiêu và các nội dung tập trung phân cấp, ủy quyền giai đoạn tới.

a) Về mục tiêu

- Giảm tối đa cơ chế thỏa thuận, chấp thuận, cho ý kiến hoặc phê duyệt ở cấp cao hơn đối với những vấn đề đã được quy định cụ thể bằng quy trình, điều kiện, tiêu chuẩn; tăng cường trách nhiệm của cơ quan thẩm định, tổng hợp, tham mưu.

- Ủy quyền đối với các công việc sự vụ, thời vụ; ủy quyền việc ban hành, phê duyệt các sản phẩm hành chính đã có tiêu chí, điều kiện, tiêu chuẩn, quy chuẩn, định mức cụ thể. Ban hành các tiêu chí, điều kiện, tiêu chuẩn, định mức... thay cho việc xin phép, cho phép, phê duyệt chủ trương trong giải quyết công việc; cấp thẩm định, tổng hợp vừa là cấp phê duyệt, quyết định.

- Thực hiện phân cấp ít nhất trên 05 lĩnh vực trọng tâm gồm: tổ chức bộ máy, nhân lực; tài chính – ngân sách; quản lý đầu tư; quản lý đô thị; quản lý đất đai - môi trường.

- Có ít nhất 15 ngành, lĩnh vực thực hiện ủy quyền thẩm quyền giữa UBND thành phố, Chủ tịch UBND thành phố đối với sở, ngành, quận huyện và thủ trưởng sở, ngành, quận huyện.

b) Về dự kiến nội dung chính thực hiện phân cấp giai đoạn 2021-2026

- Tiếp tục rà soát, thực hiện các nội dung phân cấp quản lý tổ chức bộ máy, nhân lực, vị trí việc làm theo quy định hiện hành. Trong đó, phân cấp mạnh thẩm quyền cho thủ trưởng các cơ quan chuyên môn thuộc UBND thành phố và Chủ tịch UBND quận, huyện đối với công tác tổ chức bộ máy; vị trí việc làm; nâng bậc lương; tuyển dụng, bổ nhiệm, quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, đánh giá và quản lý viên chức.

- Bổ sung, điều chỉnh các nội dung đã phân cấp quản lý đô thị hiện nay phù hợp với thí điểm mô hình tổ chức chính quyền đô thị: thẩm định dự án, tổ chức nghiệm thu các công trình theo phân cấp; kiến trúc; quy hoạch đô thị; cấp phép xây dựng.

Phân cấp quản lý các nội dung liên quan đến kết cấu hạ tầng đô thị; chú trọng kết hợp thẩm quyền quản lý và nguồn lực đảm bảo hoạt động sự nghiệp liên quan đến việc vận hành, duy tu, bảo dưỡng hệ thống hạ tầng kỹ thuật đô thị và các công trình công cộng, giao thông công chính, thiết chế văn hóa, thể thao.

- Điều chỉnh, bổ sung về quản lý đầu tư xây dựng trên địa bàn đối với các nội dung như lập, thẩm định, phê duyệt chủ trương đầu tư; thẩm quyền quyết định, điều chỉnh dự án đầu tư, dự toán, báo cáo kinh tế kỹ thuật, thanh toán, quyết toán vốn đầu tư; trong đó chú trọng rút ngắn thời gian thực hiện thủ tục đầu tư xây dựng cơ bản.

Căn cứ các nhiệm vụ về đầu tư theo Nghị quyết số 119/2020/QH14 để xem xét ủy quyền cho UBND quận các nội dung liên quan khi thực hiện thí

điểm tổ chức mô hình chính quyền đô thị đảm bảo tính chủ động, kịp thời của UBND quận khi quyết định, xử lý các vấn đề thực tế.

- Tiếp tục thực hiện công tác phân cấp về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư; bổ sung các quy định về trách nhiệm theo dõi, hướng dẫn, giám sát việc thực hiện nội dung phân cấp bồi thường, hỗ trợ, tái định cư. Tăng cường phân cấp, ủy quyền về chính sách, thủ tục đền bù giải tỏa của UBND thành phố cho các sở, ban, ngành, địa phương liên quan nhằm đẩy nhanh tiến độ giải tỏa các dự án.

- Về tài chính - ngân sách: Theo quy định tại khoản 1, Điều 5 và điểm b khoản 1 Điều 7 Nghị quyết số 119/2020/QH14 thì thành phố Đà Nẵng chỉ còn cấp ngân sách thành phố và ngân sách huyện Hòa Vang (gồm ngân sách huyện và ngân sách các xã). Các quận, phường thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của đơn vị dự toán theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản pháp luật hướng dẫn liên quan. Do đó, công tác phân cấp ngân sách bao gồm phân cấp quản lý ngân sách đối với huyện và các xã thuộc huyện Hòa Vang và các giải pháp thực hiện công tác xây dựng, chấp hành, quyết toán ngân sách nhà nước tại các quận, phường nhằm đảm bảo tính chủ động của quận, phường trong thực hiện nhiệm vụ chi.

c) Ngoài các nội dung trong phạm vi thẩm quyền đã được giao để chủ động thực hiện phân cấp, ủy quyền quản lý, thành phố Đà Nẵng sẽ tiếp tục rà soát, kiến nghị cơ quan Trung ương các nội dung cần xin ý kiến, hướng dẫn hoặc quy định tạo cơ chế, thuận lợi cho địa phương trong quá trình thực hiện, đặc biệt các nội dung liên quan đến công tác quản lý đất đai, đầu tư, nhân lực.

Bên cạnh đó, để khắc phục hạn chế, mâu thuẫn giữa mục tiêu, yêu cầu tăng cường, đẩy mạnh phân cấp, phân quyền quản lý nhà nước theo ngành, lĩnh vực cho địa phương và mục tiêu tinh giản biên chế, sử dụng hiệu quả nguồn nhân lực, UBND thành phố Đà Nẵng kính đề nghị Chính phủ giao các bộ ngành khẩn trương ban hành hướng dẫn khung số lượng biên chế công chức cụ thể theo từng vị trí việc làm tại các cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp tỉnh, cấp huyện và định mức số lượng người làm việc trong từng loại hình đơn vị sự nghiệp công lập. Đồng thời, giao Bộ Nội vụ nghiên cứu, báo cáo Chính phủ về thí điểm giao quyền tự chủ về biên chế đối với thành phố Đà Nẵng và một số địa phương có kinh tế - xã hội phát triển, tự cân đối và điều tiết, trích nộp ngân sách về Trung ương; Chính phủ chỉ quản lý trần tỉ lệ chi ngân sách cho biên chế công chức, viên chức nằm trong phân tự chủ ngân sách của địa phương đã được phân chia giữa Trung ương và địa phương

Trên đây là tham luận của UBND thành phố Đà Nẵng về tình hình và định hướng phân cấp, phân quyền quản lý nhà nước theo ngành, lĩnh vực ở địa phương./.

BÁO CÁO THAM LUẬN

Tình hình, kết quả thực hiện phân cấp, phân quyền quản lý nhà nước theo ngành, lĩnh vực ở thành phố Cần Thơ và định hướng tiếp tục thực hiện giai đoạn 2021-2016

- Ủy ban nhân dân Thành phố Cần Thơ -

Kính thưa:

Được sự cho phép của Ban Tổ chức Hội nghị, thành phố Cần Thơ xin trình bày trước Hội nghị của Chính phủ về *“tình hình, kết quả thực hiện phân cấp, phân quyền quản lý nhà nước theo ngành, lĩnh vực ở thành phố Cần Thơ và định hướng tiếp tục thực hiện giai đoạn 2021-2016”*.

Thực hiện Nghị quyết số 21/NQ-CP ngày 21/3/2016 của Chính phủ về phân cấp quản lý nhà nước, Nghị quyết số 99/NQ-CP ngày 24/6/2020 của Chính phủ về đẩy mạnh phân cấp quản lý nhà nước theo ngành, lĩnh vực, Ủy ban nhân dân thành phố đã ban hành các văn bản chỉ đạo và Kế hoạch triển khai thực hiện. Đồng thời, chỉ đạo các cơ quan rà soát đề đề xuất Ủy ban nhân dân thành phố có văn bản đề nghị các Bộ, ngành³⁸ nghiên cứu, hoàn thiện các quy định về quản lý nhà nước theo ngành, lĩnh vực; đề xuất nội dung cần phân cấp quản lý phù hợp với điều kiện, khả năng, thế mạnh của địa phương và xem xét sửa đổi, bổ sung văn bản hướng dẫn quản lý nhà nước cho phù hợp với thực tế quản lý. Qua đó, kết quả thực hiện phân cấp, phân quyền quản lý nhà nước theo ngành, lĩnh vực ở thành phố Cần Thơ và định hướng tiếp tục thực hiện giai đoạn 2021-2026 như sau:

1. Kết quả thực hiện phân cấp, phân quyền quản lý nhà nước theo ngành, lĩnh vực giai đoạn 2016-2021

a) Kết quả đạt được:

Về cơ bản, các nội dung phân cấp đã đáp ứng trong quá trình thực thi nhiệm vụ, đã quy định cụ thể về chức năng, nhiệm vụ của các cơ quan và địa phương, qua đó phát huy tính chủ động, sáng tạo của chính quyền địa phương trên cơ sở điều kiện, khả năng của mỗi cấp hành chính. Nhìn chung, các nội dung được Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và các Bộ, cơ quan ngang Bộ phân cấp được địa phương thực hiện tương đối thống nhất, nâng cao tính chủ động

³⁸ Bộ Nội vụ, Bộ Xây dựng, Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Khoa học và Công nghệ và Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

của chính quyền địa phương trong quản lý, sử dụng các nguồn lực ở địa phương, đồng thời đã tạo điều kiện thuận lợi cho địa phương tổ chức bộ máy quản lý đa ngành, đa lĩnh vực, giúp tổ chức bộ máy tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả. Các quy định phân cấp quản lý nhà nước giữa Chính phủ và Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương đã được thành phố thực hiện tương đối thống nhất và có hiệu quả, giúp nâng cao tính chủ động cho các sở, ngành thành phố và Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã trong quản lý, sử dụng các nguồn lực ở địa phương, góp phần giải quyết kịp thời và phục vụ tốt hơn yêu cầu của các tổ chức và Nhân dân tại địa phương.

Qua triển khai thực hiện, nhiều nội dung phân cấp, phân quyền quản lý đã được cụ thể hóa bằng 27 văn bản quy phạm pháp luật của thành phố trên từng ngành, lĩnh vực (nội vụ, tài nguyên và môi trường, văn hóa, giao thông vận tải, công thương, xây dựng, tài chính, đầu tư), phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của từng cấp, từng ngành, từ thành phố đến cơ sở. Đồng thời, trên cơ sở chủ trương của Đảng, quy định của Chính phủ, thành phố thực hiện tốt công tác sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy để cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, gắn với tinh giản biên chế để bố trí, đảm bảo cơ bản nguồn nhân lực để thực thi tốt các nhiệm vụ được phân cấp, đồng thời rà soát chức năng, nhiệm vụ để sắp xếp, sửa đổi lại cho phù hợp quy định, tránh chồng chéo, trùng lặp, đảm bảo theo theo nguyên tắc “Một cơ quan thực hiện nhiều việc và một việc chỉ giao cho một cơ quan chủ trì thực hiện và chịu trách nhiệm chính”.

Hàng năm các sở, ngành thành phố và Ủy ban nhân dân cấp huyện tổ chức kiểm tra, rà soát các nội dung phân cấp để kịp thời tham mưu, đề xuất cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung các quy định về phân cấp cho phù hợp với quy định của Trung ương, bước đầu khắc phục được tình trạng chồng chéo, trùng lặp trong thực hiện nhiệm vụ của các cơ quan, đơn vị và địa phương. Các sở, ngành thành phố và Ủy ban nhân dân cấp huyện thường xuyên rà soát, đề xuất cắt giảm các loại giấy tờ, hồ sơ thủ tục hành chính không cần thiết, rút ngắn thời gian giải quyết thủ tục hành chính để tạo thuận lợi hơn cho người dân và doanh nghiệp.

b) Đánh giá chung:

* Ưu điểm

Hiện nay, chính sách phân cấp, phân quyền hành chính được cụ thể hóa thông qua hệ thống văn bản pháp luật về chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền của mỗi cấp chính quyền từ Trung ương đến địa phương. Cụ thể: Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương được ban hành, thể hiện những đổi mới quan trọng trong phân cấp, phân quyền hành chính nhà nước. Ngày 21/3/2016, Chính phủ tiếp tục ban hành Nghị quyết số 21/2016/NQ-CP về phân cấp quản lý nhà nước giữa Chính phủ và Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, tập trung vào 5 lĩnh vực: quản lý ngân sách nhà nước; quản lý doanh nghiệp nhà nước; quản lý đầu tư công; quản lý công vụ, cán bộ,

công chức, viên chức; quản lý đất đai; Nghị quyết số 99/NQ-CP ngày 24/6/2020 của Chính phủ về đẩy mạnh phân cấp quản lý nhà nước theo ngành, lĩnh vực, xác định cần tập trung phân cấp quản lý nhà nước trong thời gian tới đối với 10 ngành, lĩnh vực: nội vụ, tài nguyên và môi trường, thông tin và truyền thông, văn hóa, y tế, xây dựng, khoa học và công nghệ, lao động, thương binh và xã hội, tài chính, kế hoạch và đầu tư. Bên cạnh những văn bản quy định những vấn đề cơ bản về quan điểm, mục tiêu và định hướng phân cấp, phân quyền hành chính nhà nước, các văn bản quy phạm pháp luật trên các lĩnh vực cũng phản ánh nội dung phân cấp, phân quyền hành chính nhà nước trong mỗi lĩnh vực cụ thể, từ đó nâng cao trách nhiệm của cấp chính quyền được phân cấp, đồng thời, phát huy tính tự chủ, sáng tạo của các cấp trong thực thi quyền lực nhà nước.

Thực tế cũng cho thấy, nhờ được phân cấp, phân quyền, giúp địa phương nâng cao tính chủ động trong quản lý, sử dụng các nguồn lực ở địa phương; có cơ chế điều hành sát hơn với đặc điểm kinh tế - xã hội địa phương. Nhiều thủ tục hành chính được bộ, ngành trung ương phân cấp, phân quyền cho địa phương giải quyết đã góp phần giảm bớt gánh nặng chi phí, thời gian, khâu trung gian, phục vụ kịp thời hơn, tốt hơn doanh nghiệp và nhân dân. Việc phân cấp quản lý nhà nước đảm bảo phù hợp với năng lực, điều kiện thực tế của các ngành, địa phương và đã mang lại hiệu quả thiết thực, phát huy tính chủ động, sáng tạo của từng cấp, từng ngành trong quản lý nhà nước, điều hành kinh tế - xã hội; các quyết định phân cấp có quy định rõ ràng, cụ thể chức năng, nhiệm vụ của từng cấp, từng ngành trong thực hiện phân cấp; cơ quan, đơn vị giải quyết kịp thời, nhanh chóng, chính xác các thủ tục hành chính được phân cấp, góp phần thực hiện tốt công tác cải cách hành chính của thành phố.

Công tác thanh tra, kiểm tra việc chấp hành các nội dung phân cấp luôn được quan tâm thực hiện, qua đó kịp thời phát hiện những sai sót để chấn chỉnh hoặc kiến nghị cơ quan có thẩm quyền xem xét, sửa đổi, bổ sung quy định phân cấp cho phù hợp hơn, giúp phát huy vai trò trách nhiệm của từng cơ quan, đơn vị.

* Khó khăn, vướng mắc

Mặc dù chính sách phân cấp, phân quyền được thể hiện rõ thông qua Luật Tổ chức Chính phủ, Luật Tổ chức chính quyền địa phương, Nghị quyết số 21/NQ-CP và Nghị quyết số 99/NQ-CP nhưng tất cả những nội dung này mới chỉ dừng lại ở nguyên tắc, các văn bản quy định phân cấp, phân quyền đối với ngành, lĩnh vực còn chưa đồng bộ và thống nhất. Ngoài ra, sự phân định trách nhiệm, quyền hạn của Trung ương và địa phương, cũng như giữa các cấp chính quyền địa phương trong một số lĩnh vực chưa hợp lý hoặc thiếu rõ ràng, dẫn đến những bất cập trong quá trình thực hiện theo các chiều hướng khác nhau.

Trong thời gian qua, việc phân cấp quản lý nhà nước chưa có sự phân biệt giữa chính quyền đô thị với chính quyền nông thôn, nên việc phân cấp trên một số lĩnh vực đối với một số địa phương chưa thật sự phù hợp; phân định thẩm

quyền tổ chức bộ máy và nhân sự, mô hình tổ chức chính quyền địa phương cả 3 cấp tỉnh, huyện, xã, giữa chính quyền đô thị và nông thôn chưa có sự phân biệt rõ. Trong một số lĩnh vực, khi phân cấp nhiệm vụ cho cấp dưới thực hiện, nhưng nhiều đơn vị cấp dưới chưa đảm bảo các điều kiện cần thiết để thực hiện nhiệm vụ được phân cấp, nên hiệu quả thực hiện phân cấp chưa cao, nhất là trong lĩnh vực xây dựng (như việc phân cấp đầu tư xây dựng cho cấp xã hiện còn hạn chế do các xã chưa có chuyên môn, năng lực khi làm chủ đầu tư).

Phân cấp, phân quyền nhưng không kèm theo điều kiện bảo đảm, không được tăng cường tổ chức bộ máy, nhân lực, tài chính và các điều kiện cần thiết khác để thực hiện nhiệm vụ được phân cấp. Vì vậy, địa phương rất khó trong quá trình tổ chức thực hiện các nhiệm vụ được phân cấp, phân quyền.

Mặt khác, trong một vài ngành, lĩnh vực, do hệ thống văn bản pháp luật chưa hoàn thiện hoặc thiếu hướng dẫn cụ thể, nên quá trình triển khai thực hiện còn gặp khó khăn, vướng mắc trong việc thực hiện phân cấp tại các địa phương; Việc phân công, phân cấp, phân quyền chưa gắn với ràng buộc trách nhiệm, với tăng cường kiểm tra, giám sát và chưa có cơ chế đủ mạnh để kiểm soát chặt chẽ việc thực hiện.

2. Định hướng phân cấp, phân quyền theo ngành, lĩnh vực của thành phố Cần Thơ giai đoạn 2021-2026

Tiếp tục triển khai thực hiện Nghị quyết số 21/NQ-CP và Nghị quyết số 99/NQ-CP, Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ định hướng các nội dung cần thực hiện phân cấp, phân quyền trong thời gian tới, cụ thể như sau:

a) Ngành, lĩnh vực dự kiến phân cấp:

- Lĩnh vực nội vụ: Quy định phân cấp quản lý viên chức trên cơ sở căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật viên chức năm 2019; ban hành Quy chế thành lập, tổ chức và hoạt động của Tổ chức phối hợp liên ngành thuộc thẩm quyền Quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố.

- Lĩnh vực tài chính: Quy định phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi và tỷ lệ điều tiết giữa các cấp ngân sách trong thời kỳ ổn định ngân sách giai đoạn từ năm 2022-2025 trên cơ sở căn cứ Luật Ngân sách nhà nước và Kết luận số 77-KL/TW của Bộ Chính trị (cho phép kéo dài thời kỳ ổn định ngân sách nhà nước giai đoạn 2017-2020 sang năm 2021).

- Lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn: Quy định phân cấp quản lý và khai thác công trình thủy lợi.

- Lĩnh vực xây dựng: Quyết định của Ủy ban nhân dân thành phố về việc phân công, phân cấp quản lý đường đô thị (thay thế Quyết định số 14/2010/QĐ-UBND ngày 10 tháng 02 năm 2010 của UBND thành phố phân công, phân cấp đường đô thị); Quyết định phân cấp thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi, Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng, thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế

cơ sở của dự án đầu tư xây dựng (thay thế Quyết định số 15/2019/QĐ-UBND của Ủy ban nhân dân thành phố).

b) Giải pháp thực hiện phân cấp, phân quyền trong từng ngành, lĩnh vực:

- Chỉ đạo các sở, ngành thành phố thường xuyên rà soát, cập nhật văn bản quy phạm pháp luật có quy định phân cấp quản lý nhà nước để tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố ban hành quy định phân cấp, ủy quyền trong lĩnh vực quản lý nhà nước của cơ quan, đơn vị.

- Thường xuyên rà soát chức năng, nhiệm vụ giữa các cơ quan, đơn vị nhằm loại bỏ sự chồng chéo về chức năng, nhiệm vụ, bảo đảm một việc chỉ do một cơ quan chủ trì, chịu trách nhiệm chính, tạo cơ sở để thực hiện hiệu quả việc đẩy mạnh phân cấp; cắt giảm hợp lý các loại giấy phép và đơn giản hóa thủ tục hành chính trong hoạt động cấp phép; thường xuyên rà soát, cắt giảm các thủ tục hành chính và điều chỉnh quy trình giải quyết thủ tục hành chính theo hướng tạo thuận lợi hơn cho người dân, doanh nghiệp.

- Tiếp tục kiện toàn cơ cấu tổ chức các cơ quan chuyên môn cấp tỉnh, cấp huyện theo hướng dẫn của Chính phủ và của Bộ, ngành Trung ương nhằm đáp ứng yêu cầu về nhân lực để thực hiện nhiệm vụ khi được phân cấp, phân quyền; đảm bảo bố trí đủ nguồn nhân lực để thực hiện đầy đủ, đúng quy định các nhiệm vụ được phân cấp.

- Rà soát các văn bản quy phạm pháp luật ngành, lĩnh, quy định nội dung phân cấp, phân quyền chưa rõ ràng, chưa phù hợp, còn chồng chéo để kịp thời đề xuất cơ quan có thẩm quyền xem xét, nghiên cứu hướng dẫn, hoặc sửa đổi, bổ sung cho phù hợp để thuận lợi cho địa phương trong quá trình thực hiện nhiệm vụ được phân cấp.

- Tăng cường việc thanh tra, kiểm tra đối với những nội dung đã phân cấp nhằm kịp thời phát hiện những bất cập, thiếu sót, sai phạm trong quá trình thực hiện nhiệm vụ.

3. Đề xuất nội dung định hướng phân cấp và các văn bản quy phạm pháp luật cần sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành mới

Bên cạnh những kết quả đạt được trong quá trình thực hiện phân cấp, phân quyền giai đoạn 2016-2021, để đảm bảo định hướng thực hiện cho giai đoạn 2021- 2026, Ủy ban nhân dân thành phố kiến nghị cơ quan có thẩm quyền nghiên cứu, xem xét sửa đổi, bổ sung, ban hành văn bản quy định, hướng dẫn các nội dung có liên quan đến ngành, lĩnh vực để địa phương thực hiện tốt chức năng quản lý nhà nước và các nội dung được phân cấp, phân quyền, cụ thể như sau:

a) Lĩnh vực thông tin và truyền thông:

- Theo Khoản 3 Điều 22 Luật Báo chí năm 2016 quy định: “*Trước khi bắt đầu hoạt động 15 ngày, cơ quan báo chí có đủ Điều kiện và có nhu cầu đặt văn*

phòng đại diện tại tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương gửi trực tiếp hoặc qua hệ thống bưu chính một bộ hồ sơ đến Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi cơ quan báo chí đặt văn phòng đại diện để thông báo". Tuy nhiên, tại Khoản 4, Điều 22 Luật Báo chí năm 2016, khi quy định về trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định: "*Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm kiểm tra các Điều kiện hoạt động của văn phòng đại diện; trường hợp không đủ Điều kiện, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có văn bản yêu cầu cơ quan báo chí chấm dứt hoạt động của văn phòng đại diện và xử lý theo quy định của pháp luật*". Như vậy, khi cơ quan báo chí đáp ứng đủ Điều kiện thì Luật lại không quy định Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phải có văn bản chấp thuận³⁹, điều này gây khó khăn cho cơ quan quản lý. Trong khi đó, thời gian qua đã có không ít cơ quan báo chí đáp ứng đầy đủ điều kiện theo quy định để lập Văn phòng đại diện và họ cũng yêu cầu phải có văn bản chấp thuận hoặc giấy phép trú đóng của cơ quan quản lý, thì cơ quan quản lý (Sở Thông tin và Truyền thông) không thể ban hành văn bản, do không có quy định. Vì vậy, Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ kiến nghị Bộ Thông tin và Truyền thông hướng dẫn bổ sung quy định theo hướng "*Ủy ban nhân dân cấp tỉnh hoặc Sở Thông tin và Truyền thông có văn bản chấp thuận*".

- Kiến nghị Bộ Thông tin và Truyền thông xem xét điều chỉnh hoặc ban hành Thông tư thay thế Thông tư số 32/2017/TT-BTTTT ngày 15/11/2017 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định về việc cung cấp dịch vụ công trực tuyến và đảm bảo khả năng truy cập thuận tiện đối với trang thông tin điện tử hoặc Cổng thông tin điện tử của cơ quan nhà nước, cho phù hợp Nghị quyết số 17/NQ-CP ngày 07/3/2019 về một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm phát triển Chính phủ điện tử giai đoạn 2019-2020, định hướng đến 2025 và các văn bản pháp luật có liên quan.

b) Lĩnh vực khoa học và công nghệ, hiện nay một số văn bản quy định chưa được hướng dẫn, cụ thể:

- Tại Điều 6 Nghị định số 13/2019/NĐ-CP ngày 01/02/2019 của Chính phủ quy định về doanh nghiệp khoa học và công nghệ, chưa quy định cụ thể đối với doanh nghiệp đang hoạt động trên 05 năm có khả năng tạo ra hoặc ứng dụng kết quả khoa học và công nghệ được cơ quan quản lý có thẩm quyền đánh giá, thẩm định, công nhận theo quy định tại Khoản 2 Điều 7 của Nghị định này.

- Khoản 7 Điều 20 Nghị định số 142/2020/NĐ-CP ngày 09/12/2020 của Chính phủ chưa nêu rõ tổ chức, cá nhân nào được quyền xác định thông số kỹ thuật của thiết bị bức xạ.

- Nghị định số 76/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số Điều về Luật chuyển giao công nghệ, chưa

³⁹ Như Luật Báo chí năm 1989 đã quy định.

ban hành biểu mẫu hướng dẫn thực hiện.

- Bộ Khoa học và Công nghệ chưa có văn bản quy định cụ thể danh mục ngành, lĩnh vực thực hiện chuyên đơn vị sự nghiệp công lập thành công ty cổ phần theo quy định tại khoản 3 Điều 4⁴⁰ Nghị định số 150/2020/NĐ-CP ngày 25/12/2020 của Chính phủ về chuyên đơn vị sự nghiệp thành công ty cổ phần.

c) Lĩnh vực tài nguyên và môi trường:

** Về điều kiện và hình thức sử dụng đất, sở hữu nhà ở, công trình của tổ chức kinh tế trong nước và doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài*

Đề xuất xem xét quy định thống nhất về khái niệm cũng như hình thức sử dụng đất đối với đối tượng là doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài giữa Luật Đất đai năm 2013 và các Luật có liên quan để địa phương có sở áp dụng thực hiện. Với lý do như sau:

- Việc quy định về khái niệm, hình thức nhận chuyển quyền sử dụng đất, nhà ở, công trình gắn liền với đất liên quan đến các đối tượng là tổ chức nước ngoài hoặc doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài vẫn còn nhiều bất cập giữa các văn bản quy phạm pháp luật chuyên ngành, nên dẫn đến khó khăn trong quá trình giải quyết thủ tục đất đai cho người sử dụng đất.

Về điều kiện và hình thức sử dụng đất, sở hữu nhà ở, công trình của tổ chức kinh tế trong nước và doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài vẫn có sự khác nhau về quy định giữa Luật Đất đai năm 2013 và Luật Nhà ở năm 2014, cụ thể: Đối với doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài chỉ được nhận chuyển nhượng vốn đầu tư là giá trị quyền sử dụng đất (*điểm b khoản 1 Điều 169 Luật Đất đai năm 2013 và Điều 39 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP*), không được nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất; việc nhận chuyển quyền sở hữu nhà ở, công trình phải có Giấy chứng nhận đầu tư hoặc giấy tờ liên quan đến việc được phép hoạt động tại Việt Nam (*khoản 3 Điều 160 Luật Nhà ở*); không thuộc khu vực bảo đảm quốc phòng, an ninh (*điểm b khoản 2 Điều 159 Luật Nhà ở*); số lượng nhà ở, công trình hạn chế (*Điều 161 Luật Nhà ở*); thanh toán tiền mua, thuê mua nhà ở thông qua tổ chức tín dụng đang hoạt động tại Việt Nam (*điểm c khoản 2 Điều 162 Luật Nhà ở*).

Hiện nay, theo quan điểm của các tổ chức đến liên hệ hồ sơ cho rằng khi cá nhân nước ngoài hoặc tổ chức nước ngoài trực tiếp mua cổ phần của tổ chức trong nước thì mới xác định là doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài theo quy định tại khoản 22 Điều 3 Luật Đầu tư; trường hợp tổ chức có cá nhân nước

⁴⁰ “Tự bảo đảm chi thường xuyên và đầu tư hoặc tự đảm bảo được chi thường xuyên trong năm gắn nhất với thời điểm thực hiện chuyên đổi; ... thuộc danh mục ngành, lĩnh vực thực hiện chuyên đơn vị sự nghiệp công lập thành công ty cổ phần do Thủ tướng Chính phủ quyết định trong từng thời kỳ. Danh mục này không bao gồm các ngành, các lĩnh vực mà pháp luật chuyên ngành quy định không thực hiện chuyên đổi đơn vị sự nghiệp công lập thành công ty cổ phần...”

ngoài hoặc tổ chức nước ngoài đã mua cổ phần, tiếp tục mua cổ phần của tổ chức khác, thì tổ chức khác đó không phải là doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài. Vì vậy, đề nghị xem xét toàn bộ cổ đông hoặc các thành viên góp vốn có cá nhân nước ngoài hoặc tổ chức nước ngoài (*trong tổ chức đó có nguồn vốn từ nước ngoài*) là doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài theo quy định tại khoản 7 Điều 5 Luật Đất đai năm 2013.

** Về chính sách đất đai liên quan đến tôn giáo*

Kiến nghị Bộ Tài nguyên và Môi trường, Ban Tôn giáo Chính phủ xem xét có văn bản hướng dẫn chung về định mức sử dụng đất đối với cơ sở tôn giáo để xây dựng cơ sở thờ tự hợp pháp (như quy định diện tích giao đất tôn giáo tính theo số lượng tín đồ sinh hoạt trên địa bàn...) để các địa phương có cơ sở giao đất cho tôn giáo một cách thống nhất, tránh trường hợp có nơi giao đất nhiều, nơi thì giao ít gây thắc mắc cho các tổ chức tôn giáo⁴¹. Bên cạnh đó, xem xét trình Chính phủ điều chỉnh một số quy định về đất đai liên quan đến tôn giáo tại điểm b mục 3 Chỉ thị số 1940/CT-TTg ngày 31/12/2008 của Thủ tướng Chính phủ cho phù hợp với quy định pháp luật đất đai hiện hành. Đồng thời, bổ sung quy định trình tự, thủ tục đối với trường hợp cơ sở tôn giáo có nhu cầu giao đất nông nghiệp và thẩm quyền cho phép chuyển mục đích sử dụng đất đối với cơ sở tôn giáo đang sử dụng đất nông nghiệp có nhu cầu chuyển sang đất tôn giáo để mở rộng cơ sở thờ tự phục vụ hoạt động tín ngưỡng tại địa phương.

** Bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất nông nghiệp do cán bộ, công chức, viên chức đang sử dụng đất*

Đề nghị xem xét có chính sách hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất nông nghiệp đối với nhân khẩu trong hộ gia đình có đất bị thu hồi là cán bộ, công chức, viên chức (đang làm việc hoặc đã nghỉ hưu, nghỉ mất sức lao động, thôi việc được hưởng trợ cấp), để đảm bảo bình đẳng như nhân khẩu không phải là cán bộ, công chức, viên chức. Ngoài ra cần quy định cụ thể cho thành viên hộ nếu thuộc trường hợp đã nhận lương hưu 01 lần hoặc cán bộ đang công tác tại xã, ấp, khu vực...

Với lý do như sau: quy định tại khoản 2 Điều 6 Thông tư số 37/2014/TT-BTNMT của Bộ Tài nguyên và Môi trường⁴² đang gặp rất nhiều phản ứng

⁴¹ Theo pháp luật đất đai hiện hành quy định Nhà nước giao đất không thu tiền sử dụng đất cho cơ sở tôn giáo sử dụng đất phi nông nghiệp (khoản 5 Điều 54 Luật Đất đai năm 2013), đồng thời quy định thẩm quyền của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh chỉ quyết định giao đất cho cơ sở tôn giáo mà không quy định thẩm quyền cho phép chuyển mục đích sử dụng đất đối với cơ sở tôn giáo (điểm b khoản 1 Điều 59 Luật Đất đai năm 2013). Do đó, địa phương còn gặp khó khăn trong quá trình thực hiện thủ tục khi cơ sở tôn giáo có nhu cầu sử dụng đất nông nghiệp hoặc chuyển mục đích sử dụng từ đất nông nghiệp sang đất tôn giáo để mở rộng cơ sở hoạt động tôn giáo hợp pháp.

⁴² “Hộ gia đình vừa có nhân khẩu là cán bộ, công chức, viên chức (đang làm việc hoặc đã nghỉ hưu, nghỉ mất sức lao động, thôi việc được hưởng trợ cấp) vừa có nhân khẩu không phải là cán bộ, công chức, viên chức nhưng đang sử dụng đất nông nghiệp vào mục đích sản xuất nông nghiệp, khi Nhà nước thu hồi đất nông

không đồng tình từ phía người dân, vì một số cán bộ, công chức, viên chức đang làm việc đã tranh thủ giờ nghỉ, ngày nghỉ tham gia trực tiếp làm nông nghiệp nhằm cải thiện kinh tế của gia đình nhưng không được hỗ trợ, nên đã không đồng ý với phương án bồi thường, không nhận bồi thường theo thông báo, cũng như không bàn giao mặt bằng theo yêu cầu của Hội đồng bồi thường dự án.

** Xử lý trường hợp có dấu hiệu phân lô, bán nền hình thành khu dân cư tự phát*

Đề nghị bổ sung quy định về khái niệm, quy mô, hình thức và chế tài xử lý đối với các khu dân cư tự phát để địa phương có cơ sở áp dụng thực hiện (vì hiện nay các tỉnh, thành phố đã phát sinh trường hợp này rất nhiều nhưng chưa có hình thức xử lý cho phù hợp). Bên cạnh đó, đề xuất bổ sung quy định cụ thể điều kiện, trình tự thực hiện tách thửa các loại đất, vì quy định pháp luật hiện hành chỉ quy định chung chung và giao cho địa phương quyết định theo thẩm quyền.

Với lý do như sau: hiện nay chưa có quy định cụ thể việc xác định khu dân cư tự phát và cơ quan nào có thẩm quyền ngăn chặn người sử dụng đất thực hiện quyền nếu có dấu hiệu thành lập khu dân cư tự phát. Do đó, trong quá trình tiếp nhận và xử lý hồ sơ, khi phát hiện trường hợp có dấu hiệu phân lô, bán nền hình thành khu dân cư tự phát thì phải xin ý kiến các cơ quan có liên quan nên mất nhiều thời gian nhưng chưa có hướng xử lý cụ thể, trong khi đó trong thời gian chờ ý kiến cơ quan cấp trên thì người sử dụng đất gây áp lực, phát sinh khiếu nại, khiếu kiện.

** Về ký hiệu loại đất trong công tác lập quy hoạch*

Đề nghị Bộ Tài nguyên và Môi trường phối hợp với Bộ Xây dựng nghiên cứu, điều chỉnh tên gọi các loại đất trong đô thị được thống nhất, hiệu quả trong công tác quản lý về lĩnh vực đất đai và lĩnh vực quy hoạch xây dựng.

Với lý do: Điều 10 Luật Đất đai 2013 phân loại đất có 3 nhóm (Nhóm đất nông nghiệp, nhóm đất phi nông nghiệp và nhóm đất chưa sử dụng), tuy nhiên Luật Xây dựng năm 2014 và Thông tư số 12/2016/TT-BXD của Bộ Xây dựng áp dụng hệ thống phân loại đất gồm: Đất dân dụng, đất ngoài dân dụng, đất khác. Từ đó dẫn đến việc quy định về ký hiệu các loại đất trong quy hoạch sử dụng đất và quy hoạch đô thị không thống nhất, làm ảnh hưởng quá trình quản lý đất đai trong đô thị cũng như cấp phép xây dựng.

** Về quản lý, sử dụng chi phí thẩm định quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất cấp huyện*

Kiến nghị Bộ Tài nguyên và Môi trường phối hợp Bộ Tài chính hướng dẫn cụ thể việc lập dự toán, nhiệm vụ chi và hướng dẫn về quản lý, sử dụng kinh phí thực hiện lập và điều chỉnh quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất cho phù hợp quy định pháp luật đất đai hiện hành. Trong đó, bổ sung quy định cơ chế quản

nh nghiệp của hộ gia đình đó thì nhân khẩu không phải là cán bộ, công chức, viên chức được hỗ trợ ổn định đời sống và sản xuất; được hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm”.

lý, sử dụng kinh phí thẩm định quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất để địa phương có cơ sở thực hiện theo quy định.

Với lý do như sau: Thông tư số 04/2006/TT-BTNMT của Bộ Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn phương pháp tính đơn giá dự toán, xây dựng dự toán kinh phí thực hiện lập và điều chỉnh quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, tuy nhiên chưa quy định cơ chế tài chính trong quản lý, sử dụng kinh phí thẩm định phê duyệt, điều chỉnh quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, do đó cơ quan chuyên môn chưa có cơ sở sử dụng kinh phí này để phục vụ công tác thẩm định quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất.

** Việc xác định mục đích sử dụng đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất thương mại dịch vụ*

Đề nghị bổ sung quy định về cách xác định lại mục đích sử dụng đất từ đất cơ sở sản xuất, kinh doanh (SKC) sang đất thương mại, dịch vụ (TMD) cũng như việc thực hiện nghĩa vụ tài chính có liên quan.

Với lý do: Luật Đất đai năm 2013 đã phân loại lại đất cơ sở sản xuất, kinh doanh thành 02 mục đích sử dụng gồm đất thương mại, dịch vụ và đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp. Trong quá trình cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nếu phải ghi nhận lại mục đích sử dụng đất theo quy định hiện hành là đất đất thương mại, dịch vụ hoặc sản xuất, kinh doanh thì cần phải xác định nghĩa vụ tài chính chênh lệch từ sản xuất, kinh doanh thành thương mại, dịch vụ. Tuy nhiên, quy định pháp luật đất đai hiện hành chưa có hướng dẫn cơ sở để xác định lại mục đích sử dụng đất và nghĩa vụ tài chính khi xác định lại loại đất.

** Việc chuyển nhượng quyền sử dụng đất làm nghĩa trang, nghĩa địa*

Đề nghị bổ sung chế độ sử dụng đất làm nghĩa trang, nghĩa địa có nguồn gốc công nhận quyền sử dụng đất do hộ gia đình, cá nhân đang sử dụng và điều kiện thực hiện quyền đối với làm nghĩa trang, nghĩa địa.

Với lý do: Giai đoạn trước đây, một số hộ gia đình, cá nhân được cấp giấy chứng nhận với mục đích đất làm nghĩa trang, nghĩa địa với diện tích đất lớn, hiện trạng sử dụng đất hiện nay chỉ có một phần diện tích nhỏ làm khu mộ. Theo quy định Luật Đất đai năm 2013, đất nghĩa trang, nghĩa địa, nhà tang lễ, nhà hỏa táng được định nghĩa là đất để làm nơi mai táng tập trung, đất có công trình làm nhà tang lễ và công trình để hỏa táng; theo đó đất làm nghĩa trang, nghĩa địa có 02 hình thức sử dụng là Nhà nước giao đất không thu tiền (khoản 2 Điều 54 Luật Đất đai) và Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất (khoản 4 Điều 55 Luật Đất đai). Tuy nhiên, hiện nay đối với đất làm nghĩa trang, nghĩa địa có nguồn gốc công nhận quyền sử dụng đất đã cấp Giấy chứng nhận cho hộ gia đình, cá nhân đang sử dụng đất thì chưa có quy định, hướng dẫn về chế độ sử dụng đất cụ thể. Đồng thời, Luật Đất đai và các văn bản hướng dẫn thi hành không có ràng buộc về điều kiện thực hiện quyền đối với đất làm nghĩa trang, nghĩa địa, do đó vẫn chưa thống nhất trong

thực hiện thủ tục hồ sơ, gây khó khăn khi hộ gia đình, cá nhân thực hiện các quyền của người sử dụng đất đối với loại đất này.

** Việc điều chỉnh vị trí đất ở*

Đề nghị bổ sung hướng dẫn cụ thể về trình tự, thủ tục điều chỉnh vị trí đất ở để địa phương có cơ sở thực hiện, đáp ứng nhu cầu thực tế của người sử dụng đất.

Với lý do: Luật Đất đai năm 2013 và các văn bản hướng dẫn thi hành không có hướng dẫn cụ thể về trình tự, thủ tục điều chỉnh vị trí đất ở, tuy nhiên thực tế nhu cầu điều chỉnh vị trí đất ở của hộ gia đình, cá nhân trong thời gian qua là rất lớn (nguyên nhân do thửa đất bị ảnh hưởng hành lang lộ giới, nhà nước vận động người dân hiến đất để xây dựng công trình công cộng), nay hộ gia đình, cá nhân đề nghị điều chỉnh vị trí đất ở thì không có cơ sở để thực hiện do quy định pháp luật đất đai hiện hành không có thủ tục cho phép điều chỉnh vị trí đất ở. Như vậy, việc cấp Giấy chứng nhận trong trường hợp này cần được quy định và hướng dẫn cụ thể việc thực hiện điều chỉnh đất ở hay phải chuyển mục đích sử dụng đất.

** Về thủ tục cấp Giấy chứng nhận đối với doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài*

Đề nghị bổ sung giấy tờ liên quan đến pháp nhân trong việc giải quyết thủ tục về đất đai liên quan đến Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài để có cơ sở xác định loại hình doanh nghiệp và hình thức sử dụng đất khi thực hiện thủ tục đất đai cho doanh nghiệp theo quy định.

Với lý do: Theo khoản 7 Điều 5 Luật Đất đai năm 2013, khoản 22 Điều 3 Luật Đầu tư năm 2020 và Luật Nhà ở năm 2014, đối với tổ chức trong nước và doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài về hình thức và điều kiện để được nhận quyền sử dụng đất, nhà ở khác nhau. Do đó, khi thực hiện các thủ tục đăng ký biến động quyền sử dụng đất (chuyển nhượng, góp vốn,...) cho tổ chức thì cần phải xác định tổ chức sử dụng đất là tổ chức trong nước hay doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài. Tuy nhiên, đối với thủ tục đăng ký biến động quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất trong các trường hợp chuyển nhượng, góp vốn bằng quyền sử dụng đất,... cho pháp nhân, Luật Đất đai 2013 không quy định thành phần hồ sơ phải có một trong các loại giấy tờ về pháp nhân (như: Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy chứng nhận đầu tư,...). Bên cạnh đó, việc quy định mẫu Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp không thể hiện các thông tin về danh sách cổ đông sáng lập và tỷ lệ vốn góp, do đó cán bộ tiếp nhận hồ sơ cũng như cán bộ chuyên môn không xác định được đối tượng là doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài để hướng dẫn tổ chức sử dụng đất cho phù hợp.

** Việc áp dụng quy định pháp luật trong công tác đấu thầu, lựa chọn nhà đầu tư sử dụng đất*

Kiến nghị bổ sung quy định đối với trường hợp đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án có sử dụng đất nói chung và thủ tục xác định giá thu tiền sử dụng đất, tiền thuê đất trong đấu thầu dự án nói riêng vào Dự thảo Luật sửa đổi,

bổ sung Luật Đất đai, do pháp luật đất đai hiện hành chưa quy định trường hợp giao đất, cho thuê đất theo kết quả đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án có sử dụng đất. Đồng thời, đề nghị bổ sung quy định để làm rõ nguyên tắc, điều kiện áp dụng hình thức lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án có sử dụng đất đối với đất hỗn hợp (ví dụ như xác định tối thiểu tỷ lệ đất sạch trong dự án có sử dụng đất bắt buộc phải đấu giá).

Với lý do: quy định hiện hành chưa có sự thống nhất giữa Luật Đất đai năm 2013 và pháp luật về đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư, cụ thể: Theo khoản 3 Điều 1 Luật Đấu thầu năm 2013 và điểm b khoản 1 Điều 1 Nghị định số 25/2020/NĐ-CP ngày 28/02/2020 của Chính phủ quy định dự án sử dụng đất thuộc trường hợp đấu thầu để lựa chọn nhà đầu tư, trong khi đó tại Điều 118 Luật Đất đai năm 2013 chỉ quy định việc giao đất, cho thuê đất thông qua đấu giá quyền sử dụng đất mà không quy định trường hợp giao đất, cho thuê đất thông qua đấu thầu dự án có sử dụng đất.

Bên cạnh đó, theo điểm b khoản 1 Điều 119 Luật Đất đai năm 2013 quy định đất đã được giải phóng mặt bằng thì phải thực hiện đấu giá quyền sử dụng đất; tuy nhiên theo Luật Đấu thầu và Luật Nhà ở quy định đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án có sử dụng đất đối với đất chưa thực hiện bồi thường, giải phóng mặt bằng. Như vậy, đối với trường hợp đất hỗn hợp gồm đất chưa thực hiện bồi thường, giải phóng mặt bằng và đất do Nhà nước quản lý (đất sạch) khi thực hiện dự án sẽ gặp khó khăn trong việc áp dụng hai hình thức đấu giá và đấu thầu.

d) Lĩnh vực tài chính:

Kiến nghị Chính phủ sớm trình Quốc hội ban hành Nghị quyết của Quốc hội về một số cơ chế, chính sách đặc thù đối với thành phố Cần Thơ (bãi bỏ Nghị định số 103/2018/NĐ-CP của Chính phủ).

đ) Lĩnh vực văn hóa, thể thao và du lịch:

Khoản 1 Điều 6⁴³ và khoản 2, Điều 6⁴⁴ Thông tư số 08/2014/TT-BVHTTDL ngày 24/9/2014 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch cho phù hợp, vì thực tế, công tác tổng hợp, theo dõi, tham mưu hàng năm của Ban Chỉ đạo cấp huyện sẽ thuận lợi và đảm bảo khách quan trong việc công nhận lại danh hiệu nêu trên. Đồng thời, nếu giao việc tham mưu công nhận lại (tổng hợp, rà soát, kiểm tra

⁴³ “Chủ tịch Công đoàn cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp đăng ký xây dựng cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp đạt chuẩn văn hóa, có xác nhận của thủ trưởng cơ quan nộp về Liên đoàn Lao động cấp huyện theo dõi, tổng hợp; Liên đoàn Lao động cấp huyện trình Ban Chỉ đạo Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” cấp huyện xét duyệt và trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện công nhận”.

⁴⁴ “Ban Chỉ đạo Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” cấp huyện tổng hợp hồ sơ đề nghị công nhận lại, gửi Văn phòng Thường trực Ban Chỉ đạo Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” cấp tỉnh tổng hợp, trình Ban Chỉ đạo Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” cấp tỉnh xét duyệt và trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh công nhận”.

đánh giá kết quả thực hiện) về Văn phòng Thường trực Ban Chỉ đạo thành phố sẽ không đảm bảo được tiến độ, tính khách quan và kết quả thực chất.

e) *Lĩnh vực nội vụ:*

- Kiến nghị Chính phủ:

+ Chỉ đạo Bộ quản lý ngành, lĩnh vực sớm tham mưu Thủ tướng Chính phủ, Chính phủ hoặc trực tiếp ban hành tiêu chí xác định đơn vị sự nghiệp công lập cung ứng dịch vụ sự nghiệp công cơ bản, thiết yếu và danh mục sự nghiệp công cơ bản, thiết yếu thuộc ngành, lĩnh vực; tiêu chí cụ thể phân loại, điều kiện thành lập, sáp nhập, hợp nhất, giải thể các đơn vị sự nghiệp công lập theo ngành, lĩnh vực theo thẩm quyền; Quy hoạch mạng lưới các đơn vị sự nghiệp công lập theo ngành, lĩnh vực, làm cơ sở để địa phương triển khai thực hiện việc sắp xếp, kiện toàn đơn vị sự nghiệp công lập phù hợp chủ trương, quy định Nghị định số 120/2020/NĐ-CP;

+ Chỉ đạo Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn địa phương việc thành lập Trung tâm dịch vụ nông nghiệp cấp huyện theo chủ trương Nghị quyết số 19-NQ/TW⁴⁵.

- Chỉ đạo Bộ quản lý ngành lĩnh vực sớm ban hành tiêu chí xếp hạng theo khoản 1 Điều 18⁴⁶ Quyết định số 181/2005/QĐ-TTg ngày 19 tháng 7 năm 2005 của Thủ tướng Chính phủ quy định về phân loại, xếp hạng các tổ chức sự nghiệp, dịch công và kịp thời sửa đổi, bổ sung Thông tư quy định tiêu chí xếp hạng đối với ngành, lĩnh vực có thay đổi khi sắp xếp tổ chức theo Nghị quyết số 19/NQ-TW.

- Kiến nghị Bộ Nội vụ:

+ Sớm tham mưu Chính phủ ban hành cơ chế, hướng dẫn cụ thể nội dung thuê giám đốc điều hành tại các đơn vị sự nghiệp công lập để địa phương có cơ sở thực hiện.

+ Chủ trì, phối hợp với Bộ Tài chính ban hành văn bản hướng dẫn cách tính định mức số lượng người làm việc đối với đơn vị sự nghiệp bảo đảm một phần chi thường xuyên theo hai nhóm “*số lượng người làm việc hưởng lương từ ngân sách nhà nước và số lượng người làm việc hưởng lương từ nguồn thu sự*

⁴⁵ “Về lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn: Sắp xếp lại, giảm mạnh đầu mối và nâng cao hiệu quả hoạt động các đơn vị sự nghiệp. Hợp nhất trạm chăn nuôi và thú y, trạm trồng trọt và bảo vệ thực vật, trạm khuyến nông, khuyến ngư... cấp huyện thành lập trung tâm dịch vụ nông nghiệp trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện và chuyển một số chức năng, nhiệm vụ về quản lý nhà nước ở các đơn vị này về phòng nông nghiệp (hoặc phòng kinh tế) cấp huyện”.

⁴⁶ Căn cứ vào nhóm tiêu chí phân loại, xếp hạng và khung xếp hạng quy định tại Quyết định này, Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, quản lý nhà nước đối với ngành, lĩnh vực chủ trì, phối hợp với Bộ trưởng Bộ Nội vụ và Bộ trưởng Bộ Tài chính xây dựng, ban hành các tiêu chí cụ thể xếp hạng của ngành, lĩnh vực; chỉ đạo hướng dẫn, kiểm tra việc áp dụng các tiêu chí trong xếp hạng đối với các tổ chức sự nghiệp, dịch vụ công lập thuộc ngành, lĩnh vực.

nghiệp” quy định điểm a khoản 2 Điều 9 Nghị định số 106/2020/NĐ-CP ngày 10/9/2020 của Chính phủ quy định về vị trí việc làm và số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập⁴⁷, làm cơ sở để địa phương triển khai thực hiện và thẩm định định mức thống nhất, phù hợp quy định.

+ Phối hợp với Bộ Y tế sớm ban hành quy định định mức số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập y tế, làm cơ sở để địa phương thực hiện.

+ Chủ trì, phối hợp Bộ quản lý chuyên ngành sớm ban hành danh mục vị trí việc làm công chức dùng chung, nghiệp vụ chuyên ngành được giao quản lý từ trung ương đến địa phương; định mức biên chế công chức trong cơ quan, tổ chức và cơ cấu ngạch công chức làm cơ sở để địa phương triển khai thực hiện; hướng dẫn về vị trí việc làm lãnh đạo quản lý và chức danh nghề nghiệp chuyên ngành, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp và định mức số lượng người làm việc đối với đơn vị sự nghiệp công lập thuộc ngành, lĩnh vực được giao quản lý và văn bản hướng dẫn về vị trí việc làm chức danh nghề nghiệp chuyên môn dùng chung và hỗ trợ, phục vụ của đơn vị sự nghiệp công lập.

+ Chủ trì, phối hợp với Ban Tổ chức Trung ương, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Tư pháp thống nhất các nội dung và hướng dẫn địa phương cách tính tuổi nghỉ hưu trước tuổi phù hợp Kết luận số 08-KL/TW, Điều 169 Bộ Luật lao động năm 2019 và khoản 2 Điều 4, khoản 2 Điều 5 Nghị định số 135/2020/NĐ-CP, để địa phương triển khai thực hiện thống nhất cách tính tuổi nghỉ hưu trước tuổi.

Trên đây là Báo cáo tham luận của thành phố Cần Thơ về *“Tình hình, kết quả thực hiện phân cấp, phân quyền quản lý nhà nước theo ngành, lĩnh vực ở thành phố Cần Thơ và định hướng tiếp tục thực hiện giai đoạn 2021-2016”*./.

⁴⁷ Căn cứ khoản 2 Điều 4 Nghị định này và văn bản hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền về định mức số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập theo ngành, lĩnh vực, đơn vị sự nghiệp công lập lập kế hoạch số lượng người làm việc hưởng lương từ ngân sách nhà nước hàng năm của đơn vị mình, báo cáo cơ quan cấp trên quản lý trực tiếp để báo cáo cơ quan, tổ chức quy định tại điểm b khoản này. **Đối với đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm một phần chi thường xuyên thì kế hoạch số lượng người làm việc gồm: Số lượng người làm việc hưởng lương từ ngân sách nhà nước và số lượng người làm việc hưởng lương từ nguồn thu sự nghiệp.**

BÁO CÁO THAM LUẬN

Về tình hình, kết quả thực hiện phân cấp, phân quyền quản lý nhà nước theo ngành, lĩnh vực ở địa phương và định hướng tiếp tục thực hiện giai đoạn 2021-2026

- Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk -

Kính thưa:

- *Đồng chí....., chủ trì Hội nghị;*
- *Các đồng chí tham dự Hội nghị.*

Thực hiện chỉ đạo của Bộ Nội vụ tại Công văn số 3497/BNV-TCBC ngày 19/7/2021 về việc chuẩn bị báo cáo tham luận tại Hội nghị của Chính phủ về đẩy mạnh phân cấp, phân quyền trong quản lý nhà nước.

Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk xin được báo cáo tham luận tại Hội nghị của Chính phủ về đẩy mạnh phân cấp, phân quyền trong quản lý nhà nước với chủ đề: “*Tình hình, kết quả thực hiện phân cấp, phân quyền quản lý nhà nước theo ngành, lĩnh vực ở địa phương và định hướng tiếp tục thực hiện giai đoạn 2021-2026*”.

Kính thưa đồng chí Chủ trì Hội nghị, kính thưa các đồng chí tham dự Hội nghị,

Đắk Lắk là tỉnh có vị trí địa lý ở trung tâm Vùng Tây Nguyên, đầu nguồn của hệ thống [sông Sêrêpôk](#), phía Bắc giáp tỉnh Gia Lai, phía Nam giáp tỉnh Lâm Đồng, phía Đông giáp tỉnh Phú Yên và tỉnh Khánh Hòa, phía Tây giáp Vương quốc Campuchia và tỉnh Đắk Nông. Với diện tích 13.125,4 km², dân số gần 1,9 triệu người, mật độ: 135 người/km², toàn tỉnh có 13 huyện, 01 thị xã (Buôn Hồ) và 01 thành phố (Buôn Ma Thuột), Đắk Lắk là tỉnh có nhiều dân tộc cùng chung sống, mỗi dân tộc có những nét đẹp văn hoá riêng. Đặc biệt là văn hoá truyền thống của các dân tộc Ê Đê, M'Nông, Gia Rai, v.v. với những lễ hội cồng chiêng, đâm trâu, đua voi mùa xuân; kiến trúc nhà sàn, nhà rông; các nhạc cụ lâu đời nổi tiếng như các bộ cồng chiêng, đàn đá, đàn Trùng; các bản trường ca Tây Nguyên... tất cả các truyền thống văn hóa tốt đẹp của các dân tộc tạo nên sự đa dạng, phong phú về văn hóa của Đắk Lắk. Tình hình kinh tế - xã hội của tỉnh thời gian qua có những bước phát triển khá, tốc độ tăng trưởng kinh tế năm 2020 đạt 9,86% và sáu tháng đầu năm 2021 ước đạt 9,11%; tình hình an ninh, chính trị, trật tự an toàn xã hội được đảm bảo; hệ thống chính trị cơ sở được củng cố, kiện toàn, đáp ứng được yêu cầu của tình hình mới; đặc biệt là trong công tác phòng chống dịch bệnh Covid 19 và phát triển kinh tế - xã hội.

Được sự quan tâm của Trung ương Đảng, Chính phủ, trực tiếp là Bộ Nội vụ, Tỉnh ủy, HĐND tỉnh Đắk Lắk; công tác triển khai, thực hiện về phân quyền, phân cấp theo Nghị quyết số 21/NQ-CP ngày 21/3/2016 của Chính phủ về phân

cấp quản lý nhà nước giữa Chính phủ và Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Nghị quyết số 99/NQ-CP ngày 24/6/2020 của Chính phủ về đẩy mạnh phân cấp quản lý nhà nước theo ngành, lĩnh vực, tỉnh Đắk Lắk thời gian qua đã đạt nhiều kết quả quan trọng, cụ thể:

Một là, công tác quán triệt, tuyên truyền và triển khai thực hiện phân cấp, quyền tại địa phương:

Dưới sự chỉ đạo kịp thời của Tỉnh ủy, HĐND tỉnh, UBND tỉnh đã chỉ đạo các cơ quan, đơn vị triển khai thực hiện theo quy định, quán triệt, tuyên truyền để các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh, cán bộ, công chức, viên chức người lao động hiểu và thực hiện đúng, hiệu quả các quy định về phân cấp, phân quyền, bằng nhiều hình thức tuyên truyền như đăng tải trên trang thông tin điện tử các cơ quan, đơn vị, văn bản chỉ đạo, điều hành, UBND tỉnh đã quán triệt, triển khai thực hiện đối với các Sở, ban, ngành và các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc UBND tỉnh: Rà soát các nhiệm vụ được Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, các Bộ, cơ quan ngang bộ đã phân cấp cho chính quyền địa phương (nội dung thể hiện các văn bản quy phạm pháp luật có nội dung về phân cấp thuộc ngành, lĩnh vực); đối với UBND các huyện, thị xã, thành phố: thực hiện rà soát các nhiệm vụ được UBND tỉnh phân cấp cho UBND cấp huyện; UBND cấp huyện phân cấp cho UBND các xã, thị, trấn thuộc từng ngành, lĩnh vực (nội dung thể hiện các văn bản quy phạm pháp luật có nội dung về phân cấp thuộc ngành, lĩnh vực).

Qua đó, rà soát, đánh giá lại tổ chức bộ máy, vị trí việc làm, xác định số lượng biên chế đã phù hợp với nhiệm vụ, quyền hạn được giao, có đảm bảo thực hiện tinh giản biên chế theo lộ trình đã xác định của UBND tỉnh (bao gồm cả việc tinh giản biên chế đối với cán bộ, công chức cấp xã). Từ việc thực hiện các nhiệm vụ được phân cấp của các cơ quan, đơn vị trong ngành, lĩnh vực; đề xuất, kiến nghị với UBND tỉnh, UBND cấp huyện, các cơ quan Trung ương (Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, các bộ, cơ quan, ngang bộ quản lý ngành, lĩnh vực) những nội dung cần phân cấp quản lý phù hợp với điều kiện, khả năng, thế mạnh của cơ quan, đơn vị, địa phương; đề xuất những văn bản quy phạm pháp luật để phân cấp quản lý cần sửa đổi, bổ sung thuộc ngành, lĩnh vực quản lý.

Hai là, với quyết tâm thực hiện nhiệm vụ của địa phương về phân quyền, phân cấp theo quy định của Trung ương, trong giai đoạn vừa qua UBND tỉnh đã chỉ đạo các cơ quan chuyên môn xác định cụ thể, đề xuất các nội dung phân cấp quản lý nhà nước đối với ngành lĩnh vực, các văn bản quy phạm pháp luật cần ban hành mới hoặc sửa đổi, bổ sung thuộc ngành, lĩnh vực để triển khai, phân cấp, xác định rõ cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp trong việc xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật cần ban hành mới, sửa đổi, bổ sung thuộc ngành, lĩnh vực, xác định rõ thời gian trình đối với văn bản quy phạm pháp luật cần ban

hành mới hoặc sửa đổi, bổ sung thuộc ngành, lĩnh vực và đối với từng lĩnh vực cụ thể như:

- Về lĩnh vực Quản lý ngân sách Nhà nước: quy định việc phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi từ năm 2017 cho các cấp ngân sách thuộc tỉnh Đắk Lắk (Nguồn thu, nhiệm vụ chi của ngân sách cấp tỉnh, nguồn thu, nhiệm vụ chi của ngân sách cấp huyện, nguồn thu, nhiệm vụ chi của ngân sách cấp xã; tỷ lệ phần trăm (%) phân chia nguồn thu giữa ngân sách các cấp chính quyền địa phương tỉnh Đắk Lắk từ năm 2017).

- Về lĩnh vực quản lý công vụ, cán bộ, công chức, viên chức: ban hành quy định phân cấp quản lý cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk, bao gồm: việc tuyển dụng, bố trí, phân công, sử dụng, nhận xét, đánh giá, phân loại, quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, cho từ chức, kỷ luật, điều động, biệt phái, luân chuyển, thay đổi chức danh nghề nghiệp, hưu trí, thôi việc; thực hiện các chính sách tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức.

- Lĩnh vực xây dựng: ban hành Quy chế phân cấp về tổ chức lập, thẩm định, phê duyệt quy hoạch nghĩa trang và cơ sở xử lý chất thải rắn trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk; Quy định phân công, phân cấp quản lý Nhà nước về chất lượng công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk; thẩm quyền trong quản lý dự án đầu tư xây dựng trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk; phân cấp quản lý dự án đầu tư xây dựng trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk. Quản lý và phân cấp quản lý sử dụng chung công trình hạ tầng kỹ thuật đô thị trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.

- Lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn: phân cấp phê duyệt hỗ trợ liên kết gắn sản xuất với tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp theo quy mô vốn đầu tư và địa bàn thực hiện liên kết trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk, phân cấp quản lý, khai thác công trình thủy lợi; phân cấp quản lý, vận hành, khai thác, sử dụng các công trình cấp nước sạch nông thôn tập trung trên địa bàn tỉnh; phân cấp cho Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã sử dụng nguồn thu từ Quỹ Phòng, chống thiên tai và việc quản lý, sử dụng Quỹ thực hiện các nhiệm vụ phòng, chống thiên tai; phân cấp thẩm quyền phê duyệt Đề án cho thuê quyền khai thác; quyết định thu hồi, điều chuyển, bán, thanh lý và xử lý tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Đắk Lắk; phân cấp quản lý điều kiện đảm bảo an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh nông lâm thủy sản không thuộc diện cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm trên địa bàn tỉnh.

- Lĩnh vực công thương: Quy định phân cấp quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm thuộc trách nhiệm quản lý nhà nước của ngành Công Thương trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.

- Lĩnh vực tài chính, tài sản công: ban hành tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng của các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi

quản lý của tỉnh Đắk Lắk; phân cấp quản lý tài sản công thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Đắk Lắk; phân cấp thẩm quyền xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản, phê duyệt phương án xử lý tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Đắk Lắk.

- Lĩnh vực giáo dục và đào tạo, giáo dục nghề nghiệp: phân cấp, cơ cấu nguồn vốn đầu tư xây dựng trường học và cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk, giai đoạn 2021-2025;

- Lĩnh vực kế hoạch và đầu tư: cơ chế phân cấp quản lý thực hiện các Chương trình mục tiêu Quốc gia giai đoạn 2016 - 2020, trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.

- Lĩnh vực Tài nguyên và Môi trường: phân định nhiệm vụ chi bảo vệ môi trường, nhiệm vụ chi hoạt động kinh tế về tài nguyên và môi trường cho các cấp ngân sách thuộc tỉnh Đắk Lắk.

Việc phân cấp ở một số lĩnh vực khác được các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện, UBND cấp xã trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk thực hiện nghiêm túc theo quy định, các lĩnh vực phân cấp được quy định rõ ràng, cụ thể, thông qua việc triển khai một số nhiệm vụ phân cấp, một số văn bản quy phạm pháp luật liên quan được kịp thời rà soát, sửa đổi, bổ sung hoặc bãi bỏ, thay thế. Việc phân cấp giữa các cấp chính quyền ở địa phương trên các ngành, lĩnh vực đạt kết quả tích cực, thông qua việc phân cấp để nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý Nhà nước đối với ngành, lĩnh vực trên cơ sở xác định cụ thể chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, trách nhiệm giữa các sở, ngành và UBND cấp huyện. Phát huy tính chủ động, trách nhiệm, tinh thần sáng tạo của các cơ quan, đơn vị trong quyết định và chịu trách nhiệm theo thẩm quyền, khắc phục tình trạng đùn đẩy trách nhiệm cho nhau và thực hiện tốt nhiệm vụ chính trị của địa phương.

Năm 2020, UBND tỉnh tiếp tục chỉ đạo các cơ quan, đơn vị rà soát các quy định của pháp luật, căn cứ Nghị quyết số 99/NQ-CP ngày 24/6/2020 của Chính phủ để tiếp tục tham mưu cấp có thẩm quyền đẩy mạnh phân cấp, phân quyền theo ngành, lĩnh vực trong giai đoạn tiếp theo; theo đó, UBND tỉnh đã chỉ đạo Sở Nội vụ phối hợp với các sở, ngành và UBND các cấp rà soát lại tổ chức bộ máy, vị trí việc làm, xác định số lượng biên chế phù hợp với nhiệm vụ, quyền hạn được giao, bảo đảm thực hiện tinh giản biên chế theo quy định; triển khai thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy theo đúng quy định của Chính phủ tại Nghị định số 107/2020/NĐ-CP ngày 14/9/2020 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 24/2014/NĐ-CP ngày 04/4/2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương; Nghị định số 108/2020/NĐ-CP ngày 14/9/2020 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2014/NĐ-CP ngày 05/5/2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc quận, huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương; Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07/10/2020 của Chính phủ về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập; xây dựng

đề án vị trí việc làm và xác định biên chế của các cơ quan, đơn vị theo Nghị định số 62/2020/NĐ-CP ngày 01/6/2020 của Chính phủ về vị trí việc làm và biên chế công chức; Nghị định số 106/2020/NĐ-CP ngày 10/9/2020 của Chính phủ về vị trí việc làm và số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập.

Kính thưa quý vị,

Từ những kết quả nêu trên, có thể thấy một số ưu điểm trong quá trình thực hiện phân quyền, phân cấp của địa phương như:

- Thực hiện việc phân cấp ở các lĩnh vực theo đó được các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện, cấp xã thực hiện nghiêm túc và đúng quy định.

- Các lĩnh vực phân cấp đều được quy định rõ ràng, cụ thể đối với các sở, ban, ngành UBND cấp huyện và UBND cấp xã.

- Qua triển khai thực hiện một số nhiệm vụ phân cấp, có một số lĩnh vực phân cấp không còn hiệu lực hoặc không phù hợp đã được các cơ quan, đơn vị phối hợp với ngành tư pháp kịp thời tham mưu trình UBND tỉnh, HĐND tỉnh bãi bỏ, sửa đổi, thay thế.

- Việc phân cấp, phân quyền cho các sở ngành, UBND cấp huyện luôn bảo đảm điều kiện về tài chính, nguồn nhân lực và các điều kiện cần thiết khác; gắn phân quyền, phân cấp với cơ chế kiểm tra, thanh tra khi thực hiện phân quyền, phân cấp. Chính quyền địa phương thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn đã được phân quyền, phân cấp và chịu trách nhiệm trong phạm vi được phân quyền, phân cấp.

- Việc rà soát, sắp xếp tổ chức bộ máy và tinh giản biên chế được thực hiện một cách thận trọng, đúng quy định của pháp luật, tạo điều kiện cho các cơ quan, đơn vị, các cấp chính quyền có nguồn lực về con người để triển khai thực hiện các nhiệm vụ được phân cấp, phân quyền.

Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đạt được, không thể tránh khỏi những tồn hạn chế trong quá trình thực hiện như:

- Một số nội dung vẫn thuộc thẩm quyền của Bộ, ngành Trung ương chưa phân cấp cho địa phương mặc dù địa phương đã có đủ điều kiện thực hiện.

- Triển khai thực hiện Nghị quyết số 39-NQ/TW ngày 17/4/2015 của Bộ Chính trị về tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; các Nghị quyết của Hội nghị Trung ương 6 khóa XII về sắp xếp tổ chức bộ máy tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; hàng năm tỉnh Đắk Lắk cũng như các tỉnh, thành phố trong cả nước đều tinh giản biên chế với tỷ lệ từ 1 đến 2,5 % để đảm bảo mục tiêu biên chế của năm 2021 giảm ít nhất 10% so với năm 2015; điều này đã làm ảnh hưởng không nhỏ đến quá trình thực hiện nhiệm vụ của các cấp chính quyền; khi phân cấp, phân quyền giao tăng nhiệm vụ cho các cơ quan, đơn vị đồng nghĩa với việc phải bổ sung nguồn lực để thực hiện nhiệm vụ; tuy

nhiên, hiện tại nguồn lực về con người của các địa phương, đơn vị đang bị cắt giảm làm ảnh hưởng không nhỏ đến việc thực hiện phân cấp, phân quyền.

Kính thưa quý vị,

Từ những kết quả, ưu điểm, hạn chế, địa phương nhận thấy một số bài học kinh nghiệm, gồm:

Một là, các cấp ủy Đảng, người đứng đầu cấp ủy, thủ trưởng các cơ quan, đơn vị phải trực tiếp lãnh đạo, chỉ đạo trong thực hiện công tác phân quyền, phân cấp theo đúng quy định.

Hai là, thực hiện nguyên tắc một cơ quan thực hiện nhiều việc và một việc chỉ giao cho một cơ quan chủ trì thực hiện và chịu trách nhiệm chính.

Ba là, tăng cường tuyên truyền, thực hiện công tác phân quyền, phân cấp theo đúng quy định.

Bốn là, luôn theo dõi, chủ động bám sát các chỉ đạo của Trung ương Đảng, Chính phủ mà trực tiếp là Bộ Nội vụ và các Bộ, ngành liên quan; các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan về nội dung phân quyền, phân cấp để thực hiện theo đúng quy định, phù hợp với tình hình thực tế và nguồn lực của từng địa phương, đơn vị.

Thưa đồng chí Chủ trì Hội nghị,

Kính thưa các đồng chí tham dự Hội nghị,

Về định hướng tiếp tục thực hiện phân cấp, phân quyền giai đoạn 2021-2026, tỉnh Đắk Lắk đề xuất một số nội dung như sau:

UBND tỉnh tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả và đề xuất kịp thời những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện Nghị quyết số 99/NQ-CP ngày 24/6/2020 của Chính phủ về đẩy mạnh phân cấp quản lý nhà nước theo ngành, lĩnh vực, theo đó:

- Chịu trách nhiệm trước pháp luật và cơ quan nhà nước cấp trên trong việc thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn đã được phân cấp; tiếp tục rà soát lại tổ chức bộ máy, vị trí việc làm, xác định số lượng biên chế phù hợp với nhiệm vụ, quyền hạn được giao, bảo đảm thực hiện tinh giản biên chế theo quy định của Đảng và của pháp luật;

- Tiếp tục rà soát, nghiên cứu các quy định của pháp luật để đề xuất, kiến nghị với Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và bộ quản lý ngành, lĩnh vực các nội dung cần phân cấp quản lý phù hợp với điều kiện, khả năng, thế mạnh của địa phương;

- Thường xuyên rà soát các nội dung đã phân cấp, phân quyền để kịp thời sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành các quy định mới về phân cấp, phân quyền đảm bảo phù hợp với tình hình thực tế của địa phương và đúng với quy định của pháp luật.

- Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra các nội dung đã phân cấp, phân quyền để kịp thời phát hiện và khắc phục những tồn tại hạn chế trong công tác phân cấp, phân quyền.

- Thực hiện phân cấp quản lý nhà nước cho Ủy ban nhân dân cấp huyện và Ủy ban nhân dân cấp xã theo mục tiêu, quan điểm, nguyên tắc tại Nghị quyết số 99/NQ-CP.

Thưa đồng chí Chủ trì Hội nghị,

Kính thưa các đồng chí tham dự Hội nghị,

Trên đây là một số nội dung liên quan đến tình hình, kết quả thực hiện phân cấp, phân quyền quản lý nhà nước theo ngành, lĩnh vực ở địa phương và định hướng tiếp tục thực hiện giai đoạn 2021-2026 trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.

Xin kính chúc đồng chí Chủ trì Hội nghị, các đồng chí tham dự Hội nghị mạnh khỏe và hạnh phúc; chúc Hội nghị thành công tốt đẹp.

Xin trân trọng cảm ơn./.

BÁO CÁO THAM LUẬN

Về tình hình, kết quả thực hiện phân cấp, phân quyền quản lý nhà nước theo ngành, lĩnh vực ở địa phương và định hướng tiếp tục thực hiện giai đoạn 2021-2026

- Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang -

Kính thưa đồng chí Chủ trì hội nghị, Quý vị lãnh đạo Trung ương và địa phương!

Thưa toàn thể Hội nghị!

Đầu tiên tỉnh Kiên Giang thống nhất với Báo cáo tình hình, kết quả thực hiện phân cấp, phân quyền và Nghị quyết của Chính phủ về đẩy mạnh phân cấp, phân quyền trong quản lý nhà nước.

Được sự cho phép của Ban tổ chức Hội nghị, Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang xin báo cáo tham luận về tình hình, kết quả thực hiện đẩy mạnh phân cấp, phân quyền trong quản lý nhà nước ở địa phương như sau:

Trong những năm qua Chính phủ đã rất chú trọng việc đẩy mạnh phân cấp, phân quyền trong quản lý nhà nước, nhằm bảo đảm sự chỉ đạo, điều hành thống nhất của Chính phủ và phát huy sự chủ động, sáng tạo của chính quyền địa phương, góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước. Chủ trương về phân cấp, phân quyền đã được thể chế hóa trong nhiều văn bản như: Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2019; Nghị quyết số 21/NQ-CP ngày 21/3/2016 của Chính phủ về phân cấp quản lý nhà nước giữa Chính phủ và Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; Nghị quyết số 99/NQ-CP ngày 24/6/2020 của Chính phủ về đẩy mạnh phân cấp, phân quyền trong quản lý nhà nước theo ngành, lĩnh vực.

Quán triệt quan điểm chỉ đạo của Chính phủ, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành 23 văn bản quy phạm pháp luật quy định về phân cấp quản lý nhà nước giữa Ủy ban nhân dân tỉnh với các sở, ban, ngành cấp tỉnh và Ủy ban nhân dân cấp huyện trên một số lĩnh vực, cụ thể như:

- Lĩnh vực nội vụ: Phân cấp quản lý công chức, viên chức, người lao động, bao gồm: Tuyển dụng; bổ nhiệm, thay đổi và thăng hạng chức danh nghề nghiệp; quy hoạch, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, từ chức, miễn nhiệm viên chức quản lý; chuyên công tác, biệt phái; đánh giá, phân loại; đào tạo, bồi dưỡng; quản lý vị trí việc làm, số lượng người làm việc; khen thưởng, kỷ luật; quản lý hồ sơ; báo cáo, thống kê số lượng và chất lượng viên chức; chế độ thôi việc và nghỉ hưu.

- *Lĩnh vực ngân sách*: Phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi đối với ngân sách tỉnh, ngân sách cấp huyện, ngân sách cấp xã giai đoạn 2017-2020 trên địa bàn tỉnh, bao gồm các khoản thu ngân sách tỉnh, huyện, xã hưởng 100%, nguồn thu được phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%) giữa 03 cấp ngân sách địa phương; thu bổ sung cân đối ngân sách, bổ sung có mục tiêu từ ngân sách trung ương, tỉnh, huyện; thu chuyển nguồn của ngân sách tỉnh từ năm trước chuyển sang; chi đầu tư phát triển; chi thường xuyên; chi chuyển nguồn sang năm sau của ngân sách tỉnh, huyện, xã. Quy định tỷ lệ điều tiết một số nguồn thu giữa các cấp ngân sách địa phương như: Thu tiền sử dụng đất; thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập doanh nghiệp từ khu vực công thương nghiệp và dịch vụ ngoài quốc doanh (trừ các khoản thu do cục thuế tỉnh quản lý thu); lệ phí trước bạ...

- *Lĩnh vực tài nguyên – môi trường*: Phân cấp xác định khu vực đất ở tại nông thôn; quy định diện tích tối thiểu được tách thửa đối với đất ở; quy định hạn mức giao đất, hạn mức công nhận quyền sử dụng đất đối với hộ gia đình cá nhân; quy định diện tích tối thiểu được phép tách thửa đối với đất nông nghiệp, đất phi nông nghiệp không phải là đất ở trên địa bàn; thẩm quyền quyết định thu hồi đất, thẩm định phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư; thực hiện quyết định cưỡng chế thi hành quyết định giải quyết tranh chấp đất đai có hiệu lực...

- *Lĩnh vực xây dựng*: Phân cấp quản lý cấp phép xây dựng; quy định về quy mô, chiều cao tối đa và thời hạn được phép tồn tại công trình xây dựng, nhà ở riêng lẻ được cấp giấy phép xây dựng có thời hạn...

Thưa toàn thể Hội nghị!

Việc ban hành các văn bản quy phạm pháp luật về phân cấp quản lý nhà nước thuộc các ngành, lĩnh vực theo quy định pháp luật, phù hợp tình hình thực tế, bước đầu đã hoàn thiện cơ chế quản lý công vụ, cán bộ, công chức, viên chức; quản lý đất đai; quản lý ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh; đáp ứng được yêu cầu cải cách hành chính, cải cách công vụ, công chức; nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý hoạt động đầu tư, sử dụng vốn đầu tư công theo đúng mục tiêu, định hướng của chiến lược; tăng tính chủ động ngân sách địa phương trong việc quyết định điều chỉnh dự toán ngân sách trong thời gian cần thiết, giám sát việc thực hiện ngân sách đã quyết định, quyết định thu, chi lệ phí, phụ thu và các khoản đóng góp của Nhân dân theo quy định của pháp luật; tạo hành lang pháp lý trong công tác quản lý, sử dụng đất đai, góp phần tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho địa phương, công tác quản lý nhà nước về đất đai trên địa bàn tỉnh từng bước nâng lên, việc sử dụng đất đai ngày càng có hiệu quả, góp phần tích cực cho quá trình phát triển kinh tế - xã hội, giữ vững ổn định chính trị và trật tự an toàn xã hội trên địa bàn tỉnh; nâng cao vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu các cấp chính quyền địa phương, đổi mới cơ chế quản lý phù hợp, đáp ứng nhu cầu sử dụng và quản lý công chức, viên chức trong từng ngành, lĩnh vực.

Tuy nhiên, việc ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Bộ, ngành Trung ương thời gian qua còn một số quy định chưa cụ thể, chưa đồng bộ ở một số lĩnh vực nên tình cũng gặp khó khăn, vướng mắc trong thực hiện quy định phân cấp, phân quyền, đơn cử như trong lĩnh vực nội vụ: Tại điểm b khoản 1 Điều 13 quy định việc tiếp nhận vào làm viên chức đối với người có tài năng, năng khiếu đặc biệt phù hợp với vị trí việc làm trong ngành, lĩnh vực văn hóa, nghệ thuật, thể dục thể thao, các ngành nghề truyền thống tại Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ, thì chưa có quy định cụ thể về quy trình và thẩm quyền quyết định tiếp nhận.

Qua kết quả đạt được và các tồn tại, hạn chế. Để tiếp tục nâng cao hiệu quả, chủ động, sáng tạo trong công tác quản lý nhà nước ở địa phương, UBND tỉnh kiến nghị Chính phủ, các bộ, ngành Trung ương sớm hoàn thiện các quy định về phân cấp, phân quyền quản lý nhà nước giữa Trung ương và địa phương như sau:

Thứ nhất, đối với lĩnh vực nội vụ:

Tiếp tục hoàn thiện quy định phân cấp đối với lĩnh vực tổ chức bộ máy; biên chế; tuyển dụng, quản lý, đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức; chính quyền địa phương (thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn; thành viên Ủy ban nhân dân; người hoạt động không chuyên trách cấp xã); quản lý công chức, viên chức; thi đua – khen thưởng.

Thứ hai, đối với lĩnh vực tài chính:

Tiếp tục hoàn thiện các quy định về phân cấp đối với các hoạt động tài chính - ngân sách nhà nước; tài sản công; phí và lệ phí; quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp; thu tiền sử dụng đất.

Phân cấp mạnh về nguồn thu như phân định nguồn thu phải bảo đảm cho địa phương có sự độc lập, linh hoạt nhất định trong nguồn lực tài chính của địa phương theo hướng tăng nguồn thu tự có của địa phương. Đẩy mạnh phân cấp nhiệm vụ chi: Giao Hội đồng nhân dân cấp tỉnh được quyết định chế độ, định mức chi ngân sách phù hợp với địa phương và đảm bảo khả năng cân đối ngân sách địa phương (ngoài chế độ, định mức chi do Trung ương quy định).

Theo quy định Luật Ngân sách nhà nước năm 2015 thì nguồn thu xổ số kiến thiết Kiên Giang từ năm 2017 được tính trong dự toán thu cân đối ngân sách địa phương và sử dụng toàn bộ cho chi đầu tư phát triển. Đề xuất phân quyền cho tỉnh thực hiện chi từ nguồn thu xổ số kiến thiết là “Sử dụng toàn bộ nguồn thu Xổ số kiến thiết (kể cả tăng thu) cho chi đầu tư phát triển, trong đó ưu tiên để đầu tư lĩnh vực giáo dục và đào tạo, dạy nghề, y tế, xây dựng nông thôn mới theo quy

định; sau khi đã bố trí vốn bảo đảm hoàn thành các dự án đầu tư thuộc các lĩnh vực trên, được bố trí cho các dự án ứng phó với biến đổi khí hậu và các dự án quan trọng khác thuộc đối tượng đầu tư của ngân sách địa phương”.

Thứ ba, đối với lĩnh vực quản lý đất đai:

Tiếp tục hoàn thiện quy định phân cấp đối với các hoạt động quản lý đất đai; tài nguyên, môi trường biển và hải đảo; địa chất, khoáng sản; biến đổi khí hậu; đo đạc bản đồ; môi trường.

Thứ tư, đối với lĩnh vực xây dựng:

Tiếp tục hoàn thiện quy định phân cấp đối với các hoạt động đầu tư xây dựng; kiến trúc; quy hoạch; phát triển đô thị; nhà ở; kinh doanh bất động sản; quản lý chất lượng công trình xây dựng.

Trên đây là báo cáo tham luận về tình hình, kết quả thực hiện phân cấp, phân quyền trong quản lý nhà nước ở Kiên Giang và định hướng tiếp tục thực hiện giai đoạn 2021-2026.

Sau cùng, xin gửi lời chúc sức khỏe đến toàn thể Hội nghị, chúc Hội nghị thành công tốt đẹp, xin trân trọng cảm ơn!